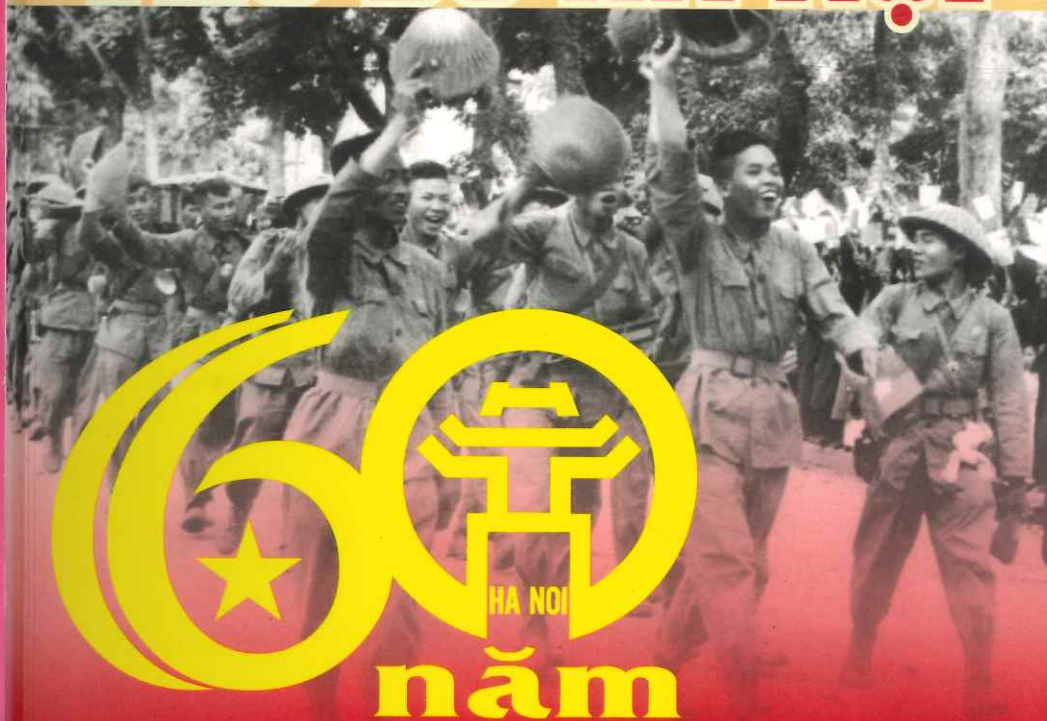




BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY HÀ NỘI

THỦ ĐÔ HÀ NỘI



**CHIẾN ĐẤU, XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN**

Hà Nội, tháng 9 năm 2014

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY HÀ NỘI

**THỦ ĐÔ HÀ NỘI 60 NĂM
CHIẾN ĐẤU, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN**

(Tái bản, có bổ sung)

TRƯỜNG TIỂU HỌC XÂY DỰNG VIỆT
TK 2052
THƯ VIỆN

Hà Nội, tháng 9 năm 2014



THỦ ĐÔ HÀ NỘI 60 NĂM CHIẾN ĐẤU, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

THỦ ĐÔ HÀ NỘI 60 NĂM

CHIẾN ĐẤU, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

THỦ ĐÔ HÀ NỘI 60 NĂM

THỦ ĐÔ HÀ NỘI 60 NĂM

LỜI NÓI ĐẦU

Kể từ “Chiếu dời đô” của vua Lý Thái Tổ năm 1010 đến nay, Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội đã trải qua biết bao biến cố thăng trầm của lịch sử. Lốp lốp thế hệ người Hà Nội đã kế tục và phát huy truyền thống anh dũng, kiên cường chống ngoại xâm, sáng tạo trong lao động, đoàn kết nhân ái, bao dung trong đối nhân xử thế, tạo nên một “Kinh đô - Thủ đô ngàn năm văn hiến” và những chiến công hiển hách lưu danh muôn đời.

Trong chiều dài lịch sử đó, ngày 10/10/1954 là một mốc son chói lọi, là thắng lợi oanh liệt của quân dân Hà Nội, của dân tộc Việt Nam, đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của thực dân Pháp ở Việt Nam, mở ra thời kỳ phát triển mới cho Thủ đô và đất nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ, cùng cả nước Hà Nội đã vượt qua bao hy sinh, mất mát của chiến tranh, bao gian khổ và thách thức để hàn gắn “vết thương chiến tranh” để xây dựng và phát triển bền vững.

60 năm đã đi qua với bao năm tháng hào hùng, Thủ đô Hà Nội luôn là niềm tự hào, nơi hội tụ, kết tinh và lan tỏa những giá trị cao quý nhất của dân tộc Việt Nam, tiêu biểu cho lương tri, phẩm giá con người khi đương đầu và đánh bại những kẻ thù xâm lược hùng mạnh nhất, trở thành “Thành phố gương mẫu” như Bác Hồ kính yêu hằng mong muốn, được Tổ chức Giáo dục - Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) vinh danh “Thành phố vì hòa bình”.

Hà Nội là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch

quốc tế. Đó là vinh dự lớn, đồng thời là trách nhiệm hết sức nặng nề. Kế thừa, phát huy truyền thống văn hiến và anh hùng, những thành tựu to lớn đạt được, Đảng bộ và nhân dân Hà Nội quyết tâm xây dựng, phát triển Thủ đô ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại, xứng đáng là trái tim của Tổ quốc, xứng đáng với niềm tin yêu và hy vọng của nhân dân cả nước.

Thiết thực chào mừng kỷ niệm 60 năm Ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954 - 10/10/2014), Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội biên soạn, phát hành cuốn sách "Hà Nội 60 năm chiến đấu, xây dựng và phát triển" nhằm giới thiệu một cách khái quát với nhân dân Thủ đô và đồng bào cả nước về những trang lịch sử hào hùng, những thành tựu nổi bật của Hà Nội trong suốt 60 năm qua, những định hướng phát triển trong thời gian tới.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được sự góp ý xây dựng của các đồng chí và quý độc giả.

Trân trọng cảm ơn!

HỒ QUANG LỢI

Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy

Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội

Phần mở đầu

HÀ NỘI ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN
VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP
(1930 - 1954)

The following table shows the results of the survey conducted in the year 1990. The data is presented in a tabular format, showing the number of respondents for each category. The categories are listed on the left, and the corresponding numbers are on the right.

Category 1	120
Category 2	150
Category 3	180
Category 4	200
Category 5	220
Category 6	250
Category 7	280
Category 8	300
Category 9	320
Category 10	350

The results of the survey indicate that the majority of respondents are in the age group of 18-25. This is followed by the age group of 26-35. The data also shows that there is a significant increase in the number of respondents in the age group of 36-45.

HỒ QUANG
by the Department of Statistics
Trang 10 of 10

A. HÀ NỘI ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN

(1930 - 1945)

Câu 1: Hãy cho biết khái quát về vị trí, tầm quan trọng của Hà Nội trong suốt chiều dài lịch sử đất nước?

Trả lời:

Hà Nội từ xưa đã là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của đất nước, được tạo lập qua hàng ngàn năm lịch sử. Trải qua các triều đại Lý, Trần, Lê, Mạc (từ thế kỷ thứ XI đến thế kỷ thứ XVIII), Thăng Long - Đông Đô - Đông Kinh không ngừng được củng cố và hoàn thiện và trở thành đầu não chính trị của nhà nước phong kiến tập quyền. Đầu thế kỷ XIX, nhà Nguyễn đóng đô ở Huế, Thăng Long được đổi tên thành Hà Nội (năm 1831) và vẫn giữ vai trò quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa. Trong lịch sử dân tộc, Thăng Long - Hà Nội luôn là mục tiêu đánh chiếm hàng đầu của các cuộc chiến tranh xâm lược và nổi bật với các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm và trở thành truyền thống yêu nước tiêu biểu cho tinh thần quật khởi của dân tộc.

Năm 1882, khi thực dân Pháp đánh chiếm miền Bắc lần thứ hai đã biến Hà Nội từ một đô thị, kinh đô của quốc gia phong kiến Việt Nam trở thành một thành phố thuộc địa;

không chỉ là thủ phủ của xứ Bắc Kỳ mà còn là thủ phủ toàn liên bang Đông Dương của Pháp. Trong những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, trên địa bàn Hà Nội liên tiếp diễn ra các phong trào đấu tranh, thể hiện đậm nét tinh thần yêu nước, khí phách anh hùng của nhân dân Hà Nội. Cùng với nông dân, tầng lớp tiểu tư sản, lực lượng học sinh, trí thức, ở Hà Nội đã xuất hiện một lực lượng mới là giai cấp công nhân. Mặc dù còn non trẻ, song giai cấp công nhân Hà Nội đã sớm thể hiện bản chất, năng lực cách mạng, là nhân tố mới, mang tính quyết định trong quá trình đấu tranh chống thực dân xâm lược. Những phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân Hà Nội đã góp phần tạo tiền đề quan trọng thúc đẩy phong trào đấu tranh cách mạng và thành lập các tổ chức Đảng trong cả nước.

Câu 2: Đảng bộ Thành phố Hà Nội được thành lập thời gian nào, ở đâu? Ai là bí thư đầu tiên?

Trả lời:

Trong bối cảnh thực dân Pháp tập trung khủng bố dữ dội phong trào yêu nước và cách mạng, để củng cố xây dựng tổ chức Đảng, tổ chức quần chúng, Thành bộ Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập (giữa năm 1929) liền bắt tay vào việc tuyên truyền và lãnh đạo quần chúng đấu tranh để củng cố tổ chức thêm vững mạnh.

Sau sự kiện vĩ đại, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (ngày 03/02/1930), ngày 17/3/1930 tại nhà số 42 phố Hàng Thiếc (là nơi ở của đồng chí Đỗ Ngọc Du, đồng thời là trụ sở của Xứ ủy Bắc Kỳ), Ban Chấp hành lâm thời của Đảng bộ Thành

phố Hà Nội được thành lập, gồm 3 đồng chí: Đỗ Ngọc Du, Nguyễn Ngọc Vũ và Lều Thọ Nam. Đồng chí Đỗ Ngọc Du làm Bí thư Xứ ủy Đông Dương Cộng sản Đảng Bắc Kỳ kiêm Bí thư Thành ủy Hà Nội.

Cuối tháng 4/1930, đồng chí Đỗ Ngọc Du được Trung ương điều đi công tác nước ngoài. Tháng 6/1930, đồng chí Trần Văn Lan, Ủy viên Trung ương Đảng triệu tập cuộc họp ở 177 phố Hàng Bông để tổ chức lại Thành ủy. Thành ủy Hà Nội được chính thức thành lập do đồng chí Nguyễn Ngọc Vũ là Bí thư đầu tiên của Đảng bộ Hà Nội cùng 2 ủy viên là đồng chí Lê Đình Tuyển và đồng chí Đỗ Danh Curu. Văn phòng Thành ủy do đồng chí Tạ Quang Sắn phụ trách.

Câu 3: Sự kiện Đảng bộ thành phố Hà Nội ra đời có ý nghĩa như thế nào?

Trả lời:

Quá trình thành lập Đảng bộ thành phố Hà Nội là quá trình đấu tranh gian khổ, những chiến sĩ cách mạng phải vượt qua và chiến thắng nhiều khó khăn, trở lực, sự khủng bố ác liệt của kẻ thù. Việc thành lập Đảng bộ Hà Nội là sự kiện lịch sử có ý nghĩa to lớn đối với phong trào cách mạng của cả nước và Thủ đô. Sự kiện này là kết quả trực tiếp của phong trào yêu nước, phong trào công nhân ở Hà Nội trong những năm sôi sục của cuộc vận động thành lập Đảng. Nó biểu hiện sự lớn mạnh của phong trào cách mạng của nhân dân Thủ đô, đánh dấu một thời kỳ đấu tranh mới của Hà Nội, có sự lãnh đạo trực tiếp của đội tiên phong của giai cấp công nhân.

Những đảng viên đầu tiên của Đảng bộ Hà Nội là những thanh niên nồng nàn yêu nước, trưởng thành trong từng bước đi lên của cách mạng Việt Nam, được rèn luyện và đào tạo từ các phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng lao động và trở thành những chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, những đảng viên cộng sản trung kiên, anh dũng chiến đấu cho lý tưởng cao cả là độc lập tự do của dân tộc, gắn bó máu thịt với nhân dân.

Câu 4: Hà Nội chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám như thế nào?

Trả lời:

Trước tình hình phong trào cách mạng sôi sục, việc huấn luyện quân sự trong các đơn vị tự vệ chiến đấu ở Hà Nội trở nên cấp bách. Đồng thời, Thành ủy chỉ đạo tiến hành gấp rút công tác điều tra những vị trí quân sự của địch và công tác vận động binh lính địch; thành lập các đội tuyên truyền xung phong, tuyển lựa những người dũng cảm nhất trong các đơn vị tự vệ chiến đấu và tuyên truyền xung phong để đảm nhiệm những nhiệm vụ trực tiếp chiến đấu.

Tháng 4/1945, hội nghị quân sự do Thành ủy triệu tập tại chùa làng Tân, xã Thái Đô (nay là phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy) đã quyết định đẩy mạnh phát triển tự vệ chiến đấu và tuyên truyền cách mạng, tích cực mua sắm vũ khí, mở các lớp huấn luyện quân sự, nhanh chóng thành lập và mở rộng các hội đoàn thể cứu quốc,...

Tháng 8/1945, việc chuẩn bị những điều kiện khởi nghĩa ở Hà Nội đã chín muồi và xuất hiện những điều kiện thuận

lợi khách quan, như: ngày 9/8, Liên Xô đánh tan đạo quân Quan Đông của phát xít Nhật; Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống 2 thành phố Hi-rô-si-ma và Na-ga-sa-ki của Nhật Bản (ngày 6 và 9/8), Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng vô điều kiện (14/8), là động lực quan trọng thúc đẩy để Hà Nội thực hiện việc giành chính quyền. Căn cứ thông báo khẩn cấp của Xứ ủy Bắc Kỳ ngày 13/8 về việc Nhật đầu hàng quân đồng minh, Thành ủy Hà Nội lãnh đạo các đoàn thể quần chúng đẩy mạnh công tác chuẩn bị Tổng khởi nghĩa cướp chính quyền; chỉ đạo tăng cường và đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền, vận động ủng hộ Việt Minh, treo cờ, rải truyền đơn đưa tin Nhật đầu hàng, kêu gọi nhân dân tham gia khởi nghĩa,...

Quán triệt Chỉ thị của Trung ương Đảng: “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, ngày 16/8 tại nhà số 101, phố Gawmbetta (nay là phố Trần Hưng Đạo), một cơ sở tin cậy của Việt Minh, đồng chí Nguyễn Khang, cấp tốc phổ biến Nghị quyết của Xứ ủy về thành lập Ủy ban quân sự cách mạng Hà Nội, gồm 5 đồng chí: Nguyễn Khang - Ủy viên Thường vụ Xứ ủy; Nguyễn Huy Khôi (tức Trần Quang huy) cán bộ Ban công vận Xứ ủy; Nguyễn Quyết - Bí thư Thành ủy; Nguyễn Duy Thân - Thành ủy viên và Lê Trọng Nghĩa - cán bộ Xứ ủy, Bí thư Đảng đoàn Dân chủ đảng. Đồng chí Trần Đình Long được cử làm Cố vấn cho Ủy ban quân sự cách mạng, Lệnh tổng khởi nghĩa được phát đi khắp nơi; các đội tuyên truyền xung phong được phái đi tuyên truyền ở vùng ngoại thành. Vận dụng Chỉ thị ngày 12/3/1945 của Ban Thường vụ Trung ương; căn cứ vào những diễn biến mới

nhất của tình hình, Ủy ban quân sự cách mạng Hà Nội quyết định phá cuộc mít tinh chiều 17/8 của Tổng hội viên chức, biến nó thành cuộc mít tinh ủng hộ Việt Minh. Cuộc biểu tình diễn ra sôi nổi, vang dội lôi cuốn hàng vạn quần chúng xuống đường với khí thế cách mạng mạnh mẽ chưa từng thấy. Trước khí thế xung thiên đó, phát xít Nhật bối rối không dám can thiệp, quân đội của chúng đành án binh bất động.

Câu 5: Hãy kể những nét chính về Cuộc Tổng khởi nghĩa 19/8/1945 diễn ra ở Hà Nội?

Trả lời:

Tối 17/8, Phan Kế Toại - khâm sai đại thần của chính phủ Trần Trọng Kim từ chức. Cũng vào lúc đó, hội nghị Thành bộ Việt Minh Hà Nội họp ở Cầu Giấy quyết định tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa vào ngày 19/8. Ngay sau đó, mọi công việc chuẩn bị được gấp rút tiến hành: vũ khí được chở tới ngoại thành để phân phát cho các đội tự vệ, các đội tuyên truyền xung phong tỏa đi mọi nơi vận động quần chúng tham gia mít tinh. Trong khi quân Nhật và chính quyền bù nhìn tỏ ra lúng túng thì từ ngày 19/8, hơn 20 vạn người ở khắp nơi từ sáng sớm đã xuống đường đấu tranh, sau đó đổ về Quảng trường Nhà hát lớn (nay là quảng trường Cách mạng tháng Tám) và các phố lân cận. Cuộc mít tinh bắt đầu lúc 11 giờ. Các ông Nguyễn Huy Khôi, Lê Trọng Nghĩa thay mặt Việt Minh đọc bản hiệu triệu tổng khởi nghĩa và chương trình của Việt Minh, kêu gọi đồng bào tham gia cướp chính quyền.

Mười hai giờ, cuộc mít tinh biến thành biểu tình, tuần hành thị uy; đoàn người tổ chức chiếm Phủ khâm sai, Tòa thị chính, Sở cảnh sát, trại bảo an. Tuy nhiên, đến 13 giờ, quân Nhật huy động lực lượng và 4 xe tăng vây chặt bốn phía trại bảo an, ép người của đoàn biểu tình dồn hết vào trong trại, nếu không chúng sẽ nổ súng tiêu diệt. Trước tình hình đó, Thành bộ Việt Minh chủ trương huy động ngay số đông lực lượng để uy hiếp tinh thần quân Nhật. Trước sức ép từ phía vòng vây của quần chúng cách mạng, chỉ huy quân Nhật phải hạ lệnh rút lui. Cuộc Tổng khởi nghĩa đã thắng lợi, chính quyền về tay nhân dân, Hà Nội được giải phóng và mở ra trang sử mới.

Câu 6: Hãy cho biết ý nghĩa cuộc khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Hà Nội?

Trả lời:

Cuộc khởi nghĩa tháng Tám ở Hà Nội diễn ra với một sức mạnh quật khởi và tốc độ phi thường, giành thắng lợi nhanh, gọn, rõ ràng, vang dội, có tác dụng to lớn để cổ vũ, thúc đẩy quá trình tổng khởi nghĩa trong toàn quốc mau chóng giành được thắng lợi.

Khởi nghĩa ở Hà Nội - nơi kẻ thù đặt trung tâm đầu não của chúng - cùng với khởi nghĩa ở Huế, Sài Gòn và các thành phố quan trọng khác đã đóng vai trò quyết định nhất đến thắng lợi hoàn toàn của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 của nhân dân Việt Nam.

Với cuộc khởi nghĩa tháng Tám thắng lợi, Hà Nội đã ghi thêm một chiến công chói lọi trong pho sử vàng truyền thống đấu tranh bất khuất của Thăng Long - Đông đô - Hà Nội; ghi dấu thêm một bước trưởng thành nổi bật của Đảng bộ Hà Nội - đội tiên phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động thành phố - qua 15 năm kiên trì, đấu tranh gian khổ vận động cách mạng và chịu nhiều hy sinh, mất mát, được tập dượt, rèn luyện, thử thách trong những cao trào cách mạng 1930, (1936 - 1939) và (1939 - 1945). Thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám đã trực tiếp tạo ra những thế và lực mới cho phong trào cách mạng ở Hà Nội để bước vào thời kỳ xây dựng và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp của đế quốc Mỹ.

Cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám giành chính quyền ở Hà Nội và trên phạm vi cả nước đã thắng lợi vẻ vang, là kết quả của cả một quá trình chuẩn bị lâu dài sự chỉ đạo sáng suốt của Đảng ta do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, trực tiếp là Xứ ủy Bắc Kỳ và Đảng bộ thành phố, đã thể hiện sinh động đường lối cách mạng và phương thức tổ chức khởi nghĩa của Trung ương Đảng, góp phần chứng minh tính đúng đắn của nguyên lý Mác - Lênin về khởi nghĩa vũ trang. Thắng lợi đó khẳng định tính đúng đắn, cần thiết của chủ trương Đại đoàn kết trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, đường lối kết hợp lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang; sách lược phân hóa kẻ thù, nghệ thuật chớp thời cơ để Hà Nội trở thành niềm tin cho cuộc đấu tranh của cả nước.

Câu 7: Những diễn biến chính của sự kiện trọng đại “Ngày 2/9/1945” ở Hà Nội?

Trả lời:

Sau thành công vang dội của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám giành chính quyền, Hà Nội hoàn toàn đổi thay, người dân sau bao năm sống trong kiếp lầm than dưới ách đô hộ của chế độ thực dân, phong kiến đã thấy rằng, giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước tức là giải phóng cho chính bản thân mình. Mọi người bắt tay xây dựng cuộc sống mới với khí thế cách mạng sôi nổi.

Ngày 2/9/1945, nửa triệu đồng bào Hà Nội thuộc mọi tầng lớp ở nội thành và người các vùng lân cận nô nức đổ về quảng trường Ba Đình để chứng kiến một sự kiện vô cùng trọng đại của đất nước, của dân tộc. Đó là việc Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn Độc lập trước quốc dân đồng bào, long trọng tuyên bố với thế giới về sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - nhà nước công nông đầu tiên ở khu vực Đông nam Á. Từ thời khắc lịch sử đó, Hà Nội trở thành Thủ đô của một quốc gia độc lập, có chủ quyền.

Sau khi chứng kiến lễ tuyên thệ trước quốc kỳ, đồng bào đã nghe đại diện Chính phủ thông báo về tình hình quan trọng diễn ra trong nước và các chính sách mới của chính quyền cách mạng. Đáp lại lời hiệu triệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Chính phủ cách mạng kêu gọi mọi người dân Việt Nam hãy đoàn kết, ủng hộ Chính phủ, quốc dân đồng bào đã tuyên thệ với lời “Thề Độc lập”.

B. HÀ NỘI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)

Câu 8: Tại sao ta chủ trương hoà hoãn với Tưởng?

Trả lời:

Chính quyền nhân dân vừa thành lập đã đứng trước những thử thách nghiêm trọng. Núp dưới danh nghĩa quân đồng minh có nhiệm vụ tước vũ khí của quân đội phát xít Nhật ở Đông Dương, các đế quốc Anh, Pháp, Mỹ và bọn phản động Tưởng Giới Thạch chia đường kéo vào Việt Nam hòng bóp chết chế độ dân chủ nhân dân ngay từ khi trứng nước.

Cuối tháng 8/1945, những đơn vị đầu tiên trong số 20 vạn quân (gồm 4 quân đoàn) của Trung Hoa Quốc dân Đảng đến Hà Nội. Chúng đã mang theo bọn tay sai phản động người Việt sống lưu vong với hy vọng dùng bọn này để tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương và thành lập chính phủ làm tay sai cho chúng. Bọn Việt Cách (Việt Nam cách mạng Đảng), Việt Quốc (Việt Nam quốc dân Đảng) tập hợp thêm lực lượng ở trong nước bắt tay vào công việc phá hoại thành quả cách mạng ban đầu của quần chúng nhân dân. Với luận điệu my dân rằng, quân Tưởng theo kế hoạch của quân Đồng minh, sang chỉ để tước khí giới quân Nhật, không can thiệp

vào nội trị Việt Nam; thế nhưng sự thực trái ngược hẳn, chúng tập trung chống phá Chính phủ ta bằng cách cung cấp vũ khí cho bọn Việt gian để thực hiện những âm mưu phá hoại, gây ra nhiều vụ cướp của, giết người. Trong khi ở miền Bắc, quân Tưởng và bọn phản động tay sai của chúng điên cuồng tấn công vào chế độ dân chủ cộng hòa thì ở miền Nam, quân Pháp nổ súng với dã tâm bóp chết nền độc lập non trẻ của đất nước.

Nhân dân Hà Nội vô cùng căm giận, phát huy cao độ tinh thần yêu nước và tinh thần cách mạng, đoàn kết toàn dân xung quanh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và Chính phủ, hăng hái thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và Chính phủ, tích cực củng cố và dần mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất chống Pháp, làm chỗ dựa vững chắc cho chính quyền nhân dân. Để tránh một cuộc chiến đấu không cân sức với cả bảy đế quốc hãn cấu kết với nhau hòng tiêu diệt chính quyền cách mạng non trẻ, Đảng ta đã vận dụng một sách lược hết sức mềm dẻo, khôn khéo nhằm phân hóa và cô lập kẻ thù, chia mũi nhọn đấu tranh vào kẻ thù chính là thực dân Pháp xâm lược. Đảng ta chủ trương tạm thời nhân nhượng với Tưởng trên nguyên tắc giữ vững chủ quyền, độc lập dân tộc.

Câu 9: “Quỹ độc lập” là gì?

Trả lời:

Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, nền kinh tế đất nước gặp muôn vàn khó khăn, tình hình tài chính kiệt quệ, ngân khố quốc gia hầu như trống rỗng. Để xây dựng và

củng cố lực lượng vũ trang của mình. Ngày 4/9/1945, Chính phủ ra sắc lệnh về xây dựng “Quỹ độc lập” nhằm động viên nhân dân đóng góp của cải để xây dựng lực lượng, chuẩn bị vũ trang bảo vệ chế độ mới. Phong trào xây dựng Quỹ độc lập chính thức được phát động đầu tiên ở Hà Nội, được đông đảo nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng. Chỉ trong hai tuần đầu tháng 9/1945, nhân dân Thủ đô đã đóng góp ủng hộ Quỹ được hơn 50 vạn đồng Đông Dương.

Câu 10: “Tuần lễ vàng” ở Hà Nội diễn ra khi nào?

Trả lời:

“Tuần lễ vàng” là một hoạt động lớn được tiến hành trong cả nước nhằm động viên nhân dân quyên góp vàng và tiền ủng hộ chính quyền cách mạng.

Tuần lễ vàng ở Thủ đô Hà Nội bắt đầu từ ngày 16/9/1945. Nhân dịp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh có thư ngỏ gửi đồng bào cả nước, trong đó Người viết: *“Tôi tin rằng, toàn quốc đồng bào, nhất là các nhà giàu có, trong sự quyên giúp này, sẽ xứng đáng với sự hy sinh phấn đấu của các chiến sĩ ái quốc trên các mặt trận...”*.

Trong tuần lễ vàng, các tầng lớp nhân dân Hà Nội thuộc đủ mọi thành phần trong xã hội với tinh thần yêu nước và niềm tin vào cách mạng đã hăng hái tự nguyện đóng góp được 2.201 lượng vàng, 920 tạ thóc cùng tiền bạc và nhiều hiện vật giá trị. Cùng với Hà Nội, nhân dân cả nước đã góp được 370kg vàng và 60 triệu đồng.

Câu 11: Phong trào ủng hộ Nam Bộ hình thành ra sao?

Trả lời:

Ngày 22/9/1945, trước sự kiện giặc Pháp nổ súng gây hấn ở Nam Bộ, Ủy ban hành chính và các đoàn thể Hà Nội phát động phong trào ủng hộ Nam Bộ. Mở đầu là “Tuần lễ văn hoá” tổ chức từ ngày 7/10; phụ nữ Hà Nội quyên góp tiền, quần áo để gửi vào Nam. Ngày 5/11, Hà Nội tổ chức “Ngày kháng chiến Nam Bộ”. Trong bài nói chuyện sáng hôm đó ở Nhà hát lớn, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào Trung Bộ và Bắc Bộ ra sức giúp đỡ Nam Bộ kháng chiến.

Cuối tháng 12/1945, Phòng Nam Bộ được thành lập ở Hà Nội để thống nhất các hoạt động và đẩy mạnh các phong trào ủng hộ Nam Bộ. Từ đó, phong trào không ngừng lớn mạnh và khởi nguồn cho nhiều phong trào khác của người dân Thủ đô, trong đó nổi bật là phong trào thanh niên hăng hái gia nhập các đoàn quân Nam tiến.

Câu 12: Đoàn quân Nam tiến của Hà Nội xuất hiện khi nào?

Trả lời:

Ngày 23/9/1945, quân Pháp nổ súng xâm lược Sài Gòn. Quân và dân Nam Bộ đã đứng lên chiến đấu mở đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Cả nước hướng về Sài Gòn - Chợ Lớn, sôi sục ý chí chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Ngày 24/9, thanh niên Hà Nội đã tuần hành trên đường phố, khẩn thiết đề nghị với Chính phủ cho vào Nam diệt giặc.

Hà Nội và các tỉnh Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ đã tổ chức các đội quân Nam tiến. Đêm 26/9, đoàn quân Nam tiến đầu tiên đã rời Thủ đô, lên đường vào Nam sát cánh cùng nhân dân Nam Bộ chiến đấu. “Vi Dân” (lấy tên người chỉ huy) là đơn vị Nam tiến của Hà Nội có mặt ngay trong đợt đầu tiên. Từ đó trở đi, nhiều đơn vị Nam tiến khác tiếp tục hành quân vào chiến trường cùng quân dân miền Nam chiến đấu bảo vệ nền độc lập, tự do.

Câu 13: Ý nghĩa của Hiệp định sơ bộ ký ngày 6/3/1946?

Trả lời:

Từ đầu năm 1946, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến chuyển ảnh hưởng trực tiếp đến Hà Nội. Ngày 28/2/1946, Hiệp ước Pháp - Hoa được ký kết, theo đó Pháp trao trả cho phía quân Tưởng các tô giới của Pháp trên đất Trung Quốc và đảm bảo một số quyền lợi cho quân Tưởng ở Đông Dương; đổi lại, quân Tưởng sẽ rút khỏi Bắc Đông Dương (trong tháng 3) để quân Pháp vào thay chân. Về phía ta, nếu chống cự với quân Pháp kéo vào miền Bắc, thì có thể quân Tưởng sẽ phối hợp với Pháp tiêu diệt ta. Lực lượng vũ trang của ta còn yếu không thể chống hai kẻ thù cùng lúc.

Trước tình hình đó, Đảng ta đã áp dụng sách lược hoà hoãn với Pháp để gạt quân Tưởng ra khỏi đất nước. Hiệp định sơ bộ Việt - Pháp ký ngày 6/3/1946 là nhằm mục đích trên. Theo Hiệp định này, Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, có chính phủ tự chủ, có quốc hội, quân đội, tài chính riêng, nằm trong khối Liên hiệp Pháp. Ta đồng ý

đề 1.500 quân Pháp vào Việt Nam thay thế quân Tưởng. Sau khi Hiệp định sơ bộ được ký, quân Tưởng và bọn Việt gian phản động tăng cường những hoạt động khiêu khích, cướp của, giết người. Quân Pháp cũng luôn tìm cách bội ước. Tình hình Hà Nội vô cùng căng thẳng, nhưng nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng luôn đề cao cảnh giác tránh mọi âm mưu khiêu khích của cả hai kẻ thù. Từ tháng 3 đến tháng 6/1946, quân Tưởng rút hết về nước, bọn đầu sỏ Việt quốc, Việt cách cũng cuốn gói theo. Kẻ thù trực tiếp của ta lúc này là thực dân Pháp và chúng ta đã dựa vào cơ sở pháp lý của Hiệp định sơ bộ để đấu tranh với chúng.

Câu 14: Bối cảnh Hà Nội trong thời điểm diễn ra cuộc bầu cử Quốc hội khóa I?

Trả lời:

Sau ngày Tổng khởi nghĩa, ở Hà Nội cũng như Bắc Bộ, tình hình kinh tế nước ta kiệt quệ, công thương đình đốn, công nghiệp sứt mẻ, nạn đói vẫn còn là mối đe dọa nghiêm trọng cho miền Bắc. Tình hình đã khó khăn lại càng thêm khó khăn vì quân Tưởng và quân Pháp ra sức phá hoại nền kinh tế của ta.

Mặc dù vậy, ngày 6/1/1946 nhân dân Hà Nội cùng cả nước vẫn nô nức đi bầu cử đại biểu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà. Chủ tịch Hồ Chí Minh là đại biểu của nhân dân thành phố. Ngày 28/5, Hội liên hiệp Quốc dân Việt Nam ra mắt ở Hà Nội. Nhân dân Hà Nội bày tỏ tinh thần yêu nước bằng việc hoàn thành đóng “đảm phụ quốc phòng”, thường xuyên quyên góp ủng hộ Quỹ độc lập, quỹ phòng thủ

Nam Bộ, quỹ kháng chiến,... Các lực lượng tự vệ chiến đấu, tự vệ thành được trang bị thêm vũ khí, phát triển thêm quân số. Cuộc đấu tranh về kinh tế của nhân dân Hà Nội, mặc dù tiến hành trong những điều kiện rất khó khăn nhưng đã thu được những thắng lợi ban đầu.

Câu 15: Nhân dân Hà Nội đã khắc phục khó khăn trong những ngày đầu độc lập như thế nào?

Trả lời:

Trước vô vàn khó khăn về kinh tế của miền Bắc, nổi bật nhất là thiếu thốn lương thực, nên ngay sau ngày độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi “sẻ cơm nhường áo”. Hưởng ứng lời kêu gọi của Người, khắp các khu phố đã thành lập các ban cứu tế để thu gom số gạo nhịn ăn của đồng bào Hà Nội, cử người phân phát cho các gia đình thiếu ăn.

Khắp nội ngoại thành, chỗ nào có đất là trồng lúa, khoai, rau. Chỉ riêng trong tháng 12/1946, nhân dân trồng thêm được 200 công mẫu. Kết quả công tác chống đói, cứu đói ở Hà Nội đã không còn cảnh người chết đói. Muốn giữ cho tình hình Hà Nội tương đối ổn định cần đảm bảo cho ngành công nghiệp tiêu dùng cơ bản như điện và nước hoạt động bình thường. Để tích cực phòng chống việc đầu cơ tích trữ, vơ vét hàng cho quân Tưởng, nhanh chóng khắc phục sự hỗn loạn của thị trường, từ tháng 01/1946 Hà Nội đã thực hiện nhiều biện pháp khẩn cấp, trong đó có việc thành lập Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc, kêu gọi hùn vốn xây dựng ngân hàng,...

Câu 16: Công tác “diệt giặc đói” ở Hà Nội được tổ chức ra sao?

Trả lời:

Trong lúc tiến hành cuộc đấu tranh quyết liệt chống thù trong giặc ngoài trên hai mặt trận chính trị và kinh tế, nhân dân Hà Nội đã bắt tay vào việc cải tạo Thủ đô về văn hóa. Ngày 8/9/1945, Chính phủ ra sắc lệnh bắt buộc học chữ quốc ngữ và tổ chức học không mất tiền cho tất cả mọi người. Hà Nội mở đầu và trở thành “đầu tàu” phong trào thanh toán nạn mù chữ của cả nước. Các thôn, xóm, nhà máy, khu phố xuất hiện hàng ngàn lớp học; trí thức hăng hái tham gia phong trào “bình dân học vụ”. Đến cuối tháng 8/1946 Hà Nội thanh toán xong nạn mù chữ; bên cạnh đó tích cực chuẩn bị điều kiện để tổ chức niên học 1946 - 1947 cho gần 20 ngàn học sinh.

Báo chí Thủ đô cũng phát triển mạnh, chỉ trong thời gian ngắn đã có tới 100 đầu báo. Giới văn nghệ sỹ cũng tích cực sáng tác các tác phẩm chủ đề phản ánh phong trào ủng hộ miền Nam, Tuần lễ vàng, ủng hộ Vệ quốc quân,... Những thành tích trên đã góp phần rất quan trọng vào công tác xóa nạn mù chữ, diệt giặc đói của Thủ đô Hà Nội.

Câu 17: Hoạt động của Pháp trong những ngày đầu “thế chân” quân Tưởng ở Hà Nội?

Trả lời:

Theo thỏa thuận, 1.200 quân Pháp được phép vào Hà Nội từ ngày 18/3/1946 và đóng ở các vị trí được quy định. Ngay lập tức chúng bắt đầu những hành động khiêu khích, lính lê

duyơng mũ đỏ đi khủng bố khắp các phố; ngang nhiên chiếm đóng Nha Tài chính Việt Nam, hạ cờ ta xuống (ngày 17/3),... Nhân dân Hà Nội đã đáp lại những hành động khiêu khích của kẻ thù bằng một cuộc bất hợp tác, các chợ không họp, những người làm công cho Pháp kiêu đều nghỉ việc,... làm cho hoạt động của người Pháp ở Hà Nội bị đình đốn, có chỗ tê liệt. Kết quả là quân Pháp phải treo lại cờ Việt Nam và để cho nhân viên Nha Tài chính đi làm như thường lệ.

Đến tháng 4 và 5, những vụ khiêu khích, khủng bố, hành hung của quân Pháp ngày càng gia tăng và có tính chất nghiêm trọng hơn. Nhưng nhân dân ta vẫn kiên trì đấu tranh gìn giữ hoà bình. Ngày 14/4, nhân dân Hà Nội tiễn đưa phái đoàn Quốc hội sang thăm Pháp và phái đoàn Chính phủ đi dự Hội nghị Việt - Pháp ở Đà Lạt. Ngày 30/5, hơn 10 vạn người đến quảng trường Việt Nam học xá (nay là khu vực Trường Đại học Bách khoa) tiễn Chủ tịch Hồ Chí Minh và phái đoàn Chính phủ ta sang Pháp.

Tạm ước ngày 14/9 đã được ký kết giữa ta và Pháp tại Phong-ten-nơ-blô; song thực dân Pháp lại công khai phá hoại Tạm ước. Chúng tăng cường bắn giết, cướp bóc ở Hà Nội,...

Ngày 28/10/1946, Quốc hội đã thông qua Hiến pháp và bầu ra Chính phủ mới. Ngày 29/10, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị với Pháp triệu tập gấp Ủy ban liên hợp Việt - Pháp để bàn về vấn đề thuế quan và ngoại thương, nhưng Pháp từ chối. Đáp lại những hành động đầy thiện chí của ta, thực dân Pháp lại công khai các hoạt động chuẩn bị hòng thực hiện dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa.

Câu 18: “Toàn quốc kháng chiến” đã bắt đầu như thế nào?

Trả lời:

Ngày 20/11/1946, giặc Pháp chiếm Hải Phòng, tàn sát hàng nghìn dân thường. Ngày 21, chúng tấn công Lạng Sơn. Ở Hà Nội, Pháp khuyến khích bọn lính mũ đỏ và thổ phi tổ chức các hành động khiêu khích, gây hấn nhằm vào lực lượng của ta và dân thường. Trước tình hình đó, không còn cách nào khác nhân dân Hà Nội phải chuẩn bị chiến đấu tự vệ. Một số đồng bào được tản cư, còn thanh niên ở lại xây các ụ chiến đấu, đục tường thông từ nhà này sang nhà khác, lập chiến lũy,... Ngày 8/12, Thành bộ Việt Minh kêu gọi nhân dân Thủ đô chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.

Ngày 17/12, máy bay Pháp do thám Hà Nội, các toán quân đến phá các ụ chiến đấu của ta ở phố Lò Đúc và phố Hàng Bún, tàn sát 50 người dân vô tội. Chúng bố trí quân từ cầu Long Biên đến cổng thành Cửa Bắc. Ngày 18, quân Pháp bao vây trụ sở công an Hàng Đậu và chiếm Nha Tài chính và đòi tước vũ khí của quân ta. Đến tối 18, Liên kiểm Pháp báo cho Liên kiểm Việt Nam: “*Công an Việt Nam không làm tròn nhiệm vụ và nếu tình thế ấy kéo dài, bắt đầu từ ngày 20/12/1946, quân đội Pháp sẽ đảm nhận việc trị an ở Hà Nội*”. Như vậy, nhường quyền trị an ở Hà Nội cho giặc Pháp tức là trao Thủ đô cho giặc. Nhân nhượng nữa là mất độc lập. Nhân dân Hà Nội cũng như nhân dân cả nước, nghe theo tiếng gọi của Đảng và Hồ Chủ tịch, đã chọn con đường kháng chiến để bảo vệ nền độc lập, tự do.

20 giờ 03 phút ngày 19/12/1946, đèn thành phố phụt tắt, tiếng súng từ pháo đài Láng phát ra, báo hiệu cuộc kháng chiến toàn quốc bắt đầu. Quân và dân Hà Nội là những người có vinh dự nổ phát súng đầu tiên mở đầu cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc.

Câu 19: Hãy kể những diễn biến chính trong hai tháng (11,12/1946) quân ta “giam chân” địch ở Hà Nội?

Trả lời:

Từ cuối tháng 11/1946, quân Pháp tập trung ở Hà Nội tới 6.500 quân, 40 xe tăng, 19 máy bay và hàng trăm xe quân sự, đóng quân ở một số cứ điểm quan trọng, như: thành Hà Nội, Phủ toàn quyền cũ, nhà thương Đồn Thủy, sân bay Gia Lâm,... Vào lúc 22 giờ ngày 19/12, các đơn vị tự vệ, Vệ quốc đoàn nhận được mệnh lệnh tác chiến của đại tướng Võ Nguyên Giáp. Ngày 20/12, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, đã tiếp thêm sức mạnh vô cùng to lớn đối với đồng bào và chiến sĩ Hà Nội.

Khi đèn điện trong thành phố phụt tắt, đó là hiệu lệnh chiến đấu, pháo của ta khai hỏa nã vào vị trí đóng quân của giặc; các đơn vị bộ đội và tự vệ nổ mìn ngã cây, ngã cột điện, cùng nhân dân lập chướng ngại vật và ụ chiến đấu; chia nhau đi tiêu diệt các ổ tác chiến của Pháp. Với tinh thần quyết tử, chỉ trong vài giờ, ta đã tiêu diệt phần lớn các ổ tác chiến. Ủy ban bảo vệ Hà Nội đổi tên thành Ủy ban kháng chiến Hà Nội để lãnh đạo cuộc kháng chiến ở Thủ đô.

Trong những ngày đầu của cuộc chiến, giặc Pháp tiến đánh vào các vị trí của quân ta. Trước hết, chúng huy động một lực lượng khá lớn đánh Bắc Bộ phủ. Vệ quốc đoàn và các công nhân đã chiến đấu vô cùng anh dũng, tiêu diệt 150 tên giặc, 4 xe tăng. Thời gian tiếp theo, quân Pháp thường xuyên tăng cường vũ khí tối tân và cơ giới đã chiếm được một số cứ điểm quan trọng ở Hà Nội, phá vỡ vòng vây của quân ta ở các cửa ô và đại bộ phận nội thành, trừ Liên khu I.

Mặc dù lực lượng chênh lệch, vũ khí thô sơ, thiếu thốn, phải chống lại lực lượng tinh nhuệ được vũ trang hiện đại của Pháp, chiến đấu ác liệt trong hoàn cảnh vô cùng gian khổ, nhiều ngày phải nhịn ăn, nhiều cán bộ chiến sỹ đã hy sinh anh dũng, nhưng với tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, chiến đấu bất khuất, kiên cường, mưu trí, sáng tạo, các chiến sỹ ta đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Trung ương giao phó, kìm chân địch trong hai tháng (từ 19/12/1946 đến 18/2/1947), tạo thời gian để Chính phủ, các cơ quan Trung ương rút ra và tổ chức cuộc chiến tranh lâu dài, làm thất bại âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của quân Pháp.

Câu 20: Việc chuẩn bị chiến đấu của quân dân Liên khu I được tiến hành ra sao?

Trả lời:

Cuối tháng 12/1946, tình hình chiến sự đã căng thẳng. Ở nội thành, địch tập trung lực lượng bao vây nhằm tiêu diệt Liên khu I (gồm các khu phố Trúc Bạch, Đồng Xuân, Long Biên, Đông Kinh Nghĩa Thục, Đông Thành, Hoàn Kiếm,

Hồng Hà,...), xây một số chốt ở ngoại thành. Ta chủ trương phòng ngự lâu dài ở Liên khu I, ở ngoại thành các đơn vị Vệ quốc đoàn, tự vệ, du kích tấn công các đồn chốt và chặn đánh quân địch.

Lực lượng được bố trí ở Liên khu I gồm 2 đại đội Vệ quốc đoàn, 1 trung đội tự vệ chiến đấu, hơn 2 ngàn tự vệ và công an xung phong. Trong Liên khu I khi đó còn 4 vạn dân với hàng ngàn Hoa kiều, Ấn kiều nên nhiệm vụ của Liên khu rất nặng nề: vừa bảo đảm đời sống, vừa đảm bảo tính mạng của đồng bào vì việc tiếp tế gạo ở ngoài vào rất khó khăn trong điều kiện mùa khô, các bể nước đã cạn và nạn thổ phỉ.

Ngày 6/1/1947, theo chỉ thị của Ủy ban Kháng chiến Hà Nội, tất cả các lực lượng vũ trang thống nhất lại thành một trung đoàn (sau gọi là Trung đoàn Thủ đô), trong một thời gian ngắn tiến hành bắt hết bọn đầu sỏ thổ phỉ và Việt gian. Đêm đêm ta tấn công cầu Long Biên để đồng bào tản cư ra ngoài. Ban đầu, ta chủ trương đưa hết đồng bào và phần lớn cán bộ, chiến sĩ ra vùng tự do, chỉ để lại 500 người, nhưng do tinh thần yêu nước, sống chết cùng Thủ đô thân yêu, nhiều người quyết ở lại, số người tác chiến lên tới 1.200.

Trước sức tấn công của địch, ta thu hẹp phạm vi đóng quân để việc chiến đấu được dễ dàng và cơ động hơn. Ban ngày, ta bố trí lực lượng phòng ngự, ban đêm các chiến sĩ lọt vào những khu địch tạm chiếm đóng để quấy rối, tiêu hao sinh lực chúng.

Đêm giao thừa, một tổ cảm tử của ta bơi ra cắm cờ lên tháp Rùa, trong khi đó khắp nơi quân ta đồng loạt tập kích

các vị trí. Đúng dịp đầu xuân Đinh Hợi ngày 27/1/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thư gửi khen ngợi và dặn dò các chiến sĩ, cán bộ trung đoàn Thủ đô, có đoạn: “... Các em là *đội cảm tử, các em quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh, các em là đại biểu cái tinh thần tự tôn, tự lập của dân tộc ta mấy nghìn năm để lại. Cái tinh thần quật khởi đó đã kinh qua Hai Bà Trưng, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám truyền lại cho các em. Nay các em gan góc, giữ lấy cái tinh thần bất diệt đó để truyền lại cho nòi giống Việt Nam muôn đời về sau...*”.

Câu 21: Nêu kết quả và ý nghĩa của cuộc chiến đấu 60 ngày đêm “giam chân” và tiêu hao lực lượng địch trong thành phố?

Trả lời:

Cách mạng tháng Tám thắng lợi, Hà Nội trở thành Thủ đô của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, nhưng thực dân Pháp hiếu chiến vẫn không từ bỏ âm mưu xâm lược nước ta một lần nữa. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thành ủy Hà Nội đã lãnh đạo nhân dân vừa xây dựng và bảo vệ chính quyền, vừa tích cực chuẩn bị mọi mặt để kháng chiến, 20 giờ 03 phút ngày 19/12/1946, quân dân Thủ đô đã chủ động nổ súng đánh thực dân Pháp, mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc.

Địch dự định chiếm Thủ đô trong vòng 24 tiếng, nhưng chúng đã hoàn toàn thất bại. Quân dân Hà Nội đã giữ Thủ đô 60 ngày đêm. Sau 2 tháng chiến đấu anh dũng, với tinh thần

“Thà chết không chịu làm nô lệ”, “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Trung ương Đảng giao cho, đến ngày 17/2/1947, Trung đoàn Thủ đô đã rút lui khỏi thành phố, ra hậu phương để bảo toàn lực lượng cho cuộc chiến đấu lâu dài.

Trong 60 ngày đêm chiến đấu, quân dân Thủ đô đã tiêu diệt gần 2000 tên địch, phá hủy trên 100 xe quân sự, bắn rơi và phá hủy 5 máy bay, bắn chìm 2 ca nô, đánh bại chiến lược “Đánh nhanh thắng nhanh” hòng đánh chiếm thành phố trong vòng 24 giờ của thực dân Pháp.

Thắng lợi của quân dân Thủ đô trong cuộc chiến đấu 60 ngày có ý nghĩa trọng đại, đó là thắng lợi của đường lối chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện của Đảng; là thắng lợi của truyền thống yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. “Đây là một bước mở đầu oanh liệt của cuộc kháng chiến vĩ đại chống thực dân Pháp, góp phần làm rạng rỡ truyền thống Đông Đô - Thăng Long - Hà Nội”. Chiến đấu giam chân địch và tiêu hao chúng trong thành phố, quân dân Thủ đô đã góp phần bảo vệ cho Trung ương Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân cả nước vững tin đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.

Câu 22: Quân dân Liên khu I đã đánh trả quân Pháp như thế nào?

Trả lời:

Sau Tết Đinh Hợi năm 1947, quân Pháp mở những đợt tấn công quy mô đánh chiếm Liên khu I. Từ ngày 6/2, chúng

huy động bộ binh, xe tăng đánh chiếm nhà Sô-va (phố Trần Quang Khải) nhưng không thành công. Ngày 7/2 chúng mở cuộc tấn công lớn vào Trường Ke, Hàng Thiếc, Hàng Nón, Hàng Bò,... ném bom ác liệt các phố Hàng Bạc, Hàng Mắm, Mã Mây,... nhưng lực lượng ta vẫn giữ vững trận địa. Từ ngày 10 - 13/2, Pháp cho máy bay ném bom và nã pháo dữ dội vào các phố Hàng Cót, Hàng Lược, Hàng Giấy,... Đặc biệt, sáng 14/2 quân Pháp mở cuộc tấn công quy mô nhất vào khu Đồng Xuân. Song, nơi đây ta bố trí phòng tuyến kiên cố, chống trả quyết liệt nên xe tăng Pháp bị chặn từ xa, lính địch bị tiêu diệt và thương vong nhiều. Các tiểu đội của ta xông pha đánh giáp lá cà, quần nhau với giặc trong từng quây hàng và trên mái nhà. Để chiếm một ngôi nhà, ngõ phố của Liên khu I, quân giặc phải đổ nhiều xương máu và bom đạn.

Trong khi đó, các đơn vị Vệ quốc và tự vệ ngoại thành vẫn chiến đấu ngoan cường, thường xuyên tập kích vào các vị trí đóng quân của chúng. Sau khi địch mở rộng địa bàn chiếm đóng, anh em tự vệ ngoại thành biên chế thành những đại đội thanh niên tự vệ. Tiêu biểu là đại đội Hồng Hà (gồm 80 người ở khu Phúc Xá, Nghĩa Dũng), trong điều kiện vô cùng khó khăn đã tổ chức thành công nhiều đợt đưa đồng bào ra vùng tự do và tập kích vào các chốt địch ven sông.

Câu 23: Vì sao Trung đoàn Thủ đô phải rút lui?

Trả lời:

Sau những đợt địch tấn công, Liên khu I bị thu hẹp, các đơn vị ở ngoại thành ngày càng ít tác dụng tới Liên khu,

trong khi giặc Pháp ngày càng được nhiều quân tiếp viện và vũ khí. Nếu tiếp tục kéo dài cuộc chiến đấu, có thể tiêu diệt thêm một số địch, nhưng chắc chắn Trung đoàn Thủ đô sẽ bị thiệt hại. Được sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Trung ương Đảng và Bộ Tổng chỉ huy, ngày 15/2/1947, Đảng ủy và Ủy ban Kháng chiến Hà Nội ra lệnh: "*Trung đoàn Thủ đô phải mở đường rút để bảo toàn lực lượng*".

Đảng ủy Liên khu I đã chủ động chuẩn bị kế hoạch rút lui; trước hết, đánh lạc hướng Pháp bằng thoả thuận với lãnh sự Trung Hoa dân quốc sẽ ngừng bắn vào ngày 18/2 để đưa Hoa kiều ra khỏi vùng chiến sự; sau đó bí mật rút qua gầm cầu Long Biên lên Nghi Tàm, vượt sông Hồng, sông Đuống.

Việc chuẩn bị ra đi tuy gấp rút, nhưng rất kỹ lưỡng; ta bố trí lực lượng phục ở đầu cầu Long Biên và nhà máy nước để chặn địch truy đuổi. Đúng 19 giờ, Trung đoàn xuất phát, trong khi ở Liên khu vẫn bố trí một trung đội bắn phá nghi binh. Đến 22 giờ, quân ta đốt các kho tàng và tổ chức rút quân đến chiến sĩ cuối cùng. Khoảng 3 giờ sáng ngày 18/2/1947, Trung đoàn Thủ đô đã an toàn đến vùng tự do ở Phúc Yên.

Đánh giá về cuộc rút quân kỳ diệu này, trong buổi lễ tuyên dương công trạng Trung đoàn Thủ đô, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nói: "... *Trung đoàn Thủ đô đã chiến đấu anh dũng để tiêu hao lực lượng địch. Trung đoàn Thủ đô đã bảo toàn được chủ lực. Sau hai tháng chiến đấu, Trung đoàn Thủ đô đã ra tới nơi đây không thiếu một người, không thiếu một cây súng, đông đủ cả cấp chỉ huy lẫn đội viên, Trung đoàn Thủ đô đã thực hiện được nhiệm vụ đó...*".

Câu 24: Tình hình Hà Nội sau khi ta rút khỏi nội thành?

Trả lời:

Trung đoàn Thủ đô rút khỏi Liên khu I, Hà Nội trở thành thành phố tạm bị Pháp chiếm đóng. Đa số nhân dân nội thành không chịu sống với giặc, đã dần tản cư ra vùng tự do. Ở các làng ngoại thành, nhiều người đã thực hiện khẩu hiệu “vườn không nhà trống”. Nhà máy điện, nhà máy nước, các chợ bị phá, các hiệu buôn bị cướp, giá sinh hoạt tăng vọt. Quân Pháp tìm cách chấn chỉnh tình hình nhưng gặp rất nhiều khó khăn: lương thực, điện, nước thiếu nghiêm trọng, tiếng súng của ta vẫn nổ ở ngoại thành,... Quân Pháp thi hành chế độ quân quản và thiết quân luật, giờ giới nghiêm từ 7 giờ tối đến 6 giờ sáng, mật thám và lính Pháp có quyền vào bất cứ nhà nào để bắt bất cứ ai. Trong nhà giam, chúng muốn thủ tiêu ai cũng được. Phụ trách cai trị Hà Nội là một phái bộ quân sự do một tên thiếu tá chỉ huy, giúp việc là các đơn vị tuần tra của quân đội, bọn mật thám và một số Việt gian chỉ điểm. Để lừa bịp dư luận, thực dân Pháp đã thiết lập chính quyền bù nhìn ở Hà Nội và dụ dỗ các thân sĩ Việt Nam bị chúng bắt và nhốt ở Hỏa Lò, nhưng không có kết quả.

Câu 25: Một số nét chính về cuộc bao vây Hà Nội của quân ta?

Trả lời:

Chủ trương của Thành ủy và Ủy ban kháng chiến Hà Nội là làm thất bại kế hoạch lập phòng tuyến bảo vệ Hà Nội

của Pháp, phát huy tác dụng của phong trào du kích, giữ các phòng tuyến quan trọng ngăn chặn và làm tiêu hao lực lượng địch, đồng thời hoạt động phối hợp với chiến trường khác.

Tháng 4/1947: 5 khu hành chính ngoại thành (thành lập tháng 2/1945) được gộp thành 3 quận. Quận 4 gồm: khu Đại La và Lãng Bạc; quận 5 gồm: khu Đống Đa; quận 6 gồm: các khu Đề Thám và Mê Linh; các quận đặt dưới quyền của Chiến khu 11. Ở mỗi quận, đều có quận uỷ và Ủy ban hành chính kháng chiến. Các đơn vị Vệ quốc quân và du kích bám chắc làng mạc, tổ chức đánh mìn trên đường giao thông, còn công an tiểu phi trừ gian. Đến cuối năm 1947, ngoại thành tuy bị địch uy hiếp, nhưng nhìn chung vẫn do ta kiểm soát.

Cán bộ ta từ ngoại thành dần lọt vào nội thành gây dựng cơ sở cách mạng, hoạt động phá địch. Cuối năm 1947, nhân việc địch đang dốc lực tấn công Việt Bắc và sa lầy ở đó, các lực lượng vũ trang ta hoạt động mạnh ở ngoại thành, uy hiếp nội thành; đồng thời, các lực lượng quân dân chính đã mở một đợt tổng phá tề. Kết quả, các đơn vị ngụy quân cấp xã ở ngoại thành đều bị triệt hạ, ta thu được được một số lượng lớn vũ khí và tài liệu quan trọng. Ngày 10/10/1947 ta tiêu diệt tên Trương Đình Tri (Tổng trấn Bắc Việt) đã làm cho hàng ngũ tay sai của địch khiếp sợ.

Câu 26: Quân Pháp phòng thủ Hà Nội như thế nào?

Trả lời:

Biết không thể kết thúc cuộc chiến tranh ở Việt Nam bằng một cuộc tấn công chớp nhoáng, thực dân Pháp thiết lập các

căn cứ quân sự vững mạnh dùng làm bàn đạp mở những cuộc tấn công ra vùng tự do của ta mà Hà Nội là cứ điểm quan trọng nhất. Đầu năm 1948, địch đã lập các phòng tuyến bao quanh Hà Nội. Phòng tuyến thứ nhất từ Nhật Tân qua Cầu Giấy xuống Vĩnh Tuy; phòng tuyến thứ hai từ Chèm qua Hà Đông xuống Đông Trách, phòng tuyến thứ ba từ Phùng qua Giá đến chùa Thông với 32 vị trí, hơn 2.000 quân. Đồng thời, tăng cường càn quét ở ngoại thành.

Sang năm 1949, hòng dập tắt phong trào du kích ta, địch huy động tới 4.500 quân để càn quét. Trong nội thành, chúng đóng thêm quân ở các vị trí xung yếu, tuần tra nghiêm ngặt. Đầu năm 1950, Pháp chia ngoại thành làm 3 tiểu khu: tiểu khu 1 phía Tây - Bắc; tiểu khu 2 phía Tây - Nam; tiểu khu 3 phía Nam, đặt dưới quyền chỉ huy thống nhất ở ấp Thái Hà. Trong nội thành, chúng chia làm 6 tiểu khu, ở mỗi tiểu khu có một đại đội. Số quân địch thường trực lên tới trên 2 vạn.

Câu 27: Vài nét chính về sự kiện chiến thắng vang dội ở sân bay Bạch Mai?

Trả lời:

Đêm 17 rạng sáng 18/01/1950, các chiến sĩ Tiểu đoàn 108 của Mặt trận Hà Nội với sự hỗ trợ của du kích Đại Kim dưới sự chỉ huy của tiểu đoàn trưởng Trần Hải đã chia làm 3 mũi bí mật luồn vào sân bay Bạch Mai đặt mìn, phá hủy và đốt cháy 25 máy bay, hàng chục vạn lít xăng dầu, 32 tấn vũ khí của địch. Sau trận này, Tiểu đoàn 108 được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba.

Câu 28: Phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên diễn ra như thế nào?

Trả lời:

Trước sự kiện học sinh Trần Văn Ôn bị địch bắn chết trong cuộc biểu tình của học sinh, sinh viên Sài Gòn (ngày 9/1/1950), để tỏ tình đoàn kết đấu tranh, học sinh, sinh viên Hà Nội dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã đồng loạt tổng bãi khóa, để tang Trần Văn Ôn. Ngày 20/1/1950, toàn thể học sinh, sinh viên các trường đã đổ về Nhà hát lớn, làm lễ cầu hồn và từ đó xuống chùa Quán Sứ làm lễ cầu siêu cho Trần Văn Ôn. Cuộc đấu tranh rầm rộ của học sinh, sinh viên được đông đảo nhân dân ủng hộ, làm chấn động dư luận cả nước. Đây là phong trào đấu tranh chính trị lớn nhất của nhân dân Hà Nội kể từ tháng 3/1947.

Câu 29: Pháp thực hiện âm mưu chính trị gì ở Hà Nội từ năm 1948 đến năm 1950?

Trả lời:

Từ đầu năm 1948, Pháp bắt đầu thực hiện âm mưu chính trị thâm độc, đó là đỡ đầu các đảng phái, lập ra các tổ chức xã hội để tranh thủ quần chúng, tổ chức hệ thống nguy quyền, nguy quân, tiến hành chiến tranh gián điệp với quy mô ngày càng lớn. Pháp giật dây cho bọn tay sai tổ chức các hội như: Liên hiệp quốc gia Việt Nam (1947) và Hội bảo trợ đồng bào hồi cư (1948) để hoạt động gián điệp cho Pháp. Năm 1949, cùng với sự trở lại hoạt động của Việt Nam quốc dân đảng,

Đại Việt quốc dân đảng cũng ra đời và hoạt động chủ yếu là điều tra làm gián điệp cho Pháp.

Song song với việc tạo thêm các đảng phái phản động, từ năm 1948 Pháp bắt tay vào củng cố hệ thống chính quyền bù nhìn. Chúng chia nội thành ra 36 khu phố, mỗi khu phố có một khu trưởng. Ở ngoại thành, chúng đặt ra 5 quận hành chính: Quảng Bá, Cầu Giấy, Ngã Tư Sở, Quỳnh Lôi, Văn Điển. Để hỗ trợ cho Sở mật thám liên bang, năm 1948 địch tăng số cảnh binh lên tới 5.000 tên.

Câu 30: Kinh tế - văn hóa Hà Nội từ năm 1948 đến năm 1950 có những diễn biến gì?

Trả lời:

Từ năm 1948, thực dân Pháp bắt đầu hướng và biến kinh tế - văn hóa của Hà Nội trở thành công cụ phục vụ cho cuộc chiến tranh xâm lược của chúng. Ngoài các đội quân bảo vệ thành phố, ở Hà Nội còn tập trung các đơn vị quân đội Pháp cho cả chiến trường Đông Dương, trong đó có bộ chỉ huy quân đội Pháp cho vùng hành quân Bắc Kỳ và các trường huấn luyện, đào tạo tân binh.

Về kinh tế, Hà Nội là thành phố thuộc địa thời chiến, phục vụ chiến tranh xâm lược. Bọn tư sản mại bản thâu việc xây dựng công sự và cung cấp vật liệu chiến tranh, đã thu về những món lời kếp xù. Trong khi đó, công nghiệp, thủ công nghiệp ở trong tình trạng tiêu điều. Hà Nội trở thành một thành phố chỉ có tiêu thụ, gần như không sản xuất.

Về văn hoá, Hà Nội trở thành trung tâm ăn chơi của quân Pháp. Nội thành khi đó có khoảng 10 vạn người nhưng khắp các phố chỗ nào cũng có nhà chứa, tiệm nháy,... Từ năm 1948 đến năm 1950, không có một sáng tác văn học, nghệ thuật nào đáng kể. Ngoài tờ báo phản động “Lentente”, chỉ có mấy tờ báo thời vụ chuyên đăng tin tức rẻ tiền và rao vặt,... Do vậy, món ăn tinh thần quý nhất của người dân Hà Nội lúc này là các tài liệu, báo chí từ vùng tự do gửi vào.

Câu 31: Cuộc đấu tranh của Hà Nội tiến triển ra sao?

Trả lời:

Từ năm 1948, phong trào chiến tranh du kích ở ngoại thành phát triển mạnh mẽ, số dân quân du kích ngoại thành đã lên tới 3.400 người. Các cơ sở Đảng, chính quyền, mặt trận cũng phát triển ở hầu hết các xã. Tinh thần kháng chiến của nhân dân được phát động qua các phong trào như: hợp tác với du kích, đóng thuế cho Chính phủ, mua công phiếu kháng chiến.

Ở nội thành, việc xây dựng cơ sở dân quân cũng được coi trọng. Đến tháng 4/1949 đã tổ chức được 328 dân quân du kích, đa số là công nhân và dân nghèo. Công việc gây cơ sở quần chúng ở nội thành cũng được chú ý, công tác vận động anh em công nhân thu được thành tích ban đầu.

Trong khi đó, chiến tranh du kích của ta phát triển mạnh. Chỉ trong 5 tháng đầu năm 1948, ta đã tiêu diệt 595 tên địch, làm bị thương 216 tên. Công tác địch vận bước đầu thu kết quả. Từ giữa năm 1948 trở đi, các đơn vị dân quân du kích

phối hợp với Vệ quốc quân đã đánh những trận khá lớn vào vùng ven nội và nội thành gây cho địch thiệt hại nặng nề. Tổng cộng trong 6 tháng cuối năm 1948, ta đã đánh địch trên 400 trận lớn nhỏ.

Trong nội thành, hàng ngũ bù nhìn hoang mang dao động. Hoạt động của các tổ chức quần chúng sôi nổi hẳn; việc vận động ủng hộ “Mùa đông binh sĩ” thu được kết quả mỹ mãn. Phong trào sinh viên, học sinh cũng lớn mạnh hẳn. Cuối năm 1949, Đoàn thanh niên kháng chiến Lạc Long được thành lập và tổ chức phá các tụ điểm vui chơi của bọn sĩ quan Pháp,...

Câu 32: Những hoạt động chủ yếu của Pháp từ 1951?

Trả lời:

Đặc điểm nổi bật là, trong mọi hoạt động của giặc Pháp ở Hà Nội đều thấy ảnh hưởng sâu sắc của đế quốc Mỹ. Trong giới cầm quyền của Pháp ở Hà Nội, có nhiều tên hoang mang, dao động, bọn bù nhìn lo sợ hoảng hốt, một số tư sản mại bản chạy vào Sài Gòn. Trước tình hình đó, việc phòng thủ Hà Nội được Pháp tăng cường, ở nội thành chúng ráo riết vây khảm, bắt bớ,... Ở ngoại thành, chúng phát triển các hội tề, thành lập bảo an, hương dũng, đặt chi điểm để phá cơ sở của ta.

Đi đôi với việc ra sức phòng thủ, Pháp thi hành nhiều âm mưu chính trị thâm độc. Một mặt, Pháp mở chiến dịch tuyên truyền cho nền độc lập giả hiệu; mặt khác, chúng nói rộng quyền hành cho bọn ngụy quyền. Về mặt đảng phái, ở Hà Nội từ chỗ chỉ có hai đảng chính là Việt Nam quốc dân Đảng và

Đại Việt quốc dân Đảng, Pháp đã đặt ra nhiều tổ chức quần chúng để lừa bịp, lôi kéo các tầng lớp nhân dân. Ở mỗi tổ chức này đều có tay sai của Pháp để thao túng, điều khiển hoạt động.

Chiến tranh càng kéo dài thì chi tiêu của Pháp càng tăng, quân số của chúng càng hao hụt. Để giải quyết những khó khăn đó, Pháp đã ra sức xúc tiến thi hành chính sách hết sức thâm độc “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt”. Ở Hà Nội, giặc Pháp và bọn bù nhìn đã đặt thẻ kiểm tra, thái công chức, giãn thợ để tiện bề đưa họ vào nguy quân, bắt ép học sinh, sinh viên đi lính. Chúng còn truy lạc hoá thanh niên để vơ vét tiền của nhân dân và thực hiện tăng các thuế cũ và đặt ra hàng loạt thuế mới.

Câu 33: Diễn biến tình hình kinh tế, văn hóa - xã hội ở Hà Nội từ sau năm 1950?

Trả lời:

Kinh tế - văn hoá của Hà Nội vẫn là của một thành phố thuộc địa bị chiếm đóng trong thời kỳ chiến tranh, nhưng đã có sự can thiệp của Mỹ. Hàng hoá do Pháp sản xuất không còn độc chiếm thị trường. Thay vào đó, hàng hoá Mỹ, Nhật, Đức tràn vào. Công nghệ phẩm ứ đọng ở Hà Nội nhiều nhưng sức tiêu thụ giảm sút do chính sách bóc lột ngày càng nặng nề. Ngược lại, hàng hoá lương thực và lâm thổ sản lại không đủ cho nhu cầu của Hà Nội.

Về văn hoá, ảnh hưởng của Mỹ ngày càng rõ rệt. Từ năm 1950, Pháp đỡ đầu cho một số báo và các báo trước khi phát

hành đều phải đưa hai bản in thử - một cho phòng nhì Pháp, một cho cơ quan kiểm duyệt của chính quyền bù nhìn. Từ năm 1950, Mỹ trao tài liệu cho các báo Hà Nội, nên các báo, dù ít hay nhiều cũng đã là công cụ tuyên truyền cho Mỹ. Sách báo, tranh ảnh và phim ảnh Mỹ bắt đầu xuất hiện ở Hà Nội.

Về mặt xã hội, các loại tệ nạn xã hội ở Hà Nội diễn ra ngày càng trầm trọng. Chỉ riêng ở nội thành đã có 45 nhà chứa có giấy phép, 50 nhà cô đầu, 13 tiệm nhảy, 2.000 tiệm hút, khoảng 1.000 tên lưu manh thường xuyên hoạt động, 15.000 gái điếm và hơn 19.000 trẻ em lang thang. Lối sống phóng túng, học đòi ngày càng phát triển trong một bộ phận thị dân và trong học sinh, thanh niên.

Câu 34: Ta chuyển hướng đấu tranh ra sao cho phù hợp với tình hình?

Trả lời:

Do các cuộc càn quét khủng bố khốc liệt của địch, từ đầu năm 1950 trọng tâm của ta là củng cố, phát triển cơ sở và vận động quần chúng. Cán bộ công vận lọt vào các công đoàn vàng của địch để tranh thủ quần chúng, chống phá chính sách lừa bịp của chúng, phát triển cơ sở mới ở những nơi tập trung nhiều công nhân. Việc vận động thanh niên, phụ nữ được tiến hành ráo riết. Phụ nữ tiêu thương đấu tranh chống nộp thuế; thanh niên, học sinh đấu tranh chống bắt lính, chống văn hoá nô dịch,... Từ năm 1951, việc chống bắt lính trong giới thanh niên, học sinh, sĩ quan, công nhân lan rộng tới mọi tầng lớp nhân dân với hình thức đấu tranh phong phú.

Từ năm 1953 công tác vận động nguy binh đã trở thành công việc thường xuyên của các ngành, các tổ chức quần chúng. Để chuẩn bị chiến trường và cung cấp tình hình lên Trung ương, Hà Nội đã phát triển công tác quân báo, nghiên cứu, khai thác tin tức địch qua cơ sở quần chúng. gây dựng cơ sở ngay trong các cơ quan đầu não cơ mật, quân sự của địch.

Câu 35: Nêu hoạt động phối hợp của Hà Nội trong chiến dịch Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ?

Trả lời:

Một số hoạt động chủ yếu của Hà Nội phối hợp như:

- Tập kích sân bay Gia Lâm vào đêm mừng 3 rạng sáng ngày 4/3/1954 của lực lượng vũ trang Thủ đô với sự giúp đỡ của nhân dân xã Long Biên, Bồ Đề, bằng lối đánh táo bạo, bất ngờ, thọc sâu, đánh hiểm, ta đã phá hủy 18 máy bay, đốt kho xăng, tiêu diệt 16 tên địch, gây khó khăn cho địch trong việc tiếp tế, ứng cứu cho tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

- Phong trào ký kiến nghị đòi hòa bình ở Hà Nội của trí thức, thân sỹ, công nhân, tiểu thương, phụ nữ,... phát triển trong quần chúng thành phong trào chính trị sâu rộng.

- Phong trào chống bắt lính, đẩy mạnh địch - nguy vận được đẩy lên mạnh mẽ trong học sinh, sinh viên, công chức thanh niên, phụ nữ với khẩu hiệu “Đi lính là chết vô ích”, “Quyết giữ con em không đi lính cho giặc”. Phong trào đã diễn ra với nhiều hình thức phong phú: không khai báo,

không trình diện, lẫn trốn tại chỗ, trốn về quê, trốn ra vùng tự do, đấu tranh ở các trại tập trung Ngọc Hà, Sinh Từ, Lò Đúc, lấy chữ ký vào kiến nghị phản đối luật “Tổng động viên”, bãi khóa chống quân sự hóa học đường,... Công tác địch - nguy vận được đẩy mạnh với lính Âu - Phi, nguy binh, cảnh binh. Cán bộ của Ban địch vận và quần chúng ở các đoàn thể cũng tham gia địch - nguy vận với khẩu hiệu “Lập công trở về với Tổ quốc”. Từ tháng 3/1954, đã có hơn 19.000 tên địch đào ngũ, không kể hàng nghìn tên trong tổ chức Bảo chính đoàn và địa phương quân tan rã tại chỗ hoặc trở về với nhân dân.

Câu 36: Tình hình Hà Nội từ sau chiến dịch Điện Biên Phủ?

Trả lời:

Ngày 13/3/1954, ta nổ súng tấn công, xiết chặt vòng vây tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Pháp, Anh, Hoa Kỳ phải đồng ý gặp Liên Xô, Trung Quốc và các nước liên quan ở hội nghị Giơ-ne-vơ vào ngày 20/4 để bàn về việc lập lại hòa bình ở Đông Dương. Ngày 7/5, nhân dân vô cùng vui mừng khi được tin quân ta đại thắng ở Điện Biên Phủ. Giặc Pháp và bù nhìn thì hoang mang, dao động cực độ.

Một phong trào ký kiến nghị đòi chính phủ Pháp phải đàm phán với chính phủ Hồ Chí Minh để lập lại hoà bình ở Đông Dương lan rộng, mở đầu bằng bản kiến nghị ngày 21/4 của hơn 100 trí thức và thân sĩ Hà Nội.

Những tin thắng lợi của ta về quân sự, ngoại giao đã làm cho quần chúng lao động Hà Nội càng phấn khởi đấu tranh

chống địch. Hầu hết các cuộc đấu tranh đều dùng những hình thức hợp pháp như cử đại biểu, yêu cầu đưa đơn. Địch càng lúng túng, phong trào đấu tranh của ta càng cao và càng thu nhiều thắng lợi. Nổi bật nhất là phong trào đấu tranh của nhân dân Hà Nội chống địch bắt lính và công tác vận động nguy binh. Đã có từng đơn vị trung đội, đại đội đào ngũ; có những tốp nguy binh lái cả xe vận tải chở vũ khí ra vùng tự do.

Câu 37: Trọng tâm cuộc đấu tranh của Hà Nội từ 20/7 đến 10/10/1954?

Trả lời:

Theo những điều khoản trong Hiệp định Giơ-ne-vơ, Hà Nội còn nằm trong vùng tập kết của quân đội Pháp 80 ngày. Chúng âm mưu phá hoại về mọi mặt trước khi chuyển giao cho ta hòng làm giảm uy tín của Chính phủ kháng chiến đối với nhân dân trong nước và trên trường quốc tế.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Đảng ủy tiếp quản, Đảng bộ Hà Nội đã lãnh đạo các tầng lớp nhân dân, nòng cốt là công nhân, tự vệ các nhà máy, xí nghiệp, công sở, chống địch phá hoại tháo dỡ máy móc, nguyên vật liệu, mang đi hồ sơ quan trọng; đồng thời, chống địch cưỡng ép dân di cư vào Nam. Cuộc đấu tranh đã diễn ra quyết liệt ở các xí nghiệp lớn như: điện Yên Phụ, đèn Bờ Hồ, Bưu điện, ga Hàng Cỏ (nay là ga Hà Nội), ga Gia Lâm, sở Lục lộ, công ty vệ sinh,... để giữ cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo giao thông liên lạc và vệ sinh của thành phố, đảm bảo đời sống bình thường của nhân dân khi ta vào tiếp quản. Cuộc

đấu tranh của Hà Nội đã kết hợp chặt chẽ với cuộc đấu tranh ngoại giao của phái đoàn ta trên bàn hội nghị ngoại giao ở Phủ Lỗ, buộc địch phải chuyển giao thành phố cho ta theo đúng nguyên tắc đã quy định tại Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Sau hơn 2 tháng đấu tranh với địch, ta đã giữ được gần như nguyên vẹn máy móc, thiết bị, hồ sơ, nguyên vật liệu ở các nhà máy, xí nghiệp, công sở, bệnh viện quan trọng. Đồng bào các tỉnh Thái Bình, Nam Định, Hưng Yên bị địch dồn về Hà Nội để di cư, được cán bộ giải thích, tuyên truyền, đã tự nguyện trở về quê nhà sinh sống. Đại bộ phận nhân dân Hà Nội không mắc mưu địch, ở lại chờ đón ngày giải phóng.

Câu 38: Công tác chuẩn bị tiếp quản Hà Nội?

Trả lời:

Thủ đô Hà Nội được giải phóng là một sự kiện lịch sử trọng đại, là ngày hội lớn của nhân dân cả nước; là thắng lợi vẻ vang của chín năm trường kỳ chiến đấu gian khổ và anh dũng của nhân dân ta. Sau nhiều ngày đấu tranh trên bàn đàm phán, Hiệp định về việc chuyển giao Hà Nội được ký kết ngày 30/9/1954.

Từ ngày 2/10, Chính phủ ta đã phái các đơn vị trật tự, hành chính vào thành phố trước để chuẩn bị tiếp quản. Nhân dân Hà Nội vui mừng, ủng hộ giúp đỡ các đơn vị này, ngăn chặn địch cướp phá máy móc, tài sản.

Những năm tháng chiến tranh đã gây nhiều đau thương cho Hà Nội, nên việc thu nhận thành phố gặp không ít khó

khẩn. Để chuẩn bị tốt cho việc tiếp quản, Hội đồng Chính phủ đã thành lập Ủy ban Quân chính thành phố Hà Nội, công bố các chính sách đối với đô thị mới giải phóng, các điều kỷ luật đối với bộ đội, cán bộ và nhân viên khi vào thành phố.

Câu 39: Việc tiếp quản Thủ đô diễn ra như thế nào?

Trả lời:

Theo các Hiệp định đã ký kết tại Hội nghị Phù Lỗ từ ngày mùng 2 đến ngày 5/10/1954, các đội công an, trật tự, cảnh vệ, hành chính vào Hà Nội trước để chuẩn bị nhận bàn giao các công sở, công trình lợi ích công cộng, các trụ sở quân sự của Pháp và ngụy quyền.

Đến ngày 8/10, ta hoàn thành việc ký kết bàn giao các cơ quan, công sở, công trình lợi ích công cộng ở nội thành với phía Pháp và chuẩn bị nhận bàn giao các vị trí quân sự. Chiều 8/10, thực dân Pháp làm lễ cuốn cờ tại Thành Hà Nội. Sáng 9/10, bộ đội từ đê La Thành chia làm hai mũi tiếp thu các khu vực quân sự như: Quận Ngựa, Bạch Mai, Đồn Thủy, Thành Hà Nội,... Địch rút đến đâu, ta tiến đến đấy, tiếp thu theo lời “cuốn chiếu”.

Ở ngoại thành, địch rút khỏi quận lý Văn Điển từ ngày 6/10. Sáng 9/10, các đội công tác ngoại thành cùng bộ đội vào tiếp quản 4 quận: Quảng Bá, Cầu Giấy, Ngã Tư Sở, Quỳnh Lôi và đến trưa tiếp quản Đại lý Hoàn Long.

16 giờ, ngày 9/10/1954, những tên lính Pháp cuối cùng rút sang phía đông cầu Long Biên. Quân đội nhân dân Việt

Nam hoàn toàn kiểm soát thành phố. Đêm 9/10, đêm hòa bình đầu tiên thành phố rực rỡ trong rừng cờ và niềm vui khôn xiết.

Sáng 10/10/1954, Ủy ban quân chính thành phố và Đại đoàn 308 do Thiếu tướng Vương Thừa Vũ - Chỉ huy trưởng của Mặt trận Hà Nội 60 ngày khói lửa - tiến vào giải phóng Thủ đô. 20 vạn nhân dân Hà Nội hân hoan, tưng bừng đón chào đoàn quân chiến thắng. Dẫn đầu là Trung đoàn Thủ đô giương cao lá cờ “Quyết chiến - quyết thắng”. 15 giờ chiều 10/10, quân dân Thủ đô dự lễ mừng chiến thắng tại sân Cột Cờ.

Đồng chí Vương Thừa Vũ thay mặt Ủy ban quân chính, đọc lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Sau cuộc biến đổi lớn, việc khôi phục lại đời sống bình thường sẽ phức tạp, khó khăn. Nhưng Chính phủ có quyết tâm, toàn thể đồng bào Hà Nội đồng tâm, nhất trí góp sức với Chính phủ thì chúng ta nhất định vượt được mọi khó khăn và đạt được mục đích chung: Làm cho Hà Nội thành một Thủ đô yên ổn, tươi vui, phồn thịnh”*. Công cuộc tiếp quản Thủ đô thành công tốt đẹp.

Câu 40: Hãy nêu những nhiệm vụ mới của Đảng bộ và nhân dân Hà Nội được Chủ tịch Hồ Chí Minh giao trong Lời kêu gọi nhân Ngày giải phóng Thủ đô?

Trả lời:

Trong lời kêu gọi nhân ngày Thủ đô giải phóng, sau khi biểu dương quân dân Thủ đô và quân dân cả nước “Đoàn kết nhất trí, chiến đấu anh dũng” chống thực dân Pháp thắng lợi,

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ 4 nhiệm vụ mới của Đảng bộ và nhân dân Thủ đô:

- Ra sức giữ gìn trật tự an ninh.
- Duy trì và khôi phục mọi hoạt động sản xuất, buôn bán, kinh tế và tài chính của Thủ đô ta.
- Duy trì và khôi phục mọi hoạt động văn hóa.
- Đoàn kết chặt chẽ, thực hiện tự do, dân chủ.

Đồng thời, Người nhấn mạnh: *“Sau cuộc biến đổi lớn, việc khôi phục lại đời sống bình thường sẽ phức tạp, khó khăn. Nhưng Chính phủ có quyết tâm, toàn thể đồng bào Hà Nội đồng tâm nhất trí góp sức với Chính phủ thì chúng ta nhất định vượt được mọi khó khăn và đạt được mục đích chung, làm cho Hà Nội thành một Thủ đô yên ổn, tươi vui và phồn thịnh”*.

Câu 41: Việc tiếp quản Thủ đô công đã được Hội đồng Chính phủ biểu dương như thế nào?

Trả lời:

Ngày 12/10/1954, Hội đồng Chính phủ họp phiên đầu tiên dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hội đồng Chính phủ đã nhiệt liệt biểu dương thắng lợi to lớn của công cuộc tiếp quản Thủ đô, khen ngợi lòng yêu nước của đồng bào, tinh thần kỷ luật của bộ đội, ý thức trách nhiệm của cán bộ trong công tác tiếp quản.

Phần thứ nhất

**HÀ NỘI XÂY DỰNG, BẢO VỆ XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA, GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI
CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ
Ở MIỀN BẮC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM -
THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC
(1954 - 1975)**

Đến nay, chúng ta đã có một số thành tựu đáng kể trong việc xây dựng và phát triển đất nước. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thách thức cần vượt qua để đạt được mục tiêu phát triển bền vững.

Trong thời gian qua, chúng ta đã tập trung vào việc cải thiện đời sống nhân dân, phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Những nỗ lực này đã mang lại những kết quả tích cực, nhưng chúng ta không thể lơ là trong việc duy trì và phát huy những thành quả này.

Chúng ta cần tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và cải thiện chất lượng dịch vụ công. Đồng thời, cần chú trọng vào việc phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và phát triển bền vững.

(1990 - 1995)

Trong giai đoạn này, chúng ta đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc phát triển kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thách thức cần vượt qua để đạt được mục tiêu phát triển bền vững.

Chúng ta cần tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và cải thiện chất lượng dịch vụ công. Đồng thời, cần chú trọng vào việc phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và phát triển bền vững.

A. HÀ NỘI XÂY DỰNG, BẢO VỆ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

(1954 - 1960)

Câu 42: Những khó khăn lớn của Hà Nội sau khi được giải phóng?

Trả lời:

Sau thắng lợi vẻ vang, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp của Mỹ đầy hy sinh, gian khổ, tình hình Hà Nội sau tiếp quản còn khá phức tạp.

Chế độ thuộc địa đã để lại những hậu quả và tàn tích rất nặng nề cho Hà Nội. Về kinh tế, Hà Nội là thành phố thuộc địa có kết cấu hạ tầng nhỏ bé, lạc hậu, cơ cấu kinh tế mất cân đối nghiêm trọng là một nền kinh tế thương nghiệp dịch vụ là chủ yếu, hoàn toàn phụ thuộc vào nước ngoài, các cơ sở sản xuất rất nhỏ, chỉ có 9 xí nghiệp là tương đối lớn, chủ yếu phục vụ sinh hoạt công cộng, đời sống sinh hoạt.

Sau giải phóng, những cơ sở này trong tình trạng ngừng hoạt động hoặc sản xuất cầm chừng. Nông nghiệp bị sa sút nghiêm trọng, hàng nghìn hecta ruộng bị bỏ hoang, hàng vạn trâu bò bị giết hại, các công trình thủy lợi bị sạt lở... Thành phố có tới 77.000 người thất nghiệp, 70.000 người mù chữ; hàng vạn gái điếm, trẻ em lang thang,...

Câu 43: Hà Nội có thuận lợi gì sau khi được giải phóng?

Trả lời:

Bên cạnh những khó khăn, thách thức Hà Nội cũng có những thuận lợi căn bản. Đảng bộ Hà Nội là tổ chức Đảng quy mô lớn, kiên định, gắn bó máu thịt với nhân dân. Đội ngũ cán bộ, đảng viên đang hoạt động trong các ngành kinh tế được rèn luyện và trưởng thành trong kháng chiến. Các tầng lớp nhân dân vốn có lòng yêu nước, lại vừa được giải phóng khỏi ách áp bức nô lệ nên hết lòng tin tưởng và sẵn sàng đi theo Đảng, xây dựng chế độ mới.

Những cơ sở kinh tế ở Hà Nội tuy nhỏ, lạc hậu nhưng vẫn là cơ sở kỹ thuật làm căn bản cho những bước đi đầu tiên xây dựng nền kinh tế mới trong điều kiện Thủ đô mới được giải phóng gặp nhiều khó khăn. Trong cơ cấu kinh tế, thủ công nghiệp với những làng nghề cổ truyền, nông nghiệp với những vùng trồng lúa, rau, hoa màu truyền thống vẫn là thế mạnh và là điều kiện cần thiết ban đầu của kinh tế Hà Nội sau giải phóng.

Dù một số trí thức, nhà khoa học đã rời khỏi Hà Nội, nhưng vẫn còn lại khá đông viên chức, công nhân kỹ thuật có trình độ chuyên môn vững, có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc; đặc biệt, còn có một đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ phục vụ kháng chiến đầy nhiệt huyết và sung sức, từ Việt Bắc và các vùng tự do khác về Thủ đô. Đây là lực lượng trí thức đầu tiên của Thành phố và lực lượng cán bộ quan trọng của Đảng bộ Thành phố.

Câu 44: Để ổn định tình hình Hà Nội đã có những biện pháp gì?

Trả lời:

Ngay khi tiếp quản Hà Nội, an ninh trật tự được thiết lập như: thu hồi vũ khí, trấn áp những hoạt động phá hoại, chấm dứt tình trạng hỗn loạn, bảo đảm tính mạng và tài sản của nhân dân. Phổ xá trở nên tấp nập, người người phấn khởi lao động, sản xuất. Các cơ quan, xí nghiệp và tài sản công cộng đều được lực lượng quân đội, công an ra sức bảo vệ; công việc trong các công sở được vận hành tốt hơn trước.

Tình hình kinh tế Thủ đô cũng được ổn định ngay, các nhà máy, xí nghiệp phục vụ lợi ích công cộng như: điện, nước, ngành giao thông vận tải, bưu điện... duy trì tốt hoạt động để phục vụ sản xuất và đời sống hằng ngày của nhân dân. Việc đảm bảo tiếp tế đủ gạo cho nhân dân Hà Nội là vấn đề khó khăn và quan trọng nhất, vì đây là lúc giáp hạt, các nơi đều không có gạo để bán. Trước khi rút khỏi Hà Nội, địch ngăn cấm việc chuyên chở hàng hoá và lương thực vào thành phố, nhưng do sự chuẩn bị chu đáo của thương nghiệp quốc doanh, nên ngay từ những ngày đầu được giải phóng, hơn 40 vạn dân Hà Nội được cung cấp đầy đủ các nhu yếu phẩm như: gạo, củi, vải,...

Để ổn định đời sống nhân dân, sau ngày tiếp quản Ủy ban quân chính đã công bố bãi bỏ các thứ thuế: đảm phụ quốc phòng, an ninh, hàng rong và thu thuế, thẻ căn cước Hoa kiều. Chi nhánh Ngân hàng quốc gia Việt Nam ở Hà Nội bắt đầu thu đổi tiền Đông Dương từ ngày 11/10/1954 và Ủy ban

quân chính quyết định cấm lưu hành tiền Đông Dương và tiền Liên bang.

Kết quả sau hơn 2 tháng kể từ ngày giải phóng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền và sự nhiệt tình cách mạng của cán bộ, nhân dân Thủ đô, tình hình thành phố đã nhanh chóng ổn định, đời sống nhân dân và mọi hoạt động xã hội trở lại bình thường.

Câu 45: Sau khi tiếp quản, văn hoá - xã hội của Hà Nội có gì mới?

Trả lời:

Đời sống văn hoá của Hà Nội cũng được ổn định ngay sau khi tiếp quản. Các lớp bình dân học vụ, các lớp học văn hoá của công nhân và nhân dân lao động liên tiếp được mở ra. Các trường học cũng lần lượt mở cửa: cấp tiểu học mở lớp từ ngày 15/10, cấp trung học mở ngày 18/10 và các trường đại học ngày 01/11. Trong không khí tung bừng phấn khởi của Thủ đô được giải phóng, 200 văn nghệ sĩ thuộc đủ các lĩnh vực văn, thơ, kịch, nhạc, hoạ, kiến trúc,... từ khắp các tỉnh về dự gặp mặt văn nghệ sĩ ở Hà Nội.

Năm 1959, khoảng 22 vạn người Hà Nội đã tham gia thảo luận bản Dự thảo Hiến pháp sửa đổi. Đồng bào thuộc các tôn giáo ngày càng thấy rõ Chính phủ ta thực sự tôn trọng tự do tín ngưỡng. Nhân dân Hà Nội còn biểu hiện lòng yêu nước qua việc hăng hái tham gia các ngày lễ lớn, thanh niên Thủ đô hăng hái tòng quân bảo vệ Tổ quốc, nhân dân Hà Nội

đồng lòng cùng cả nước phản đối đế quốc Mỹ, ngụy quyền Sài Gòn, phản ứng mạnh mẽ đối với mọi đe dọa hoà bình, an ninh trên thế giới,...

Câu 46: Hà Nội đã tổ chức cơ quan chính quyền hoạt động ra sao?

Trả lời:

Ngày 04/11/1954, Ủy ban hành chính thành phố Hà Nội thành lập do Bác sĩ Trần Duy Hưng làm Chủ tịch. Theo đó, hệ thống chính quyền cơ sở cũng được thiết lập, kiện toàn.

Thủ đô chia làm 36 khu phố nội thành và 4 quận ngoại thành gồm 46 xã. Năm 1955, sau đợt đăng ký hộ khẩu, nội thành chia làm 4 quận, mỗi quận do ban cán sự hành chính quận phụ trách; ở mỗi khu phố, có ban đại diện hành chính khu phố. Ở ngoại thành, sau cải cách ruộng đất, thành lập Ủy ban hành chính quận; mỗi xã có Ủy ban hành chính xã. Năm 1958, bỏ cấp quận ở nội thành chia lại thành 12 khu phố trực thuộc Ủy ban hành chính thành phố. Năm 1959, nội thành được chia lại thành 8 khu phố.

Nhân dân Hà Nội được khuyến khích dùng quyền tự do dân chủ, quyền làm chủ qua việc góp ý kiến về công tác quản lý thành phố. Các hội nghị đại biểu nhân dân toàn thành phố có số đại biểu ngày càng đông. Bước ngoặt lớn trong đời sống chính trị của Thủ đô là cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân thành phố (ngày 24/11/1957) và bầu đại biểu Quốc hội khoá II (ngày 8/5/1960).

Câu 47: Công nghiệp quốc doanh của Hà Nội hình thành như thế nào?

Trả lời:

Chế độ cũ để lại cho Hà Nội một nền kinh tế thương nghiệp chủ yếu là tiêu phí, không sản xuất; ngành sản xuất công nghiệp không đáng kể. Một vài xí nghiệp phục vụ lợi ích công cộng như: điện, nước, xe lửa, xe điện,... đều bị địch phá hoại ít nhiều. Nếu kể cả thủ công nghiệp thì khi mới tiếp quản, toàn thành phố chỉ có 1.500 cơ sở với khoảng 5.000 người làm việc, nhưng hầu hết hoạt động rất yếu ớt. Song, nhờ thực hiện phương châm lấy phục hồi thủ công nghiệp và công nghiệp tư bản tư doanh là chính, mà trong những năm 1955 - 1957, Hà Nội đã thu được những thành tích căn bản.

Lúc mới giải phóng, Hà Nội chỉ có 6 xí nghiệp với máy móc già cỗi, hư hỏng và kho nguyên vật liệu trống rỗng. Trong những năm khôi phục kinh tế, các xí nghiệp này không những đã phục hồi mà còn dần được mở rộng, tăng thêm thiết bị mới, do đó mức sản xuất tăng rất nhanh. Năm 1957, sản xuất điện tăng 32% so với năm 1955. Tới năm 1957, xí nghiệp nước đã lắp đặt thêm 28km đường ống, 80 vòi nước công cộng. Xí nghiệp cơ khí Gia Lâm đã giải quyết được những vấn đề cơ bản về sửa chữa đầu máy. Sở xe điện đã sửa chữa, tu bổ máy móc và đường để tăng chuyến; nhà máy nước đã được khôi phục và duy trì sản xuất,...

Ngoài việc khôi phục các xí nghiệp cũ, ta đã chuyển một số nhà máy từ vùng kháng chiến về và xây dựng các nhà máy mới, trong đó có nhà máy cơ khí Hà Nội, Trần Hưng

Đạo, Gia Lâm,... Tới năm 1957, Hà Nội có 45 xí nghiệp quốc doanh với hơn 9.000 công nhân. Tỷ trọng ngành công nghiệp ngày càng lớn với giá trị tổng sản lượng công nghiệp quốc doanh bằng 55% tổng giá trị chung của Thành phố.

Câu 48: Thương nghiệp Hà Nội đã có thay đổi gì?

Trả lời:

Trước ngày giải phóng, Hà Nội là một thị trường tiêu thụ những hàng hóa của bọn đế quốc và bọn tư bản Pháp hoàn toàn nắm trong tay việc phân phối hàng hoá, tạo nên ở Hà Nội một số lượng người khá lớn (chiếm tới 1/10 dân số) chỉ sống dựa vào việc buôn bán những mặt hàng trên. Nhưng từ sau ngày tiếp quản, thị trường Hà Nội đã thay đổi về căn bản.

Trong những năm 1955, ngành thương nghiệp Thủ đô đã giữ được giá những hàng thiết yếu của nhân dân; số mặt hàng được bình ổn giá ngày càng tăng, góp phần bảo đảm đời sống nhân dân lao động. Đối với các nhà thương nghiệp tư sản dân tộc, ta vận động chuyển hướng sang sản xuất, buôn bán hàng nội phục vụ nhu cầu nhân dân, hoặc dùng họ làm kinh tiêu đại lý để dần cải tạo họ. Đối với tiểu thương, hướng dẫn họ chuyển sang sản xuất thủ công nghiệp, nông nghiệp, hoặc tổ chức họ thành các tổ hợp tác. Kết quả là 1.634 hộ thương nghiệp được sử dụng làm đại lý, một số nhà tư sản đã bỏ vốn vào sản xuất cùng với đơn vị quốc doanh.

Đến cuối năm 1957, các hợp tác xã mua bán đã có 10 cửa hàng và 18 tổ mua bán lưu động. Tổng số doanh nghiệp

quốc doanh đến năm 1959 tăng 24% so với năm 1958; doanh số bán buôn của mậu dịch quốc doanh tăng 22% và chiếm 85,4% doanh số của thị trường. Doanh số bán lẻ tăng 30% và chiếm 47,4% tổng số bán lẻ ở thị trường. Ở ngoại thành, hợp tác xã mua bán cũng phát triển mạnh, doanh số tăng 68% so với năm 1958, đã phát triển cửa hàng xuống tới xã để thu mua nông sản và cung cấp nông cụ, phân bón, công nghệ cho nông dân với giá hợp lý.

Trong năm 1959, thương nghiệp xã hội chủ nghĩa ở Thủ đô đã thực hiện được nhiệm vụ mà hội nghị toàn Đảng bộ đề ra: “Nắm được trận địa buôn bán, đảm bảo phân phối đủ hàng cho nhân dân, đảm bảo quản lý thị trường”, đẩy mạnh lưu thông hàng hóa, cung cấp hàng hóa tiêu dùng cho công nhân, nông dân và người dân.

Câu 49: Nông nghiệp Hà Nội có bước phát triển gì mới?

Trả lời:

Lúc mới được giải phóng, Hà Nội là một thành phố mà nền kinh tế gắn liền với nông nghiệp. Chế độ cũ để lại hơn 1.000 hécta ruộng hoang, năng suất lúa và hoa màu rất thấp, nạn đói trầm trọng. Tới đầu năm 1956, ta đã khôi phục được số ruộng hoang, năng suất ngày càng nâng cao, các vụ và diện tích trồng trọt cũng tăng. Ta đã vận động được phong trào thi đua sản xuất và tiết kiệm, cải tiến kỹ thuật. Các lực lượng bộ đội, công nhân, học sinh đã cùng nông dân làm thủy lợi để chống hạn.

Chăn nuôi được đẩy mạnh ở ngoại thành. Ngân hàng cho nông dân vay tiền để mua trâu bò, lợn giống, còn Sở Nông lâm hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi, nên sau những năm khôi phục kinh tế, số gia súc, gia cầm, nhất là trâu bò, lợn đều tăng. Việc nuôi cá cũng được khuyến khích và đẩy mạnh.

Ngoại thành Hà Nội là nơi cung cấp lương thực, thực phẩm, nhân lực cho nội thành, nhưng ruộng đất trước kia rất thiếu, lại tập trung chủ yếu trong tay bọn địa chủ nên nông dân thiếu ruộng đất và bị bóc lột nặng nề. Cuối năm 1955, đã tiến hành cải cách ruộng đất ở ngoại thành và đầu năm 1956 căn bản hoàn thành, giai cấp địa chủ hoàn toàn bị đánh đổ. Hơn 30 nghìn mẫu ruộng, hàng trăm trâu bò; hàng ngàn nông cụ, hàng trăm tấn lương thực cũng chia cho nông dân.

Sau cải cách ruộng đất và sửa sai, nông dân bắt đầu đi vào con đường làm ăn tập thể. Lúc đầu, nhiều tổ sản xuất được xây dựng để phục hoang, chống hạn. Trong cải cách ruộng đất, nhiều tổ đổi công đã được thành lập, lối làm ăn riêng lẻ của người nông dân được cải biến dần.

Câu 50: Hà Nội đã có khôi phục gì về giao thông vận tải, thông tin liên lạc?

Trả lời:

Khi tiếp quản, phần lớn giao thông Thủ đô bị phá hoại, hư hỏng. Sau 3 năm khôi phục, đã căn bản hoàn thành việc phục hồi các đường giao thông thủy bộ nối liền Hà Nội với các tỉnh phía Bắc.

Hoàn thành khôi phục các tuyến đường sắt: Hà Nội - Mực Nam Quan (3/1955), Hà Nội - Lào Cai (7/1956), Hà Nội - Ninh Bình (cuối năm 1959). Hàng ngàn đường dây điện tín và điện thoại cũng được lắp đặt lại, nối liền Hà Nội với Việt Bắc, Tây Bắc, Vĩnh Linh,...

Để đảm bảo phục vụ đầy đủ nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa, tất cả các lực lượng vận tải tư nhân đều được huy động khai thác và duy trì hoạt động thường xuyên. Chi nhánh vận tải quốc doanh Hà Nội được thành lập, bước đầu quản lý tổ chức, hướng dẫn, cải tạo các nhà kinh doanh vận tải tư nhân theo hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 51: Đời sống nhân dân được cải thiện ra sao?

Trả lời:

Trước khi rút lui, kẻ địch đã để lại cho nhân dân lao động một cuộc sống nghèo khổ, nạn thất nghiệp trầm trọng, nạn đói xảy ra ở nhiều nơi.

Trong thời kỳ khôi phục kinh tế, các ngành sản xuất được phục hồi và phát triển với nhiều cơ sở được mở rộng quy mô, nên đã góp phần tích cực trong việc giải quyết xong nạn thất nghiệp và nạn đói, làm cho đời sống các tầng lớp nhân dân lao động được ổn định.

Hàng vạn người đã được đưa tới các xí nghiệp, công trường, các cơ sở thủ công nghiệp. Công nhân được hưởng các chế độ bảo hộ, bồi dưỡng lao động, được trợ cấp. Nông dân đã có đủ thóc gạo ăn, nhiều gia đình còn có thóc dự trữ,...

Câu 52: Những bước phát triển trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân?

Trả lời:

Hà Nội thời thuộc Pháp từ chỗ chỉ có 4 bác sĩ, đến năm 1959 đã có 96 bác sĩ và 422 y tá, 150 hộ sinh viên, 5.000 vệ sinh viên, 300 cán bộ y tế xã và khu phố. Về cơ sở điều trị có 6 bệnh viện, 30 phòng khám, 7 phòng chuyên khoa, 31 nhà hộ sinh, 44 trạm y tế xã, 44 nhà hộ sinh xã. Ở Hà Nội còn có các bệnh viện lớn như: Bạch Mai, Phủ Doãn, Hữu Nghị Việt Xô, Xanh Pôn,... và các bệnh viện chuyên ngành, các viện nghiên cứu Đông y và chuyên môn. Nhân dân Hà Nội tham gia ngày càng nhiều vào công tác chăm sóc sức khỏe chung, nhất là phòng bệnh.

Hàng năm có hàng chục vạn lượt người làm tổng vệ sinh; phong trào “3 sạch - 3 diệt” được đông đảo người dân tham gia. Ngành dược đã thành công trong việc nghiên cứu, chế ra những dược phẩm phục vụ nhân dân, góp phần tích cực đấu tranh với bọn đầu cơ tân dược.

Câu 53: Việc phục vụ công tác nghiên cứu khoa học đã có bước phát triển ra sao?

Trả lời:

Do yêu cầu cấp bách trong việc phát triển sau khi hoà bình lập lại, ở Hà Nội đã xây dựng một số cơ sở nghiên cứu khoa học để phục vụ sản xuất, như: Viện Trồng trọt và chăn nuôi, Viện Nghiên cứu công nghiệp, Nha Khí tượng - Thủy

văn, Viện Vi trùng,... Về khoa học xã hội, Ban nghiên cứu văn sử địa ở chiến khu Việt Bắc dời về Thủ đô, sau đổi thành Viện Sử học. Ngoài ra, ở các trường đại học cũng đẩy mạnh nghiên cứu khoa học. Cuối năm 1958, Ủy ban khoa học Nhà nước được thành lập, gồm 4 ban: Khoa học kỹ thuật, Khoa học nông nghiệp, Khoa học cơ bản, Khoa học xã hội.

Câu 54: Công tác giáo dục của Hà Nội có gì mới?

Trả lời:

Ngày tiếp quản, Hà Nội còn trên 7 vạn người mù chữ. Phong trào bình dân học vụ được phát triển, cuối năm 1958 thành phố đã xóa xong nạn mù chữ cho 98% những người từ 8 đến 50 tuổi ở nội thành và từ 12 đến 50 tuổi ở ngoại thành, phổ cập bổ túc văn hoá cho những người đã biết chữ; thành lập Trường bổ túc văn hoá công nông và Trường phổ thông lao động dành riêng cho cán bộ.

Về giáo dục phổ thông, đến năm 1960 trên địa bàn Thủ đô, cứ 6 người dân thì có 1 học sinh phổ thông; năm học 1959 - 1960, các trường tư thục đã được dân lập hoá với hơn 55.500 học sinh. Bên cạnh đó, các trường đại học lần lượt được thành lập tại Hà Nội, như: Y dược (1954), Sư phạm (1956), Tổng hợp (1956), Bách khoa (1956), Nông lâm (1956), Kinh tế tài chính (1958) và Cao đẳng Mỹ thuật (1957). Năm 1955 số sinh viên Hà Nội là 1.142 người, đến năm học 1959 - 1960 số sinh viên là 7.917 người, và hơn 18.000 học sinh của 13 trường trung cấp.

Câu 55: Tình hình báo chí và phát thanh ở Hà Nội phát động, phát triển như thế nào?

Trả lời:

Hoà bình lập lại, các báo xuất bản thời kháng chiến được đưa về Thủ đô làm nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Năm 1957, Quốc hội thông qua Luật chế độ báo chí. Báo chí Hà Nội không còn chạy theo thị hiếu để kiếm lời mà hướng người đọc vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ chỗ Hà Nội chỉ có 14 tờ báo vào ngày đầu tiếp quản, đến năm 1960 số lượng đã tăng lên 30 tờ. Nhật báo có các tờ: Nhân dân, Thời mới, Thủ đô Hà Nội, Tân Việt Hoa; tuần báo có các tờ: Cứu quốc, Lao động, Quân đội Nhân dân, Tiền phong, Phụ nữ Việt Nam, Thống nhất,...

Cùng với việc theo dõi thông tin qua báo chí, việc nghe đài thu thanh và loa truyền thanh đã dần trở thành món ăn tinh thần hằng ngày của nhân dân Hà Nội. Trong những ngày đầu, có 4 xe loa lưu động, rồi 5 trạm phát thanh đặt tại 5 địa điểm tập trung đông người, đến cuối năm 1954 có 26 loa truyền thanh công cộng.

Đến năm 1959, Đài phát thanh Hà Nội đã xây dựng một hệ thống 710 chiếc loa với hơn 150 km đường dây. Năm 1958, Đài Tiếng nói Việt Nam được xây dựng tại xã Mỹ Trì với hai tháp phát sóng cao 105 mét, được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị vào loại hiện đại ở thời kỳ đó. Đài Tiếng nói Việt Nam tổ chức phát đi hai loại sóng vừa và ngắn; là trung tâm của 42 hệ thống phát thanh từ Thủ đô đến khắp các địa phương trên miền Bắc.

Câu 56: Các hoạt động thể dục - thể thao của Hà Nội sau giải phóng?

Trả lời:

Ban đầu, phong trào tập thể dục, rèn luyện thân thể được đẩy mạnh ở một số cơ quan xí nghiệp sau lan rộng đến các khu phố. Từ 1957, đài phát thanh dành 15 phút buổi sáng phát nhạc tập thể dục. Số người tập thể dục theo đài năm 1958 đã lên đến 7 vạn. Cuối năm 1959, các cơ quan, xí nghiệp và trường học còn dành 5 phút giữa giờ để tập thể dục.

Những dịp lễ lớn, các vận động viên biểu diễn quanh hồ Hoàn Kiếm. Năm 1958, Hà Nội có 12.000 người đạt tiêu chuẩn trong các cuộc thi rèn luyện thân thể; có 197 đội bóng đá, 189 đội bóng chuyền, 40 đội bóng rổ; có 3 sân vận động: Hàng Đẫy, Cột Cờ, Quần Ngựa, 5 bãi lớn, 5 bãi phụ. Các môn thể thao được nhiều người tham gia là: bóng bàn, bơi lội, bơi thuyền, điền kinh, vật dân tộc, quần vợt, đua xe đạp,...

Ngành thể thao quốc phòng được xây dựng từ năm 1957 với các môn bắn súng, vượt chướng ngại vật, bơi lội có vũ trang, ném lựu đạn,... Từ cuối năm 1958, việc huấn luyện dân quân tự vệ càng phát triển nhanh chóng.

Câu 57: Văn học - nghệ thuật thời kỳ này có gì mới?

Trả lời:

Bên cạnh những nhà văn có thành tích trong kháng chiến, Hà Nội dần dần xuất hiện, những cây bút trẻ. Tất cả các tác phẩm được gửi về Thủ đô để chọn lọc và đánh giá, trước khi

giới thiệu cho quảng đại quần chúng. Từ năm 1957, các cây bút tài năng đã được phát hiện qua các cuộc thi sáng tác về những đề tài về cách mạng, về Bác Hồ, về Hà Nội. Các sáng tác thời kỳ này thường có sức hấp dẫn, có tính hiện thực xã hội chủ nghĩa và lãng mạn cách mạng.

Về hình thức, ngôn ngữ của tầng lớp người lao động, của nhiều ngành nghề, địa phương khác nhau đã được đưa vào sáng tác. Về thể loại, ngoài các loại thông thường như: truyện ngắn, truyện dài, thơ, còn có thêm hồi ký, ca dao, hò, vè,... cũng được sử dụng thành công. Thể văn nghị luận được phát triển mạnh. Ngoài ra, nhiều tác phẩm văn học nước ngoài cũng được dịch ra tiếng Việt và được nhân dân hoan nghênh đón nhận.

Các đoàn nghệ thuật ở Hà Nội lần lượt chuyển từ tư doanh sang hợp doanh. Liên đoàn ca kịch Thủ đô thành lập ngày 22/4/1955, gồm hơn 200 đoàn viên của 4 đoàn: Chuông vàng Thủ đô, Kim Phụng, Lạc Việt, Khu IV, ngày càng được kiện toàn về mọi mặt. Về nghệ thuật, các đoàn đã có được những vỡ mới, các vở cũ được chỉnh lý, bài trí, phục trang, ánh sáng và diễn xuất ngày một tiến bộ. Từ năm 1956, Hà Nội đã nhiều lần tổ chức hội diễn sân khấu với hàng chục đoàn tham gia.

Khi tiếp quản Thủ đô, các phim xây dựng trong kháng chiến được đưa về giới thiệu với đông đảo người xem; đồng thời cũng có cả nhiều phim chiến đấu của Liên Xô và Trung Quốc. Hà Nội đã lần lượt nhập phim của các nước bạn, hàng năm khoảng 125 bộ phim truyện, gần 200 bộ phim tài liệu,

khoa học, hoạt hình. Sau ngày tiếp quản, ngoài những rạp cũ sẵn có, Hà Nội còn tổ chức những bãi chiếu bóng ở Gia Lâm, Khương Thượng, Lương Yên, Yên Phụ,...

Hai đội lưu động ở ngoại thành và một đội hợp đồng để chiếu ở các công trường, xí nghiệp. Hà Nội cũng có một rạp riêng cho thiếu nhi. Năm 1959, các rạp tư nhân được công tư hợp doanh. Cách quản lý các rạp ngày càng cải tiến; số người xem ngày càng nhiều, từ 6.833.000 lượt năm 1956 lên đến 8.341.000 lượt năm 1959.

Câu 58: Phong trào kết nghĩa Hà Nội - Huế - Sài Gòn diễn ra vào thời gian nào, ở đâu, do ai phát động?

Trả lời:

Thể theo nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân Thủ đô, Ủy ban hành chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội cùng các đồng chí, nhân sĩ trí thức đại diện nhân dân Sài Gòn, Huế quyết định thành lập Ban vận động kết nghĩa Hà Nội - Huế - Sài Gòn do Bác sĩ Trần Duy Hưng, Chủ tịch Ủy ban hành chính thành phố Hà Nội làm Trưởng ban.

Tối ngày 8/10/1960, tại câu lạc bộ Ba Đình - Hà Nội, Ban vận động tổ chức trọng thể lễ kết nghĩa giữa 3 thành phố.

Hưởng ứng phong trào, nhiều cơ sở của Hà Nội tổ chức kết nghĩa với cơ sở của Huế - Sài Gòn như: bà con tiểu thương chợ Hôm kết nghĩa với chợ Đông Ba (Huế); giáo viên, học sinh 8 trường khu phố Hàng Cỏ cùng các trường miền Nam số 11, 13, 19 và trại nhi đồng miền Nam kết nghĩa...

B. HÀ NỘI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961 - 1965)

Câu 59: Để thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), công nghiệp Hà Nội phát triển như thế nào?

Trả lời:

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, đội ngũ công nhân và lao động Thủ đô đã đẩy lên phong trào thi đua sôi nổi. Các nhà máy, xí nghiệp thi đua với “Duyên Hải”, phát huy công kiến, tăng năng suất; các hợp tác xã thi đua với “Thành công”,... Tháng 6/1961, Hà Nội phát động phong trào phấn đấu trở thành Tổ lao động xã hội chủ nghĩa. Qua các phong trào thi đua, đã xuất hiện hàng chục gương anh hùng lao động, hàng trăm chiến sĩ thi đua và lao động tiên tiến.

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ II (1961), lần thứ III (1963) đề ra nhiệm vụ phát triển kinh tế, lấy sản xuất công nghiệp (bao gồm cả thủ công nghiệp) làm trọng tâm, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Theo đó, sản xuất công nghiệp tiếp tục phát triển; các cơ sở sản xuất nhỏ, phân tán được tổ chức lại, cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng cường. Những xí nghiệp công tư hợp doanh trước đây chuyên sửa chữa đã chuyển sang sản xuất vật liệu. Đến

năm 1965, Hà Nội có 134 cơ sở công nghiệp, trong đó có 79 xí nghiệp Trung ương, 55 xí nghiệp địa phương và 431 hợp tác xã thủ công nghiệp với trên 5 vạn lao động. Công nghiệp thành phố phát triển với nhiều ngành khác nhau: năng lượng, cơ khí, hoá chất, dệt, chế biến thực phẩm,... Giá trị tổng sản lượng công nghiệp Hà Nội năm 1965 đạt 102% kế hoạch.

Câu 60: Về tình hình sản xuất nông nghiệp?

Trả lời:

Sản xuất nông nghiệp ở ngoại thành là một trong những ngành kinh tế quan trọng của Thủ đô. Thành phố đã thi hành nhiều biện pháp nhằm đẩy mạnh sản xuất. Giữa năm 1963, Thành uỷ ra nghị quyết tiến hành cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, qua đó, các hợp tác xã thực hiện dân chủ trong việc đề ra phương hướng sản xuất, kế hoạch sản xuất, thực hiện chế độ ba khoán, ba quản. Thành phố cũng thi hành những biện pháp nhằm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho các hợp tác xã. Công tác thuỷ lợi hoá được xác định là nhiệm vụ hàng đầu.

Hà Nội đã đưa vào sử dụng các công trình thuỷ nông như Cổng Thôn (Gia Lâm) tưới cho 12.000 ha, Áp Bắc - Nam Hồng (Đông Anh),... Trong 5 năm, khối lượng đất đắp đê đã lên tới 15 triệu m³, xây dựng 47 trạm bơm điện, 85% diện tích trồng trọt được chủ động tưới tiêu. Việc trang bị cơ khí nhỏ trong nông nghiệp được thực hiện ở 40 điểm, trạm máy kéo nông nghiệp được thành lập ở Thanh Trì. Điện được đưa về xã vùng trồng rau và khởi công xây dựng lưới điện Đông Anh.

Giá trị sản lượng nông nghiệp ở ngoại thành Hà Nội năm 1965 đã tăng 8,5% so với năm 1964. Nhiều hợp tác xã đạt 5 tấn thóc/ha. Việc chăn nuôi được khuyến khích cùng với sự phát triển trại chăn nuôi tập thể ở các đội sản xuất, các hợp tác xã, nông trường được đẩy mạnh với các đàn bò, lợn, dê; các cơ sở nhân giống tằm, nuôi cá, nuôi gà cũng được chú trọng,...

Câu 61: Những thành tựu trong phát triển y tế, giáo dục thời kỳ này?

Trả lời:

Thành phố Hà Nội chủ trương thực hiện phổ cập cấp I, đáp ứng yêu cầu học tập ở lớp đầu cấp II, mở thêm các lớp cấp III. Năm học 1964 - 1965, số học sinh phổ thông tăng 52% so với năm 1960.

Cùng với giáo dục phổ thông, giáo dục mẫu giáo, vỡ lòng cũng được quan tâm; các trường trung cấp chuyên nghiệp cũng được xây dựng và phát triển. Công tác bổ túc văn hoá thường xuyên được mở rộng. Trong 5 năm đã thu hút 537.000 lượt người đi học.

Lĩnh vực y tế cũng đạt được những thành tựu đáng kể. Năm 1964, thành phố Hà Nội có gần 400 y, bác sĩ. Ngành y tế Hà Nội thường xuyên tổ chức các hình thức tuyên truyền về vệ sinh phòng bệnh. Phong trào vệ sinh phòng dịch được mở rộng; các xã ngoại thành đều có trạm vệ sinh phòng dịch. Điểm nổi bật trong thời kỳ này là ngành y tế Thủ đô đã thanh toán được bệnh đậu mùa, đau mắt hột, đẩy lùi bệnh bại liệt ở trẻ em; sản xuất thuốc vượt kế hoạch.

Câu 62: Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi “*Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt*” trong bối cảnh nào?

Trả lời:

Từ năm 1964, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của quân, dân miền Nam có bước phát triển mạnh mẽ làm cho chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ có nguy cơ thất bại hoàn toàn. Trước tình hình đó đế quốc Mỹ âm mưu tăng cường và mở rộng chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Ngày 27/3/1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập Hội nghị chính trị đặc biệt họp tại Hà Nội. Người kêu gọi đồng bào miền Bắc ra sức thi đua “*Mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp lại cho đồng bào miền Nam ruột thịt*”.

Ngày 28/9/1964, Đại hội Thanh niên Thủ đô làm theo lời Bác - Mỗi người làm việc bằng hai đã khai mạc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đến dự, Người đã biểu dương và huấn thị cho tuổi trẻ Thủ đô phải ra sức học tập và làm việc theo tinh thần “*Mỗi người làm việc bằng hai, vì miền Nam ruột thịt*”.

Câu 63: Phong trào “*Ngày thứ bảy đẩy mạnh sản xuất, đấu tranh thống nhất Tổ quốc*” diễn ra ở đâu, khi nào?

Trả lời:

Trong phong trào xây dựng CNXH ở miền Bắc và xây dựng Thủ đô Hà Nội, nhiều phong trào thi đua sản xuất và nhiều hoạt động hướng về miền Nam liên tiếp diễn ra với nhiều nội dung và hình thức phong phú.

Ngày 13/4/1962, công nhân Nhà máy xe lửa Gia Lâm phát động phong trào “*Ngày thứ bảy đẩy mạnh sản xuất đấu tranh thống nhất Tổ quốc*”. Mục đích của phong trào nhằm động viên cán bộ, công nhân viên tích cực sản xuất trước ngày nghỉ cuối tuần, góp phần thiết thực vào cuộc đấu tranh thống nhất Tổ quốc. Phong trào được toàn thể cán bộ, công nhân viên trong nhà máy nhiệt liệt hưởng ứng.

Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ III (tháng 7/1963) đã quyết định phát triển rộng rãi phong trào thi đua ở tất cả các nhà máy, xí nghiệp, công trường ở Thủ đô. Sau đó Tổng công đoàn Việt Nam đã chỉ đạo mở rộng phong trào ra các cơ quan, các nhà máy trên toàn miền Bắc.

Câu 64: Phong trào “*Ba sẵn sàng*” ra đời khi gian nào, ở đâu, do ai phát động, nội dung ra sao?

Trả lời:

Để cứu vãn những thất bại ở miền Nam, đế quốc Mỹ buộc phải thay đổi chiến lược chiến tranh xâm lược, ồ ạt đưa quân Mỹ và chư hầu vào miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại chủ yếu bằng không quân và hải quân ra miền Bắc.

Sau khi dựng lên cái gọi là “Sự kiện Vịnh Bắc Bộ”, ngày 5/8/1964 đế quốc Mỹ mở cuộc tiến công “mũi tên xuyên”, sử dụng 64 lần chiếc máy bay để “trả đũa”, đánh phá nhiều nơi ở miền Bắc.

Vào những ngày đầu tháng 8/1964, khi đế quốc Mỹ điên cuồng leo thang đánh phá miền Bắc nước ta đã làm cho cả

nước sục sôi một ý chí, một quyết tâm, một tinh thần bất khuất - chống Mỹ cứu nước. Đêm 7/8/1964, Ban Thường vụ Thành đoàn Hà Nội đã họp khẩn cấp và thống nhất phát động phong trào Ba sẵn sàng với các nội dung: Sẵn sàng chiến đấu; Sẵn sàng gia nhập các lực lượng vũ trang; Sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần đến.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Thành đoàn Hà Nội, hơn 2 vạn thanh niên Thủ đô đã xuống đường lên án hành động chiến tranh của Mỹ và đã ghi tên tình nguyện Ba sẵn sàng. Đó là khao khát, là lý tưởng, là lẽ sống và danh dự của lớp thanh niên thời kỳ ấy.

Sự thôi thúc hiệu triệu của phong trào Ba sẵn sàng đã đưa mọi tầng lớp thanh niên Hà Nội từ nông dân, công nhân, học sinh hay kỹ sư, bác sỹ vào trận chiến đánh Mỹ. Ở đâu có đoàn viên thanh niên, ở đó có khí thế sôi nổi của “Ba sẵn sàng”. Từ Hà Nội, phong trào Ba sẵn sàng được Trung ương Đoàn phát động và nhân rộng trong cả nước thôi thúc tuổi trẻ tình nguyện cống hiến, chiến đấu kiên cường, hy sinh anh dũng vì Tổ quốc thiêng liêng.

Phong trào đã khơi dậy và cổ vũ cho lớp lớp thanh niên miền Bắc Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước, gọi mở phong trào Phụ nữ Ba đảm đang và phong trào Năm xung phong của tuổi trẻ miền Nam. Ba sẵn sàng đã trở thành một trong những phong trào hành động cách mạng lớn nhất của tuổi trẻ Thủ đô và trở thành “bản anh hùng ca” bất diệt của thế hệ trẻ Việt Nam trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

**C. HÀ NỘI LÀM THẤT BẠI CUỘC CHIẾN TRANH
PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ Ở MIỀN BẮC,
GÓP PHẦN TO LỚN VÀO SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG MIỀN NAM
- THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC
(1965 - 1975)**

Câu 65: Hà Nội đã chuyển hoạt động từ thời bình sang thời chiến như thế nào?

Trả lời:

Thực hiện chủ trương của Trung ương nhằm đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc, ngày 15/8/1965 Thành uỷ Hà Nội quyết định chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế sang thời chiến, nhằm phục vụ phát triển nông nghiệp, công nghiệp, đời sống và chiến đấu phòng không; bố trí lại lực lượng sản xuất theo phương hướng sơ tán, phân tán; đẩy mạnh việc làm hầm trú ẩn, tăng cường hoạt động phòng không nhân dân. Để thực hiện quyết đảm bảo cho mỗi người dân ở lại có ba chỗ trú ẩn (ở nhà, trên đường đi, nơi làm việc) thành phố đã mở nhiều chiến dịch, huy động mọi khả năng nguồn vốn, vật tư. Đầu năm 1966, Hà Nội đã có gần 1.000 hầm tập thể, gần 1.000 km hào giao thông và hơn 10 vạn hồ cá nhân,...

Thành phố Hà Nội khi đó có hơn một triệu dân, nên việc tổ chức thông tin, thông báo, quan sát, báo động là yêu cầu rất hệ trọng. Hệ thống thông báo, báo động được gấp rút cải tạo, xây dựng; hơn 1.000 điểm liên lạc từ thành phố xuống cơ sở được chấn chỉnh; tổ chức mạng lưới quan sát rộng khắp, với 414 trạm và 36 đài quan sát.

Công tác khắc phục hậu quả sau khi địch bắn phá, như: cứu thương, cứu sập, chữa cháy, sửa chữa điện nước, dọn dẹp vệ sinh, ổn định sinh hoạt được hết sức coi trọng. Các nhà máy, đơn vị đều tổ chức lực lượng khắc phục hậu quả, trang bị phương tiện. Năm 1965, 2 vạn người được huấn luyện nghiệp vụ cứu thương; đến đầu năm 1966, hệ thống cấp cứu gồm 3 tuyến được thiết lập. Lực lượng cứu sập lấy dân quân tự vệ làm nòng cốt; lực lượng chữa cháy gồm 100 xe, hơn 400 đơn vị chữa cháy cơ sở gồm hơn 2 vạn người.

Việc đảm bảo điện, nước được đặc biệt quan tâm, chuẩn bị mọi phương án, dự phòng mọi tình huống xấu nhất có thể xảy ra. Việc tháo gỡ bom đạn chưa nổ được giải quyết trước tiên; tăng cường bảo vệ trật tự trị an, đề cao cảnh giác cách mạng, bảo mật phòng gian, đấu tranh chống tội phạm.

Câu 66: Công tác sơ tán được được triển khai ra sao?

Trả lời:

Để chủ động đối phó với những tình huống đánh phá của không quân Mỹ, Thành phố đã triển khai công tác phòng không, sơ tán. Tháng 2/1965, ban sơ tán được thành lập, trực

tiếp đôn đốc việc sơ tán người già trẻ em, trường học, bệnh viện, cơ quan, xí nghiệp, kho tàng, các viện nghiên cứu ra khỏi nội thành, nhằm giảm bớt mật độ dân số, hạn chế thiệt hại do địch có thể gây ra.

Ngày 15/7, Hội nghị liên tịch Ban bí thư Trung ương Đảng và Hội đồng Chính phủ đã nhấn mạnh tính chất khẩn trương của công tác sơ tán ở Hà Nội, chỉ để lại ở nội thành những người là lực lượng cần thiết để duy trì sản xuất, phục vụ chiến đấu và bảo vệ trật tự trị an. Chỉ trong thời gian ngắn với các biện pháp khẩn trương, tới ngày 20/6/1966 thành phố đã vận động sơ tán được 23 vạn người.

Câu 67: Hà Nội chuẩn bị lực lượng đánh địch như thế nào?

Trả lời:

Công tác xây dựng lực lượng và tổ chức đánh địch được tiến hành khẩn trương ở Hà Nội. Thành phố xác định đẩy mạnh công tác củng cố dân quân tự vệ và lực lượng hậu bị; kiên quyết đưa mọi mặt công tác quân sự địa phương tiến lên để đáp ứng yêu cầu phòng thủ, tác chiến, trị an và bổ sung cho quân đội; sẵn sàng và chủ động đối phó với mọi âm mưu và phá hoại của địch. Chỉ trong năm 1965, hơn 15.300 thanh niên Thủ đô lên đường nhập ngũ.

Việc củng cố và phát triển lực lượng dân quân tự vệ được triển khai nhanh chóng, đến giữa năm 1966 lực lượng này đã lên tới gần 10 vạn người với nhiệm vụ chủ động phối hợp

chiến đấu và phục vụ bộ đội phòng không. Cùng với các đơn vị thường trực, lực lượng chiến đấu của dân quân tự vệ đã tổ chức được hơn 1.000 trận địa trực chiến ở khắp nội, ngoại thành.

Lực lượng chiến đấu có ý nghĩa quyết định ở Thủ đô là lực lượng phòng không. Các trung đoàn pháo cao xạ được thành lập làm nhiệm vụ bảo vệ Thủ đô. Sau khi Quân chủng Phòng không - không quân ra đời, ngày 19/5/1965 đã thành lập Sư đoàn 361 - sư đoàn phòng không bảo vệ Hà Nội, gồm các trung đoàn pháo cao xạ 57 ly và các đơn vị tên lửa. Các đơn vị này ngày càng được củng cố, bảo đảm cho chiến đấu.

Câu 68: Hà Nội chuẩn bị để đối đầu với không quân Mỹ như thế nào?

Trả lời:

Hà Nội có một lực lượng phòng không hùng mạnh: Sư đoàn 361 làm nhiệm vụ bảo vệ Thủ đô đã tập trung 7 Trung đoàn tên lửa, cao xạ, ra-đa; Sư đoàn không quân 371 sử dụng 100% lực lượng máy bay tiêm kích. Ngoài ra còn có 67 trận địa súng 12,7 ly và 14,5 ly, 4 trận địa pháo cao xạ 100 ly, 1.122 tổ súng bộ binh. Một lưới lửa dày đặc từ tầng thấp đến tầng cao, ở tất cả các hướng.

Để hạn chế thương vong cho quân và dân, giảm bớt thiệt hại về tài sản của Nhà nước, xã hội, góp phần quan trọng bảo đảm vật chất phục vụ chiến đấu, quân dân Hà Nội đã đào 1.130km hào giao thông, 387.000 kèo chữ A, 6119 hầm cát tài sản,...

Câu 69: Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*” vào ngày nào?

Trả lời:

Ngày 25/6/1965, máy bay trinh sát Mỹ xâm phạm vùng trời Hà Nội; một chiếc F4 đã bị bắn rơi. Ngày 29/6/1966, chúng đánh vào kho xăng Đức Giang; Hà Nội phối hợp với không quân diệt 4 máy bay. Đầu tháng 7/1966, địch tập trung đánh phá vào hệ thống xăng dầu và Hà Nội ác liệt hơn.

Trước tình hình đó, Hội đồng quốc phòng tối cao đã họp quyết định những chủ trương lớn nhằm đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Hồ Chủ tịch công bố Lệnh Tổng động viên cục bộ nhằm tăng cường lực lượng quốc phòng. Ngày 17/7, Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi quân và dân cả nước, trong đó Người viết: “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do! Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!*”.

Câu 70: Những chiến thắng vang dội của quân dân Hà Nội trong cuộc đối đầu với không quân Mỹ?

Trả lời:

Đầu tháng 12/1966, Mỹ tiến hành chiến dịch đánh phá quy mô lớn vào hầu hết các mục tiêu trên miền Bắc. Tại Hà Nội, ngoài các mục tiêu bắn phá cũ, chúng còn bắn tên lửa vào một số khu phố. Quân dân Thủ đô đã phối hợp với bộ đội không quân bắn tan xác 8 máy bay Mỹ, trong đó có chiếc thứ 1.600 bị bắn rơi trên miền Bắc. Ngày 15/12/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư khen và tặng cờ “Quyết tâm đánh

thắng giặc Mỹ xâm lược” cho đồng bào, chiến sĩ Hà Nội.

Sau vài tháng tạm dừng đánh phá, ngày 25/4/1967 địch lại huy động máy bay đánh vào Hà Nội hơn 300 lượt, mở đầu đợt đánh phá ác liệt nhất năm 1967. Mục tiêu trọng điểm của chúng là cầu Long Biên, nhà máy điện Yên Phụ, cắt đứt giao thông Hà Nội với các tỉnh. Trong các trận chiến đấu, ta đã bắn rơi hàng chục máy bay Mỹ, đảm bảo các mục tiêu được bảo vệ an toàn. Trong tháng 8, Hà Nội bắn rơi chiếc máy bay Mỹ thứ 2.800 trên bầu trời miền Bắc. Tính cả năm 1967, Hà Nội đã bắn rơi 191 máy bay Mỹ, bắt sống nhiều giặc lái.

Câu 71: Trong chiến tranh ác liệt, việc ổn định sản xuất ở Hà Nội được duy trì ra sao?

Trả lời:

Các nhà máy, xí nghiệp, mặc dù phải sơ tán, chia nhỏ phân tán, hoặc bị máy bay địch đánh phá ác liệt, nhưng đội ngũ công nhân vẫn dũng cảm bám máy, lao động quên mình. Công nghiệp cơ khí phát triển khá nhanh với các Nhà máy công cụ số 1, cơ khí Trần Hưng Đạo. Công nghiệp vận tải từ chỗ chủ yếu là những cơ sở sửa chữa đã phát triển, có khả năng sản xuất được nhiều loại phụ tùng, thiết bị. Nhiều xí nghiệp mới được xây dựng. Năm 1968, công nghiệp Hà Nội (gồm cả Trung ương và địa phương) đã có 158 xí nghiệp. Đến năm 1968, Hà Nội có 328 hợp tác xã thủ công nghiệp.

Đối với nông nghiệp, thành phố chủ trương đầu tư khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất. Các biện pháp kỹ thuật trong nông nghiệp được áp dụng rộng rãi, cơ sở vật chất kỹ thuật

được tăng lên. Năm 1967, mạng lưới điện đã phục vụ tới 76 xã, có 198 hợp tác xã có máy móc chạy điện, hàng chục trạm bơm điện được xây dựng. Công tác quy hoạch đồng ruộng, làm thủy lợi, phát triển giao thông nông thôn được đẩy mạnh. Mặc dù phần lớn lực lượng trẻ khỏe ở nông thôn phải lên đường chiến đấu, số lao động còn lại phần đông là phụ nữ nhưng nông nghiệp Hà Nội vẫn đạt năng suất 5,16 tấn/ha, trở thành địa phương thứ hai (sau Thái Bình) vượt qua “cửa ải” 5 tấn. Để thực hiện chủ trương xây dựng vành đai thực phẩm, ngoại thành Hà Nội đã hình thành vùng sản xuất rau và chăn nuôi, tỷ trọng sản xuất thực phẩm ngày một tăng lên.

Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IV đánh giá: “*Mặc dù trong hoàn cảnh chiến tranh, đời sống người dân Thủ đô cơ bản được giữ vững... Nhân dân thành phố tỏ ra rất dũng cảm, vững vàng, anh dũng trên mọi lĩnh vực, tin tưởng tuyệt đối ở Đảng và tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng*”.

Câu 72: Giao thông vận tải thời kỳ này hoạt động ra sao?

Trả lời:

Hà Nội có vị trí là đầu mối các tuyến giao thông thủy bộ của miền Bắc, tập trung một khối lượng kho tàng rất lớn, tổng trạm trung chuyển chi viện cho miền Nam, cộng với việc bảo đảm sản xuất, chiến đấu và sinh hoạt cho gần 200 nhà máy cùng hàng chục vạn nhân dân Thủ đô, nên thành phố đã đặt nhiệm vụ giao thông vận tải có vai trò hết sức to lớn. Trung ương Đảng đã chỉ thị cho Hà Nội và các ngành: “*Dù trong tình hình nào, Hà Nội cũng phải đảm bảo giao thông*

vận tải. Hà Nội phải cố gắng giải quyết cho kỳ được những yêu cầu về giao thông vận tải của địa phương”.

Với tinh thần “giặc phá, ta sửa ta đi, mở đường mà tiến”, quân dân Hà Nội đã nêu cao quyết tâm bảo đảm cầu đường thông suốt; đã làm thêm hàng trăm kilômét đường vòng, đường tránh, bến phà, cầu phao; nhanh chóng sửa chữa cầu Long Biên, cầu Đuống sau mỗi lần bị địch đánh phá; phân tán kho tàng, giữ vững mạch máu giao thông. Ngành vận tải thành phố còn nhận kế hoạch vận chuyển hàng vận tẩn lương thực và hàng hoá quốc phòng phục vụ tiền tuyến.

Câu 73: Tình hình giáo dục, y tế ở Hà Nội trong thời kỳ này hoạt động thế nào?

Trả lời:

Tuy Hà Nội ở trong hoàn cảnh vừa sản xuất, vừa chiến đấu, nhưng đời sống văn hoá nhân dân vẫn được đảm bảo, trước hết là sự nghiệp giáo dục. Thành phố thực hiện chủ trương chuyển hướng giáo dục trong tình hình mới, 10 vạn học sinh nội thành được sơ tán về các trường ngoại thành, hoặc tổ chức các lớp học sơ tán tập trung nội trú. Các lớp học được phân tán, tổ chức theo lối quân sự hoá, có kế hoạch phòng tránh chu đáo. Từ năm 1965 đến năm 1968, 5 vạn học sinh vỡ lòng tới lớp, 24 vạn học sinh phổ thông vẫn tiếp tục học tập. Ngành giáo dục còn xây dựng được 10 lớp năng khiếu nhằm phát hiện và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước. Năm học 1970 - 1971, có hơn 30 vạn học sinh phổ thông và 49 nghìn học sinh vỡ long. Đặc biệt, giáo dục Thủ đô đã cung

cấp cho quân đội nhiều chiến sĩ ưu tú và nhận thêm trọng trách mới là chuẩn bị lực lượng cán bộ khoa học - kỹ thuật cho cách mạng sau khi chiến tranh kết thúc và chi viện một số lớn cán bộ, giáo viên cho miền Nam, Lào, Campuchia,...

Công tác chăm lo sức khỏe cho nhân dân cũng có bước tiến mới. Thành phố phát động phong trào vệ sinh rộng lớn, thực hiện bốn sạch - bốn diệt, tiêm chủng, lấy phương châm phòng bệnh là chính, nâng cao chất lượng điều trị. Công tác tiêm chủng hằng năm đạt 80%; bệnh dịch giảm rõ rệt. Năm 1972, Hà Nội nhanh chóng dập tắt dịch sốt xuất huyết. Phong trào làm giếng khơi, nhà tắm, hố xí hai ngăn ở ngoại thành đạt kết quả tốt; phong trào “Sạch làng tốt ruộng” được duy trì. Hà Nội đạt thành tích to lớn trong phòng - chữa bệnh và nâng cao sức khỏe của nhân dân; đã xây dựng được đội ngũ thầy thuốc với 500 y sĩ, 200 bác sĩ. Cơ sở điều trị có 4.300 giường bệnh với 20 bệnh viện, 113 bệnh xá, 32 nhà điều dưỡng, 120 trạm y tế, nhà hộ sinh, đảm bảo cho công tác cứu chữa nạn nhân trong chiến tranh phá hoại được giải quyết tốt ngay từ tuyến cơ sở và giải quyết triệt để ở tuyến trên.

Câu 74: Hà Nội khôi phục kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh như thế nào?

Trả lời:

Chiến tranh đã làm đảo lộn mọi sinh hoạt của thành phố do phải huy động nhân lực và vật lực cho chiến đấu và sản xuất bị phân tán. Quân dân Thủ đô đã tranh thủ thời gian san lấp hố bom, sửa chữa cầu đường, dựng lại nhà cửa, trường học,

bệnh viện, đồng thời tích cực thực hiện chủ trương chuyển các hoạt động của thành phố từ phân tán về tập trung. Cuối năm 1968 đầu năm 1969, các cơ quan, xí nghiệp, trường học cùng hàng vạn người từ nơi sơ tán được chuyển về nội thành.

Về công nghiệp, Hà Nội có hơn 100 nhà máy, xí nghiệp Trung ương, gần 70 xí nghiệp địa phương được khôi phục. Phong trào “Luyện tay nghề, thi thợ giỏi” đã trở thành cao trào trong toàn thành phố. Sản lượng công nghiệp địa phương năm 1970 tăng 42% so với năm 1965. Công nghiệp cơ khí đã sản xuất được nhiều máy công cụ, máy móc phục vụ nông nghiệp, đóng canô, xe buýt, giá trị sản lượng tăng 50,2% so với năm 1965. Công nghiệp thực phẩm cũng phát triển mạnh. Công nghiệp hàng tiêu dùng đã sản xuất được một số mặt hàng mới như: đồ sứ, thủy tinh, kim khí, nhựa,... Đặc biệt, vật liệu xây dựng đã phát triển thành ngành công nghiệp mới của Hà Nội, hướng vào sản xuất cấu kiện đúc sẵn, gạch silicat, với 167 công trình và 3 vạn m² nhà ở được đưa vào sử dụng.

Tiểu thủ công nghiệp cũng được tăng cường, là lực lượng hỗ trợ lớn cho công nghiệp. Một số mặt hàng truyền thống như: đúc đồng, gốm, sứ, thêu, mỹ nghệ.. được khôi phục. Năm 1970, đã có 217 điểm sửa chữa, 150 hợp tác xã điện, nước, đồ mộc. Trong lĩnh vực sản xuất hàng tiêu dùng, nhiều ngành đã đạt được những kết quả quan trọng. Giá trị tổng sản lượng tiểu thủ công nghiệp tăng nhanh liên tục với tốc độ bình quân 5,4%.

Sản xuất nông nghiệp ở ngoại thành Hà Nội có nhiều tiến bộ. Giá trị sản lượng nông nghiệp năm 1970 đã tăng 16,8%

so với năm 1969 và vượt mức kế hoạch 5,7%; rau đạt 10 vạn tấn, giống lợn lai được nhân rộng; hơn một nửa số hợp tác xã đã có điện dùng cho sản xuất; các hợp tác xã được trang bị 217 máy bơm, 500 máy tuốt lúa, xay xát,... Việc cung cấp lương thực, thực phẩm cho nhân dân nội thành đã được giải quyết tốt hơn. Nông trường quốc doanh được củng cố. Phong trào thi đua trong nông nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh.

Câu 75: Hà Nội đã đập tan cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ như thế nào?

Trả lời:

Từ khi địch phong toả các hải cảng, tuyến giao thông Hà Nội nối liền với phía Bắc càng trở nên cực kỳ quan trọng đối với việc tiếp nhận viện trợ quốc tế. Từ ngày 10/5/1972, Mỹ tập trung đánh phá ác liệt vào Hà Nội. Chúng đánh phá tất cả các tuyến xe lửa từ Hà Nội đi các địa phương, các nhà ga, các cây cầu, các khu công nghiệp, kho tàng, bến bãi.

Trước việc địch sử dụng lực lượng mạnh đánh phá ồ ạt, lực lượng phòng không được tăng cường: lập thêm 1 sư đoàn, 3 trung đoàn, 20 tiểu đoàn và được trang bị thêm pháo cao xạ, tên lửa, ra-đa cùng nhiều vũ khí mới. Bên cạnh việc tăng cường lực lượng phòng không quốc gia, lực lượng tự vệ Hà Nội cũng được phát triển, tăng cường trang bị hỏa lực.

Cùng miền Bắc, quân dân Hà Nội ngày càng thắng lớn. Ngày 10/5, tiêu diệt 9 máy bay Mỹ; ngày 27/6 bắn rơi 5 máy bay, trong đó có chiếc thứ 3.700 bị bắn rơi trên miền Bắc; ngày 7/7, bắn rơi máy bay Mỹ thứ 300 trên bầu trời Hà Nội.

Tháng 9/1972, đế quốc Mỹ đã huy động hàng trăm lượt máy bay ném bom dữ dội các cơ sở kinh tế, trường học, bệnh viện, hệ thống giao thông và các điểm dân cư ở Hà Nội nhằm tạo ưu thế trên bàn đàm phán tại Hội nghị Pari, nhưng quân dân Thủ đô với khí thế và quyết tâm cao đã không hề nao núng. Qua 5 tháng chiến đấu, Hà Nội đã bắn rơi 63 máy bay Mỹ.

Câu 76: Tình hình sản xuất ở Hà Nội trong những ngày đế quốc Mỹ đánh phá ác liệt?

Trả lời:

Vừa chiến đấu, Hà Nội vẫn giữ vững sản xuất. Trong sản xuất công nghiệp, hàng trăm nhà máy xí nghiệp đã nhanh chóng tổ chức phân tán, sơ tán, ổn định sản xuất, ưu tiên các xí nghiệp trọng điểm, có khả năng tăng năng suất để phục vụ nhu cầu thiết yếu. Các ngành thủy tinh - sứ, vật liệu xây dựng, nhựa, chế biến thực phẩm, hoá chất,... đã vượt kế hoạch đề ra. Công nghiệp địa phương 9 tháng cuối năm 1972 đạt bằng cả năm 1971.

Nhân dân ngoại thành Hà Nội bám ruộng đồng, đẩy mạnh sản xuất. Sản lượng lúa vụ chiêm xuân 1972 đã cao hơn những năm trước. Riêng về chăn nuôi đến tháng 9/1972, đàn lợn đạt 17 vạn con; trọng lượng xuất chuồng tăng khoảng 9,5 kg/1 con.

Trong những ngày tháng chiến đấu ác liệt, giao thông vận tải qua Thủ đô đảm bảo thông suốt cả hai tuyến thủy bộ, phục vụ tốt yêu cầu đưa dân sơ tán và phục vụ việc vận chuyển một khối lượng lớn lương thực bằng đường bộ từ Đồng Đăng về Hà Nội. Việc vận chuyển bằng đường sông qua cảng Hà Nội cũng

được duy trì tốt; lực lượng vận tải thô sơ đã có đóng góp lớn vào việc giải toả và phân tán nhanh hàng hoá. Nhiệm vụ chuyên chở thư báo, bưu chính từ Hà Nội cũng được đảm bảo tốt.

Câu 77: Hà Nội chuẩn bị sẵn sàng giáng trả cuộc tập kích chiến lược bằng không quân của đế quốc Mỹ năm 1972 ra sao?

Trả lời:

Qua diễn biến của tình hình, Đảng ta nhận định rằng không thể tránh khỏi cuộc đọ sức quyết liệt giữa ta và địch bằng không quân. Từ năm 1967, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiên lượng: *“Sớm muộn rồi đế quốc Mỹ cũng đưa B-52 ra đánh Hà Nội rồi có thua mới chịu thua. Phải dự kiến tình huống này càng sớm càng tốt, để có thời gian mà suy nghĩ, chuẩn bị... Ở Việt Nam, Mỹ nhất định thua nhưng nó chỉ thua sau khi thua trên bầu trời Hà Nội”*.

Quân ủy Trung ương cũng đã nhận định: *“Đế quốc Mỹ có thể liều lĩnh dùng B-52 đánh phá các vùng trọng điểm của Hà Nội, Hải Phòng”*. Ngày 27/11/1972, Bộ Tổng tư lệnh đã chỉ thị cho các lực lượng phòng không tập trung mọi khả năng nhằm đúng đối tượng B.52 mà tiêu diệt. Quân chủng Phòng không - Không quân đã gấp rút hoàn chỉnh phương án tác chiến, điều chỉnh lực lượng, bố trí thế trận đánh địch.

Tại Hà Nội, công tác chuẩn bị chiến đấu được triển khai nhanh chóng. Thành phố nhanh chóng sơ tán khoảng 20 vạn người dân ra khỏi nội thành, gấp rút đào hơn 40 vạn hố cá nhân, 9 vạn hầm tập thể và gần 45.000 km hào giao thông,

đảm bảo chỗ trú ẩn cho 90 vạn người. Công tác cứu hộ, bảo đảm trị an, giao thông vận tải cũng được củng cố và tăng cường; lắp ráp thành công cầu phao và phà xe lửa qua sông Hồng, gấp rút phân tán các kho hàng lớn. Mạng lưới thông tin cũng được bổ khuyết. Công tác chuẩn bị chiến đấu của thành phố đã được tiến hành khẩn trương, có hiệu quả. Cả Hà Nội đã sẵn sàng bước vào trận đùng đầu lịch sử.

Câu 78: Lý do Mỹ mở cuộc tập kích đường không chiến lược tháng 12/1972?

Trả lời:

Mỹ tiến hành cuộc tập kích đường không chiến lược vào tháng 12/1972 bởi các lý do sau đây:

Một là, để cứu vãn tình thế cho chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ có nguy cơ sụp đổ hoàn toàn. Ngày 6/4/1972, Tổng thống Mỹ Ních-xon huy động lực lượng lớn không quân và hải quân tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai đối vào miền Bắc với quy mô lớn hơn, tính chất ác liệt hơn nhiều so với cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất.

Hai là, trước thất bại nặng nề Mỹ buộc phải tìm cách thoát ra khỏi cuộc chiến tranh Việt Nam do sức ép trong nội bộ nước Mỹ đã tác động mạnh mẽ đến đường lối của Ních-xon. Nhân loại tiến bộ trên thế giới kịch liệt lên án, đòi Mỹ chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam. Nhà Trắng buộc phải tìm lối thoát bằng việc, ngày 22/10/1972 Ních-xon tuyên bố ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra. Song, với bản chất lật lọng và ngoan cố, ngày 23/10 Ních-xon đột nhiên gửi công hàm

cho Chính phủ ta đề nghị tạm hoãn ký kết vì có “trục trặc” từ phía chính quyền Thiệu (thực chất là Mỹ tranh thủ thời gian để giúp quân đội Sài Gòn, tập trung ngăn chặn nguồn chi viện của ta từ miền Bắc vào miền Nam; mặt khác chuẩn bị một đòn mạnh hòng gây sức ép buộc ta phải nhân nhượng cho Mỹ sửa đổi các điều khoản của Hiệp định đã thảo luận).

Ba là, Mỹ lật lọng, buộc ta phải chấp nhận những điều kiện mà chúng đưa ra ở Hội nghị Pari. Ních-xon sau khi tái đắc cử Tổng thống nhiệm kỳ lần thứ hai đã ra lệnh bí mật chuẩn bị một kế hoạch tập kích đường không chiến lược bằng B-52 mang tên “Lai-nơ-béch-cơ II” đánh vào Hà Nội, Hải Phòng và một số mục tiêu quan trọng trên miền Bắc nhằm đánh huỷ diệt, làm tê liệt ý chí của dân tộc ra, buộc ta phải khuất phục và chấp nhận những điều kiện Mỹ đưa ra ở Hội nghị Pa-ri. Mỹ cố tình lật lọng, đòi ta phải sửa đổi những điều rất cơ bản trong Hiệp định nhưng đều bị ta bác bỏ. Ngày 18/12/1972, Nhà Trắng gửi Công hàm cho ta đề nghị họp lại Hội nghị Pari vào bất cứ lúc nào kể từ ngày 26/12, nhằm đánh lừa ta và hy vọng chỉ sau vài ngày dùng B.52 huỷ diệt Hà Nội, buộc ta phải chấp thuận theo điều kiện của Mỹ.

Câu 79: Hà Nội đã đập tan sức mạnh không lực Hoa Kỳ trong mười hai ngày đêm cuối năm 1972 như thế nào?

Trả lời:

Từ 19 giờ 45 phút ngày 18/12/1972, Mỹ huy động toàn bộ lực lượng không quân chiến lược, chiến thuật ở khu vực châu Á Thái Bình Dương, gồm 200 máy bay B.52 và hàng

ngàn máy bay các loại để mở chiến dịch tập kích chiến lược đánh phá liên tục, dữ dội hơn 200 điểm ở khắp nội, ngoại thành Hà Nội. Ngay từ đầu, chúng đã sử dụng vũ khí, khí tài điều khiển bằng tia la-de để công kích các mục tiêu như: sân bay, các trận địa tên lửa, pháo phòng không của ta, hủy diệt các nhà ga, kho xăng, nhà máy và các khu dân cư. Âm mưu của chúng là dùng sức mạnh của không lực nhằm đè bẹp ý chí chiến đấu và gây tâm lý khiếp đảm, đánh đòn quyết định vào Thủ đô, hòng buộc ta phải khuất phục và chấp nhận những điều kiện của chúng trên bàn đàm phán ở Hội nghị Pari. Những đế quốc Mỹ đã nhăm. Quân dân Hà Nội đã chủ động bước vào trận quyết chiến chiến lược với thái độ bình tĩnh, vững vàng và một khí thế quyết chiến, quyết thắng.

Từ phút đầu cuộc chiến, cả bầu trời và mặt đất Thủ đô rung chuyển bởi tiếng pháo, súng các cỡ, các loại của bộ đội tên lửa, không quân, pháo cao xạ và dân quân tự vệ. Ngay đêm đầu tiên, Hà Nội đã bắn rơi 1 máy bay B.52 và 2 máy bay F4, gây niềm phấn khởi và khí thế chiến thắng tràn ngập trong lòng quân và dân Thủ đô. 3 ngày tiếp theo, giặc Mỹ tăng thêm các đợt không kích, điên cuồng đánh phá nhiều nơi ở các khu Hai Bà Trưng, Đống Đa và các huyện Thanh Trì, Từ Liêm, Đông Anh,... Các khu vực như: An Dương, Yên Viên, Văn Điển, Đông Anh, Gia Lâm,... bị tàn phá nặng nề. Đêm 20/12, các lực lượng phòng không bảo vệ Thủ đô đã có một trận thắng lớn, bắn rơi 5 máy bay B.52.

Trước thất bại nặng nề, từ đêm 21 chúng phải chùn bước, giảm hẳn mật độ máy bay đánh vào Hà Nội. Ngày 22, chúng

đội bom xuống bệnh viện Bạch Mai, làm 28 người chết và bị thương. Cũng vào đêm 22, các khẩu đội súng máy cao xạ của tự vệ nhà máy gỗ, cơ khí Mai Động, cơ khí Lương Yên đã bắn rơi 1 máy bay F-111.

Ngày 25/12 khi địch tạm ngừng ném bom, ta khẩn trương tổ chức rút kinh nghiệm, tăng cường lực lượng, sẵn sàng bước vào thử thách mới. Đợt ném bom thứ hai của Mỹ diễn ra từ ngày 26 mở đầu vô cùng ác liệt và tàn khốc. Lực lượng máy bay được huy động nhiều và mức độ huỷ diệt cũng gấp nhiều lần. Từng đoàn B.52 tập trung ném bom vào hàng chục mục tiêu, trong đó có nhiều khu dân cư đông đúc, điển hình là phố Khâm thiên giết hại 287 người. Để trừng trị đích đáng tội ác của giặc Mỹ, các lực lượng phòng không Thủ đô đã bắn rơi thêm 5 máy bay B.52. Sau trận này, tinh thần giặc lái rất hốt hoảng, chúng buộc phải giảm số lần xuất kích của B.52 và huy động các máy bay cường kích ném bom vào nhiều khu vực ở phía Nam. Đêm 28 và 29, chúng chỉ cho một tốp nhỏ bay vào đánh phá Hà Nội nhưng cũng không thoát khỏi bị trừng trị, ta bắn rơi thêm 3 máy bay B.52 nữa.

Trong 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972, các lực lượng vũ trang bảo vệ Thủ đô đã bắn rơi 32 máy bay, trong đó có 25 chiếc B.52 (16 chiếc rơi tại chỗ), 2 chiếc F.111 và 5 máy bay chiến thuật. Ngày 30/12/1972, Tổng thống Mỹ Nich-xon buộc phải ra lệnh chấm dứt chiến dịch “Lainơ Bêchơ II” ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và đề nghị gặp lại đoàn đại biểu Chính phủ ta tại Pari để bàn việc ký hiệp định.

Câu 80: Nguyên nhân thắng lợi của Đại thắng “Điện Biên Phủ trên không”?

Trả lời:

Để có được Đại thắng “Điện Biên Phủ trên không” trong 12 ngày đêm của quân dân Thủ đô và miền Bắc là do nhiều nguyên nhân, trong đó cơ bản nhất đó là:

- Có sự lãnh đạo tài tình của Đảng, Bác Hồ và Quân ủy Trung ương đã kịp thời chỉ đạo các lực lượng vũ trang, mà trực tiếp là Quân chủng Phòng không - Không quân chủ động xây dựng kế hoạch tác chiến, chuẩn bị mọi phương án phòng không chống địch tập kích bằng B.52 vào Hà Nội.

- Quân và dân ta đã chủ động, sáng tạo trong chiến đấu chống lại cuộc tập kích đường không chiến lược 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972 của Mỹ. Bộ quốc phòng, Quân chủng Phòng không - Không đã chỉ đạo huấn luyện cho các đơn vị cách đánh B.52; điều chỉnh lực lượng, bổ sung vũ khí trang bị, điều các đơn vị phòng không chủ lực về các địa bàn trọng điểm, xây dựng thể trận phòng không 3 thứ quân, chấn chỉnh công tác bảo đảm phục vụ chiến đấu,... Chính vì vậy, khi cuộc tập kích chiến lược của không quân địch diễn ra, ta đã không bị bất ngờ về chiến lược, chiến dịch cũng như chiến thuật. Các lực lượng vũ trang của ta đã tìm ra cách đánh hay, phù hợp điều kiện thực tế, nghiên cứu phát hiện điểm mạnh, yếu của địch, bảo đảm lực lượng nào cũng có thể hạ máy bay, vũ khí nào cũng phát huy tác dụng...

- Huy động sức mạnh tổng hợp của thể trận phòng không nhân dân để đối phó có hiệu quả với những thủ đoạn đánh

phá nham hiểm của địch. Ta đã huy động, tập trung lực lượng phòng không chủ lực mạnh nhất cho chiến dịch, bao gồm: ba sư đoàn phòng không (361, 363, 375), 23 tiểu đoàn tên lửa, 13 trung đoàn cao xạ, 4 trung đoàn không quân, 4 trung đoàn radar, 3 trung đoàn, 2 tiểu đoàn phòng không của các quân khu Việt Bắc, Hữu Ngạn, Tả Ngạn. Ngoài ra còn có 346 đội (1.428 khẩu pháo) phòng không của dân quân, tự vệ. Toàn bộ lực lượng này được bố trí thành thế trận vững chắc, hiểm hóc tại các địa bàn trọng yếu ở trong và các vùng lân cận Hà Nội, Hải Phòng. Bên cạnh đó, ta đã xây dựng được một thế trận phòng không ba thứ quân vững chắc và duy trì được sự phối hợp hiệp đồng tác chiến chặt chẽ giữa các lực lượng. Tại Thủ đô ta đã tổ chức được 92 trận địa tập trung pháo phòng không tầm thấp và bốn đại đội cao xạ tầm trung (loại 100mm), nhiều trận địa được bố trí trên các tòa nhà cao tầng, gần các mục tiêu trọng điểm, đón lõng trên các đường bay của địch... Ngoài ra còn có 1.122 tổ đội dân quân, tự vệ phối hợp đánh trả máy bay địch.

- Được sự ủng hộ, giúp đỡ của anh em, bạn bè và nhân loại tiến bộ, đặc biệt là sự giúp đỡ to lớn, hiệu quả về mọi mặt của chính phủ và nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em; sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc, của các lực lượng cách mạng, dân chủ hoà bình và của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới, trong đó có nhân dân Mỹ. Tình đoàn kết và sự ủng hộ quốc tế đã cổ vũ mạnh mẽ, tăng thêm sức mạnh cho nhân dân ta trong cuộc chiến đấu chống lại cuộc tập kích chiến lược đường không của đế quốc Mỹ vào 12 ngày đêm tháng 12/1972.

Câu 81: Cho biết ý nghĩa lịch sử của trận Đại thắng “Điện Biên Phủ trên không”?

Trả lời:

Trong 12 ngày đêm chiến đấu mưu trí, dũng cảm, kiên cường, quân dân Hà Nội cùng với nhân dân miền Bắc đã làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không” vĩ đại, đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng không quân có quy mô lớn nhất, tàn bạo nhất trong lịch sử của đế quốc Mỹ. Chiến thắng này được coi là đỉnh cao của quân dân Hà Nội cũng như của cả miền Bắc trong cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Mọi tính toán điên cuồng của địch là muốn biến Hà Nội trở về thời kỳ đồ đá bị phá sản hoàn toàn. Chiến thắng 12 ngày đêm của quân dân Thủ đô đã giáng đòn quyết định, góp phần đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, buộc chúng ngày 27/01/1973 phải ký kết Hiệp định Pari về Việt Nam, chấm dứt chiến tranh xâm lược, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Cùng với bộ đội phòng không - không quân và dân quân tự vệ, nhân dân Hà Nội đã góp sức to lớn làm nên chiến công hiển hách. Đã có hàng trăm tấm gương tiêu biểu cho truyền thống bất khuất của Thăng Long - Hà Nội, của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam.

Ngày 23/12/1972, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên dương quân và dân Hà Nội lập công xuất sắc, xứng đáng là Thủ đô anh hùng của cả nước. Bạn bè quốc tế đã ngợi ca: “Hà Nội là Thủ đô của phẩm giá con người, Việt Nam là lương tri của thời đại!”

Câu 82: Hà Nội khắc phục hậu quả chiến tranh như thế nào?

Trả lời:

Ngay sau khi giặc Mỹ ngừng ném bom, Hà Nội tập trung giải quyết hậu quả, thu dọn, tháo gỡ bom đạn chưa nổ, cứu thương, cứu sập những nơi bị đánh phá nặng, phát động quần chúng dọn dẹp hơn 3.000 m³ đất đá ở các công trình công cộng. Các đơn vị thi công cơ giới cũng được điều động tập trung phương tiện vào việc giải quyết hậu quả chiến tranh.

Để kịp thời cứu trợ đồng bào bị tai nạn chiến tranh, thành phố đã trợ cấp 1,4 triệu đồng (tương đương 4.500 tấn gạo) cho 8.930 hộ và cung cấp hàng hoá cho nhân dân đón Tết Nguyên đán Quý Sửu. Phong trào nhân dân tương trợ giúp đỡ lẫn nhau phát triển mạnh, đã góp phần nhanh chóng ổn định tình hình. Chính phủ có chủ trương vận động các tỉnh giúp đỡ Hà Nội, góp vật tư, xây dựng hàng trăm nhà tạm cho nhân dân các khối phố bị tàn phá nặng nề. Tính từ năm 1971, Hà Nội đã có thêm 9 vạn m² nhà ở.

Các trường học cũng trở lại nội thành đón học sinh tới lớp. Ngành giáo dục đã cùng nhân dân và các ngành tập trung sửa chữa, xây dựng lại trường lớp, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học. Thành phố còn tạo điều kiện cho các trường đại học đảm bảo chương trình học tập bình thường và đẩy mạnh nghiên cứu khoa học.

Tình hình kinh tế năm 1973 đã có những bước tiến đáng kể, sản xuất và đời sống đi dần vào ổn định. Chỉ sau một thời gian ngắn, với sự nỗ lực cao độ của Đảng bộ, chính quyền và

quân dân thành phố, Hà Nội đã căn bản khắc phục được hậu quả của hai lần chiến tranh phá hoại, khôi phục lại mọi hoạt động của Thủ đô. Năm 1974, hơn 1.000 thanh niên lập thành tích hoàn thành kế hoạch trước thời hạn từ 50 - 164 ngày. Phong trào phụ nữ Thủ đô “Noi gương Cù Thị Hậu” trong công nghiệp và phụ nữ “Tự quản” trong tiểu thủ công nghiệp đã có tác dụng tích cực thúc đẩy năng xuất lao động.

Câu 83: Hãy cho biết về tình hình công nghiệp, nông nghiệp của Hà Nội sau chiến tranh?

Trả lời:

Trong sản xuất công nghiệp, công nhân tăng năng suất, nâng cao kỷ luật lao động, tiết kiệm nguyên vật liệu, phát huy sáng kiến và hợp lý hoá sản xuất. Các phong trào thi đua có tác dụng thúc đẩy sản xuất. Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp năm 1974 tăng 16% so với năm trước. Công nghiệp hàng tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm phát triển. Các xí nghiệp cơ khí chuyển mạnh sang sản xuất phục vụ nông nghiệp và công nghiệp; 19 nhà máy, xí nghiệp được mở rộng quy mô và 20 công trình mới xây dựng đi vào sản xuất.

Sản xuất nông nghiệp ở ngoại thành cũng thay đổi căn bản, điện đã về các thôn xóm phục vụ sản xuất và bước đầu cải thiện đời sống nhân dân. Trên 30% diện tích đất canh tác đất được cày bừa bằng máy; hệ thống thủy lợi được xây dựng ở cả 4 huyện để phục vụ tưới tiêu. Nông dân ngoại thành hưởng ứng tích cực việc đưa giống mới, áp dụng kỹ thuật, đẩy mạnh chăn nuôi, chú trọng cây lương thực, nhờ đó năm

1974 được mùa, giá trị tổng sản lượng tăng 18% so với năm 1973; tổng sản lượng lương thực đạt 122.507 tấn, đàn lợn đạt 2/3.482 con. Nông nghiệp Thủ đô cũng từng bước được quy hoạch theo phân vùng cây và con giống; công tác phòng chống lũ lụt kết hợp với hoàn chỉnh thủy nông, được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm,...

Câu 84: Thành phố đã làm gì để ổn định đời sống nhân dân?

Trả lời:

Thành phố chú ý giải quyết những yêu cầu cấp bách: đảm bảo cung cấp lương thực, thực phẩm và một số mặt hàng thiết yếu theo tiêu chuẩn định lượng; lắp đặt thêm 5 km đường ống nước và 8 km đường dây điện; tổ chức phân phối diện tích nhà ở mới xây dựng cho công nhân viên; xây dựng thêm các cửa hàng lương thực, thực phẩm, hơn 2 vạn người được sắp xếp việc làm. Thành phố đã lập 179 tiểu khu trong nội thành và tổ chức huấn luyện 500 cán bộ quản lý cơ sở; tăng cường công tác đấu tranh chống lấy cắp tài sản XHCN, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, thị trường, giữ vững trật tự trị an, đẩy mạnh phong trào sản xuất và tiết kiệm,...

Để đảm bảo điều kiện cho các cấp học phổ thông phát triển, Thành phố đã đầu tư xây mới gần 400 phòng học. Số học sinh tốt nghiệp năm học 1973 - 1974 đạt khá cao (cấp I: 90%, cấp II: 79,5%, cấp III: 70%; hơn 17 nghìn học sinh được tuyển vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp). Phong trào lập các nhóm trẻ và mẫu giáo phát triển mạnh. Về

văn hoá, cuộc vận động xây dựng “khôi phố văn minh”, “gia đình 5 tốt” được phát động; tinh thần đoàn kết tương trợ, nếp sống cần kiệm được giáo dục thường xuyên và có chuyển biến tích cực. Thành phố tổ chức nhiều hoạt động văn nghệ, thể thao chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm lớn để cổ vũ, động viên tinh thần cán bộ, đảng viên và nhân dân,...

Câu 85: Hà Nội đã chi viện sức người, sức của cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước như thế nào?

Trả lời:

Để đáp ứng nhu cầu chiến trường, nhiều năm Hà Nội cùng miền Bắc liên tục chi viện sức người, sức của cho miền Nam với nỗ lực cao độ. Ngành vận tải Hà Nội đã thực hiện tốt việc vận tải vận chuyển hàng hoá chi viện cho Quảng Trị. Nhiều cơ sở sản xuất liên tục làm ra những sản phẩm, hàng hoá phục vụ chiến trường. Các trường đại học Tổng hợp, Bách khoa tham gia khảo sát, tăng cường phục vụ tuyển vận tải chiến lược Trường Sơn. Hệ thống giao thông Thủ đô đã phục vụ tốt việc đưa vũ khí và hàng hoá vào chiến trường đã có ý nghĩa rất to lớn. Các nhà máy, xí nghiệp và hợp tác xã sản xuất quân trang cũng tập trung phần lớn kế hoạch sản xuất phục vụ bộ đội.

Tất cả các ngành đều sôi nổi phục vụ tiền tuyến. Công an thành phố đã cử hàng trăm sĩ quan cấp tốc vào tham gia quản lý Huế, Đà Nẵng mới giải phóng. Công ty xe khách Thống Nhất cử 120 cán bộ, lái xe đưa 60 xe đi miền Nam.

Phong trào tòng quân của thanh niên Thủ đô cũng sôi nổi chưa từng có. Năm 1975, có 8.212 người nhập ngũ. Cùng với các binh đoàn hùng mạnh hành quân thần tốc trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Hà Nội không những cung cấp, tiếp ứng vận tải, hỗ trợ hậu cần mà còn cung cấp đủ lực lượng của các ngành tham gia buổi hội quân ở Sài Gòn ngày toàn thắng.

Tin miền Nam hoàn toàn giải phóng làm nức lòng người Hà Nội, thành phố rợp cờ hoa và tiếng pháo. Ngày 15/5/1975, khoảng 70 vạn quân dân Thủ đô tổ chức mít-tinh khắp nơi chào mừng Tổ quốc ta từ nay vĩnh viễn thoát khỏi ách nô dịch, vĩnh viễn thoát khỏi sự chia cắt.

Câu 86: Trong 10 năm 1965 - 1975 Hà Nội đã huy động bao nhiêu thanh niên lên đường nhập ngũ?

Trả lời:

Hà Nội đã tiến hành 29 đợt tuyển quân, động viên 8,9 vạn thanh niên, quân dự bị bổ sung cho các quân binh chủng, trực tiếp chi viện cho các chiến trường.

So với chỉ tiêu được giao đạt 102,7% và so với dân số thành phố chiếm tỷ lệ 7,04%. Đã có 19.603 gia đình có từ 2 - 7 con đi bộ đội (44 gia đình có từ 6 - 7 con đi bộ đội, 212 gia đình có 5 con đi bộ đội, 724 gia đình có 4 con đi bộ đội, 3.727 gia đình có 3 con đi bộ đội, 15.876 gia đình có 2 con đi bộ đội) và hàng trăm gia đình có con trai độc nhất cũng xung phong nhập ngũ tham gia chiến đấu. Hà Nội đã làm tốt công tác tuyên truyền, cổ vũ, động viên thanh niên nhập ngũ

đạt chất lượng khá cao, sẵn sàng lên đường vào Nam chiến đấu. Trong 10 năm 1965 - 1975, Hà Nội đã động viên và tăng cường lực lượng cho quân đội 5.107 đảng viên, 36.425 đoàn viên, 163 bác sĩ, 168 y sĩ, 362 kỹ sư, 137 trung cấp kỹ thuật và 3.354 thợ các loại; số học sinh cấp III và sinh viên đại học chiếm 35,1% quân số động viên của thành phố.

Câu 87: Kể tên một số phần thưởng cao quý mà Hà Nội vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng trong chiến đấu, sản xuất, chi viện tiền tuyến?

Trả lời:

Với những thành tích xuất sắc trong chiến đấu, sản xuất chi viện tiền tuyến miền Nam, Đảng bộ, quân và dân Thủ đô đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng cờ luân lưu “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” và 4 lần gửi thư khen; được Quốc hội, Chính phủ tặng thưởng 1 Huân chương Sao Vàng, 1 Huân chương Độc lập hạng Nhất, danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho quân dân thành phố Hà Nội; có 633 bà mẹ liệt sỹ được Nhà nước vinh danh “Mẹ Việt Nam anh hùng”,...

Vì độc lập, vì tự do, vì chủ nghĩa xã hội, Hà Nội đã dốc sức người, sức của cao nhất cho kháng chiến vì sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc. Hàng vạn người con ưu tú của Hà Nội đã anh dũng hy sinh. Hà Nội mãi xứng đáng là Thủ đô anh hùng của nước Việt Nam anh hùng.

Phần thứ hai
HÀ NỘI CÙNG CẢ NƯỚC
XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI,
TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC MỚI
(1975 - 2008)

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS
1207 EAST 58TH STREET
CHICAGO, ILLINOIS 60637
U.S.A.
TEL: (773) 835 5000
FAX: (773) 835 5001
WWW.UCHICAGO.PRESS.EDU

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS
1207 EAST 58TH STREET
CHICAGO, ILLINOIS 60637
U.S.A.

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

A. HÀ NỘI NỖ LỰC HÀN GẮN

“VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH” (1975 - 1986)

Câu 88: Những thuận lợi, khó khăn chủ yếu của Thủ đô sau ngày thống nhất đất nước?

Trả lời:

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân năm 1975 đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, kết thúc vẻ vang 30 năm đấu tranh giành độc lập tự do, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước. Trong giai đoạn phát triển mới, Hà Nội có những thuận lợi rất cơ bản. Trải qua thời gian dài tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, Hà Nội đã trở thành một thành phố công nghiệp với cơ sở vật chất ban đầu đáng kể. Cùng với những tiềm năng kinh tế, Hà Nội còn có nguồn chất xám dồi dào với nhiều trường đại học và viện nghiên cứu, tạo khả năng mở rộng liên doanh, phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật. Được rèn luyện trong lao động và chiến đấu, các tầng lớp nhân dân lao động Thủ đô đã phát huy truyền thống cách mạng, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, đó là nguồn lực quý giá.

Tuy nhiên, Hà Nội cũng gặp không ít khó khăn. Cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của Hoa Kỳ đã tàn phá hàng trăm cơ sở kinh tế, công trình văn hoá - xã hội và

nhiều vùng dân cư. Do hầu hết các cơ sở sản xuất phải phân tán, nhân dân phải sơ tán trong chiến tranh đã làm cho một số mặt quản lý kinh tế, xã hội không được chặt chẽ, nảy sinh các hiện tượng tiêu cực. Sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp của thành phố trước kia phần lớn dựa vào nguyên liệu nhập khẩu, nay chiến tranh chấm dứt, nguồn nguyên liệu nhập khẩu và viện trợ từ nước ngoài giảm mạnh đã tác động đến sản xuất và đời sống nhân dân. Sau chiến tranh, bọn đế quốc, phản động trong và ngoài nước vẫn tiếp tục hành động chống phá ta bằng nhiều cách. Hà Nội cũng là địa bàn chúng tập trung phá hoại trên mọi lĩnh vực chính trị, văn hoá và kinh tế.

Câu 89: Thủ đô Hà Nội đã khắc phục khó khăn đó như thế nào?

Trả lời:

Với kinh nghiệm tích lũy được, lãnh đạo và nhân dân thành phố vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, từng bước vượt qua khó khăn. Ngay sau khi chỉ thị của Thường vụ Thành ủy ban hành ngày 25/5/1975 về định hướng, giải pháp ổn định tư tưởng, một khí thế lao động sôi nổi diễn ra trong các tầng lớp lao động Thủ đô: công nhân viên ký kết giao ước phấn đấu trở thành tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa, nông dân thi đua thâm canh, tăng vụ, hoàn chính thủy nông,...

Thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Trung ương Đảng - hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, Thành phố đã cử một đoàn cán bộ vào công tác tại tỉnh Lâm Đồng và Tuyên Đức chuẩn bị xây dựng vùng

kinh tế mới. Các thanh niên được cử đi trước để xây dựng cơ sở vật chất ban đầu; từ đó, vùng kinh tế mới Lâm Hà đã từng bước hình thành và phát triển. Thành phố cũng đặc biệt chú ý đến việc chi viện cho các tỉnh phía Nam như: huy động nhiều vật tư, thiết bị, phương tiện vận tải và nhiều cán bộ vào Nam, góp phần mau chóng ổn định tình hình. Đến cuối năm 1975, đã có 1.484 cán bộ được tăng cường.

Với sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân, Hà Nội đã vượt qua khó khăn; năm 1975, sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp thành phố tăng 11% so với năm 1974; giá trị tổng sản lượng nông nghiệp, tăng 2,6%, ngành lưu thông phân phối tập trung nắm nguồn hàng; thành phố đã sắp xếp việc làm tại chỗ được cho 13.500 người,...

Câu 90: Tình hình sản xuất công nghiệp của Hà Nội trong kế hoạch 5 năm (1976 - 1980)?

Trả lời:

Hầu hết các xí nghiệp bị địch đánh phá đã được xây dựng lại, nhiều xí nghiệp được xây dựng mới hoặc mở rộng thêm. Sau chiến tranh, nhiều công nhân viên từ quân đội đã trở về tham gia sản xuất, đưa đội ngũ lao động công nghiệp Hà Nội lên hơn 10 vạn người.

Thành phố đưa công tác quản lý xí nghiệp từng bước đi vào nền nếp, xoá bỏ sự phân tán, không đồng bộ. Nhờ vậy, năm 1976 giá trị tổng sản lượng công nghiệp thành phố đạt 1,4 tỉ đồng, tăng 49% so với năm 1973. Nhiều mặt hàng thiết

yếu tăng hơn trước như: dệt, quần áo may sẵn, phụ tùng xe đạp, quạt điện, vải dệt bằng sợi tổng hợp,... Ngành cơ khí đã sản xuất được máy công cụ, máy chuyên dùng như: máy khâu, máy công cụ, máy chuyên dùng, máy đột dập 100 tấn - 160 tấn,... Các cơ sở tiểu thủ công nghiệp cũng phát triển sản xuất thu hút đông lao động; giá trị sản lượng năm 1976 tăng 35% so với năm 1973.

Sau Đại hội VII của Đảng bộ thành phố (tháng 6/1977), Hà Nội mở hướng phát triển công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp hàng tiêu dùng, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng và tiểu thủ công nghiệp. Trước tình hình công nghiệp Hà Nội đang gặp nhiều khó khăn do thiếu nguyên liệu và nhiên liệu, thành phố đã phát động phong trào sản xuất tiết kiệm, mở rộng quan hệ với các tỉnh để khai thác các nguồn vật tư, nguyên liệu. Ngành công nghiệp tiếp tục tổ chức lại sản xuất, xoá bỏ sự phân tán, không đồng bộ.

Hai năm 1977 - 1978, sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp tại Hà Nội đã thu được những kết quả bước đầu. Năm 1978, công nghiệp Trung ương tăng 8% so với năm 1976, công nghiệp địa phương tăng 21%, tiểu thủ công nghiệp tăng 24%, hàng xuất khẩu tăng 33%. Công nghiệp, thủ công nghiệp Hà Nội luôn đẩy mạnh phục vụ nông nghiệp, sản xuất ra nhiều loại công cụ. Cơ sở vật chất kỹ thuật của công nghiệp địa phương tăng thêm. Đến cuối năm 1978, Hà Nội đã có 237 xí nghiệp quốc doanh (123 xí nghiệp Trung ương, 114 xí nghiệp địa phương), tăng 2 lần so với năm 1960.

Câu 91: Về tình hình sản xuất nông nghiệp của Hà Nội trong giai đoạn này?

Trả lời:

Trên mặt trận nông nghiệp, thành phố vừa mở rộng diện tích trồng rau, vừa đẩy mạnh thâm canh. Vùng chuyên canh rau tập trung đã hình thành trên địa bàn 31 xã với trên 2.000 ha. Sản lượng rau năm 1976 đạt 13 vạn tấn, trong đó rau bán cho Nhà nước 7 vạn tấn. Chăn nuôi lợn tiếp tục phát triển, năm 1976, sản lượng thịt bán cho nhà nước là 8.100 tấn. Các xí nghiệp nuôi gà được mở rộng, cung cấp 500 tấn thịt và 10 triệu quả trứng. Sản lượng cá bán cho Nhà nước là 2.000 tấn.

Để chủ động tưới tiêu, các huyện đã hoàn thành kế hoạch hoàn chỉnh thủy nông 2 năm, bảo đảm nước tưới cho 20.384 ha. Cơ sở vật chất kỹ thuật trong nông nghiệp được tăng cường, các huyện đều có trạm máy nông nghiệp, các hợp tác xã đều có điện và cơ khí nhỏ. Sản lượng lương thực năm 1976 ở ngoại thành Hà Nội đã đạt 114.900 tấn. Năm 1975, Ban chỉ đạo tổ chức lại sản xuất của thành phố hoạt động tích cực nhằm bố trí lại sản xuất theo hướng chuyên canh, sản xuất lớn. Đến cuối năm, thành phố đã có 62 hợp tác xã quy mô toàn xã.

Từ giữa năm 1977, thành phố tập trung phần đầu tạo ra bước phát triển vượt bậc theo phương hướng sản xuất thực phẩm là chính, đồng thời coi trọng sản xuất lương thực, thực hiện chuyên canh trên từng vùng tập trung, tạo vành đai thực phẩm vững chắc cho Hà Nội. Năm 1978, mặc dù mưa lũ lớn gây thiệt hại nặng nề, các huyện vẫn giữ được năng suất lúa

5,4 tấn/ha; vùng chuyên canh rau tiếp tục được mở rộng, một số vùng cây công nghiệp bắt đầu hình thành. Ngoại thành đã căn bản hoàn thành việc hợp nhất các hợp tác xã nhỏ thành 101 hợp tác xã có quy mô toàn xã; bình quân mỗi hợp tác xã có 248 ha đất canh tác, 4.000 nhân khẩu với 1.400 lao động.

Câu 92: Trong lĩnh vực văn hoá - giáo dục - y tế Hà Nội đã có những chuyển biến gì?

Trả lời:

Về công tác văn hoá - thông tin, Hà Nội tập trung vận động nhân dân thực hiện phong trào nếp sống văn minh gia đình văn hoá mới. Tại các khu phố và huyện xây dựng những đơn vị làm điểm cho phong trào, xây dựng phòng đăng ký kết hôn, tổ chức công nhận kết hôn theo thể thức mới. Hàng trăm người hành nghề thầy cúng, bói toán đã được giáo dục, tự nguyện bỏ nghề; hầu hết đền chùa trong khi thờ cúng không còn hình thức mê tín dị đoan. Huyện Đông Anh và khu phố Ba Đình là hai đơn vị đã nhiều năm liền giữ vững lá cờ đầu về phong trào văn hoá - thông tin toàn diện của thành phố.

Sự nghiệp giáo dục có bước tiến mới: năm học 1977 - 1978 số học sinh phổ thông là 345.623 em (kể cả võ lòng), gần 6 vạn người theo học bổ túc, 78.000 cháu vào mẫu giáo, nhà trẻ. Ngành giáo dục đã có nhiều biện pháp nâng cao chất lượng dạy và học, bước đầu thực hiện sáp nhập trường cấp I, cấp II. Khu vực nội thành hoàn thành phổ cập cấp I. Các trường đại học, trung học chuyên nghiệp mở rộng quy mô đào tạo, kết hợp chặt chẽ đào tạo với phục vụ sản xuất.

Công tác y tế ở Hà Nội cũng được đẩy mạnh. Ngành y tế đã xây dựng bệnh viện phụ sản, trang bị phương tiện cho trạm cấp cứu 05, ba bệnh viện thành phố, năm bệnh viện huyện, đồng thời cũng trang bị đồng bộ cho trạm vệ sinh phòng dịch thành phố, 16 đội vệ sinh phòng dịch huyện và 70 trạm y tế xã. Phong trào thực hiện “5 dứt điểm” được đẩy mạnh, mạng lưới y tế cơ sở được củng cố, kịp thời dập tắt nhiều dịch bệnh, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 1978 giảm xuống còn 1,7%.

Câu 93: Về công tác an ninh - quốc phòng?

Trả lời:

Tháng 2 năm 1979, nổ ra cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chính phủ, quân dân Thủ đô đã đoàn kết đứng lên bảo vệ Tổ quốc. Phong trào viết đơn tình nguyện cầm súng chiến đấu của thanh niên sôi nổi diễn ra ở khắp các cơ quan, xí nghiệp, trường học, khối phố, làng xã. Nhằm tăng cường sức mạnh bảo vệ Hà Nội, ngày 5/3/1979 Chủ tịch nước ra sắc lệnh thành lập Quân khu Thủ đô; Bộ Quốc phòng ra quyết định thành lập sư đoàn 301 thuộc Bộ Tư lệnh Thủ đô. Các lực lượng vũ trang Thủ đô nhanh chóng chuyển sang hoạt động theo chế độ thời chiến.

Thực hiện chủ trương xây dựng tuyến phòng thủ, đầu tháng 3, Hà Nội thành lập đoàn Nguyễn Huệ, biên chế thành 24 trung đoàn xây dựng phòng tuyến hướng sông Cầu - Sóc Sơn và 5 trung đoàn phòng thủ hướng Ba Vì. Trong một thời gian ngắn, quân dân Thủ đô đã đào được 613km giao thông hào, 28.828 công sự, 5.900 hầm trú ẩn, 5.100m đường kéo

pháo, với tổng khối lượng đào đắp đạt 630.957m^3 . Các ngành chức năng cũng đã kịp thời vận chuyển lương thực, thực phẩm, chất đốt lên các tuyến phòng thủ. Hà Nội còn đặc biệt quan tâm bảo vệ tính mạng của nhân dân; các cấp, các ngành tích cực triển khai kế hoạch phòng không nhân dân, đào hầm hào, sơ tán dân, di chuyển kho tàng, cơ quan, trường học ra khỏi thành phố.

Với tình cảm và trách nhiệm đối với các địa phương có chiến sự, thành phố đã phát động phong trào “Vì đồng bào biên giới ruột thịt”, đóng góp được 100 tấn lương thực, 500 con lợn giống và nhiều hàng công nghệ phẩm đi biên giới. Những hoạt động tích cực của quân dân Thủ đô đã góp phần vào thắng lợi chung của cả nước, bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc.

Câu 94: Những chuyển biến nổi bật trong sản xuất công nghiệp giai đoạn 1981 - 1983?

Trả lời:

Đối với công nghiệp, Thành phố chủ trương thực hiện có hiệu quả phương châm Trung ương và địa phương, Nhà nước và nhân dân cùng làm, mở rộng quyền tự chủ của xí nghiệp. Phong trào khai thác vật tư được đẩy mạnh.

Sáu tháng đầu năm 1982, bằng khai thác tại chỗ và hợp tác khai thác với các tỉnh bạn, công nghiệp Hà Nội có thêm 3.000 tấn thép, 80 tấn gang, 50 tấn kim loại màu, 400 tấn đồng, 813m^3 gỗ, 100 tấn bột cá. Việc đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp được coi trọng, Sở Công nghiệp đã tạo

ra hơn 70 công nghệ mới; chất lượng một số sản phẩm như hàng dệt, xe đạp, quạt điện,... được nâng cao.

Trong 3 năm (1981 - 1983), các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp đã tận dụng 27.500 tấn phế liệu, phát huy 210 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, có thêm 184 mặt hàng mới như vải giả da, vải dệt bằng sợi pécô, can nhựa đựng axit,...

Từ giữa năm 1983, ổn định và phát triển sản xuất đã được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, Thành phố chủ trương áp dụng từng bước cơ chế quản lý mới, sửa đổi những chính sách cụ thể nhằm khắc phục tình trạng trì trệ, đề cao tính tự chủ trong sản xuất, kinh doanh.

Một số xí nghiệp và hợp tác xã làm ăn năng động, có hiệu quả hơn, tình hình sản xuất có nhiều khởi sắc. Năm 1983, giá trị sản lượng công nghiệp đạt 1,76 tỉ đồng, tăng 14% so với năm 1982. Tốc độ phát triển công nghiệp và thủ công nghiệp hàng năm tăng 12,7%.

Câu 95: Sản xuất nông nghiệp đã có những chuyển biến gì?

Trả lời:

Về nông nghiệp, nhiệm vụ chính của ngoại thành Hà Nội là xây dựng vành đai thực phẩm, đảm bảo nhu cầu về rau và một phần quan trọng về thịt, cá, trứng. Lúc này, mô hình hợp tác xã quy mô lớn, tập thể hóa cao độ không còn đáp ứng được lợi ích của người lao động. Một số địa phương đã tổ chức khoán sản xuất cho nông dân.

Theo chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương cho phép các địa phương làm thử hình thức khoán sản phẩm đối với cây lúa, các huyện ngoại thành Hà Nội đã có 180 hợp tác xã thực hiện khoán sản phẩm đến người lao động. Chỉ thị 100 của Ban Bí thư đã đánh dấu sự chuyển đổi bước đầu của cơ chế kế hoạch hoá tập trung, bao cấp sang cơ chế hạch toán kinh doanh, nâng cao tính chủ động sáng tạo của người lao động, nên được nông dân đồng tình ủng hộ.

Mặc dù còn có một số hạn chế, song việc thực hiện Chỉ thị 100 đã tạo ra kết quả mới trong sản xuất nông nghiệp. Vụ chiêm xuân năm 1980 - 1981, tổng diện tích gieo trồng tăng hơn năm trước là 1.400 ha, năng suất lúa chiêm xuân đạt 2,64 tấn/ha, sản lượng lương thực tăng 2,5%; có 8 huyện đạt năng suất lúa cao hơn vụ xuân 1980. Sản xuất và cung cấp rau có bước tiến mới. Sản lượng rau bán cho Nhà nước năm 1981 là 11 vạn tấn. Vùng ngô cao sản bước đầu hình thành, chiếm vị trí quan trọng trong sản xuất lương thực. Chăn nuôi gia cầm, cá phát triển cả ở ngoại và nội thành, chăn nuôi bò được đẩy mạnh; sản lượng thịt lợn bán cho nhà nước năm 1981 là 12.500 tấn. Năm 1982, sản lượng lương thực đạt 386.000 tấn.

Hình thức khoán tuy còn ở mức độ thấp, nhưng đã khắc phục được nhiều hiện tượng tiêu cực trong sản xuất và phân phối. Từ giữa năm 1983, việc thực hiện cơ chế khoán đã tạo ra những chuyển biến tích cực. Sản phẩm lương thực hằng năm tăng 8%; lương thực Nhà nước huy động được trong năm 1985 tăng gấp 2 lần 1981.

Câu 96: Cuộc vận động nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới sau năm 1976 diễn ra như thế nào?

Trả lời:

Công tác vận động nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới là việc làm có nhiều khó khăn, phức tạp. Song, được sự giúp đỡ tận tình của tỉnh Lâm Đồng, Sơn La, Hà Tuyên (nay là tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang), Hoàng Liên Sơn (nay là tỉnh Lào Cai và Yên Bái) và các bộ, các ngành Trung ương, bước đầu đạt kết quả.

Riêng vùng kinh tế mới Lâm Đồng, trong 3 năm (1977 - 1979) Hà Nội đã đưa vào 4.200 lao động, 8.500 nhân khẩu, đưa vào canh tác 2.500ha. Các huyện mới nhập vào Hà Nội đã đưa thêm 1.500 hộ, 21.700 nhân khẩu, 16.400 lao động.

Tích cực vận động nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới là nhiệm vụ chiến lược quan trọng của Hà Nội. Năm 1980 - 1981, Hà Nội đã vận động đi xây dựng vùng kinh tế mới được khoảng 1 vạn nhân khẩu và 5000 lao động.

B. NHỮNG THÀNH TỰU QUAN TRỌNG CỦA THỦ ĐÔ GIAI ĐOẠN 1986 - 2008

Câu 97: Hà Nội giải quyết những vấn đề cấp bách về lương và hạch toán kinh doanh XHCN như thế nào?

Trả lời:

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986) xác định, tiếp tục tạo sự đột phá vào khâu phân phối và lưu thông để từng bước khắc phục tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội, tạo đà đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới. Theo đó, Thành ủy Hà Nội đã có Nghị quyết 04 về *“Một số vấn đề cấp bách lập lại trật tự trong phân phối, lưu thông, tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, cải tạo và quản lý thị trường Hà Nội”*.

Từ 01/10/1987, thành phố Hà Nội đã tính lại lương theo hệ số mới, tăng từ 10,68 - 13,15 lần; đồng thời, thực hiện trợ cấp bằng ngân sách Nhà nước cho công nhân viên chức có đồng người ăn theo trực tiếp phải nuôi dưỡng; về lương thực, so với tiêu chuẩn định lượng phải cung cấp cho công nhân viên chức, tháng 12/1987 thành phố chỉ đáp ứng được 48%.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương và Thành phố, ngành thương nghiệp đã đẩy mạnh công tác thu mua, nắm nguồn hàng, đảm bảo cung ứng mặt hàng chủ yếu theo tem phiếu cho CBCNV, nhất là bảo đảm khối lượng lớn hàng hóa cho

quốc phòng. Đến cuối năm 1987, hàng hoá thành phố tự khai thác đã tăng tỉ trọng từ 30% - 55% tổng mức hàng hoá trên địa bàn; hàng hoá bán ra gấp 4,7 lần so với năm 1986. Sau khi thực hiện bù giá vào lương, tính lại tiền lương theo hệ số mới, thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện ổn định sản xuất, kinh doanh theo hướng hạch toán kinh doanh XHCN, hé mở hướng đi mới và xuất hiện một số nhân tố mới.

Câu 98: Hoạt động kinh tế của Hà Nội chuyển hướng ra sao để thích ứng với cơ chế mới?

Trả lời:

Theo Nghị quyết Đại hội VI của Đảng (1986), sản xuất công nghiệp ở Hà Nội năm 1988 đã tăng 9,9% so với năm 1987, trong đó giá trị hàng tiêu dùng tăng 8,6%. Hoạt động của các doanh nghiệp từng bước thích ứng với cơ chế mới; hình thành một số liên hiệp xí nghiệp. Việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật được coi trọng. Trong bước chuyển đổi cơ chế, sản xuất công nghiệp gặp không ít khó khăn về vật tư, nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh chậm thích ứng với cơ chế mới nên đã chủ động liên kết, tự khai thác vật tư.

Trong nông nghiệp, từ giữa thập niên 1980 việc thực hiện khoán sản phẩm có chiều hướng chững lại. Theo Nghị quyết 10 (5/4/1988) của Bộ Chính trị, năm 1988 thành phố đã có 415/434 hợp tác xã thực hiện khoán theo đơn giá, tình hình sản xuất nông nghiệp tiến bộ rõ rệt: lương thực quy thóc tăng 23% so với năm 1987, vụ chiêm xuân năng suất 4 tấn/ha, tổng diện tích canh tác tăng hơn 13.000 ha so với năm 1987.

Kinh tế đối ngoại cũng đã có bước phát triển, tổng giá trị xuất khẩu đạt 21,73 triệu rúp - đôla, nhập khẩu đạt 18,41 triệu rúp - đôla, các tổ chức, đơn vị xuất khẩu được củng cố. Dịch vụ cho thuê nhà ở có doanh thu 50 vạn đôla. Thành phố đã có 6 dự án có vốn đầu tư nước ngoài và trực tiếp ký kết nhiều dự án hợp tác lao động với một số nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 99: Hoạt động của Đảng và hệ thống chính trị Thủ đô những năm đầu đổi mới?

Trả lời:

Hội nghị lần thứ VIII của Trung ương Đảng họp từ ngày 12 - 27/3/1990 đã thông qua hai nghị quyết quan trọng: *“Tình hình các nước xã hội chủ nghĩa, sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và nhiệm vụ cấp bách của Đảng ta”* và *“Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”*, được phổ biến sâu rộng trong toàn quốc và nhận được sự đồng tình cao của toàn xã hội.

Ngày 14/11, Thành ủy Hà Nội quyết định thành lập Ban chỉ đạo chống tham nhũng thành phố gồm 11 người. UBND các quận, huyện, ban, ngành, đều thành lập ban chỉ đạo và xây dựng kế hoạch triển khai. Trên mặt trận chính trị tư tưởng, Thành ủy Hà Nội đã đề ra Kế hoạch 17 *“Đấu tranh chống lại âm mưu của các thế lực thù địch phá hoại chính trị - tư tưởng ở Thủ đô”*.

Công tác phát triển Đảng được các cấp uỷ quan tâm kết hợp chặt chẽ với việc củng cố tổ chức cơ sở. Những năm

1990, thành phố có hơn 140.000 đảng viên, sinh hoạt ở 1.482 tổ chức cơ sở Đảng. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cũng có những bước phát triển tích cực; vận động tổ chức thực hiện dân chủ XHCN, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Các cấp công đoàn phối hợp với chính quyền tích cực thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, xây dựng đội ngũ công nhân viên chức. Phong trào thanh niên chuyển hướng hoạt động phù hợp với tình hình mới, nổi bật là phong trào thanh niên làm kinh tế, tự lập giải quyết việc làm, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Hội Phụ nữ thành phố cũng triển khai rộng rãi phong trào *"Xây dựng người phụ nữ mới"*, *"Mẹ đảm con ngoan"* và *"Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế"*, thu hút nhiều hội viên tham gia. Hội Nông dân tập trung động viên nông dân thực hiện cơ chế khoán mới, khai thác mọi tiềm năng để thâm canh tăng năng suất,...

Trong bối cảnh tình hình quốc tế có nhiều diễn biến rất phức tạp, nhất là sự kiện Liên Xô và hệ thống các nước XHCN Đông Âu tan rã (năm 1991); chủ nghĩa xã hội lâm vào thoái trào, gây nên đảo lộn lớn trong trật tự thế giới. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đứng trước thử thách lớn của thời đại.

Cuộc chấn động chính trị thế giới đã tác động mạnh đến nước ta, làm mất quan hệ hợp tác toàn diện với các nước trong phe xã hội chủ nghĩa. Các thế lực phản động tăng cường chiến dịch "diễn biến hoà bình", chuẩn bị kế hoạch bạo loạn và lật đổ hòng xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa. Đất nước trong tình thế hiểm nghèo, nhiệm vụ cùng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia đã trở thành nhiệm vụ cấp bách. Lực

lượng công an thành phố tăng cường trấn áp, tấn công các loại tội phạm, lực lượng quân sự thường xuyên duy trì triển khai diễn tập các phương án phòng thủ khu vực Hà Nội.

Câu 100: Hà Nội được trao tặng danh hiệu “Thành phố vì hoà bình” khi nào?

Trả lời:

Ngày 16/7/1999, Hà Nội nhận danh hiệu “Thành phố vì hòa bình” do Ủy ban Giáo dục - Khoa học - Văn hóa của Liên hợp quốc - UNESCO trao tặng. Đây là danh hiệu được xét 2 năm một lần, trao tặng cho 5 thành phố tiêu biểu cho 5 khu vực trên thế giới. Năm 1999, ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, UNESCO đã quyết định chọn Hà Nội, thành phố đang phát triển, có nhiều dự án khá thi, hướng tới các mục tiêu UNESCO đặt ra: bình đẳng trong cộng đồng, xây dựng đô thị, giữ gìn môi trường sống, thúc đẩy phát triển văn hóa, giáo dục, chăm lo giáo dục công dân và thể hệ trẻ... đã nâng cao vị thế của Hà Nội trong cộng đồng quốc tế.

Câu 101: Hà Nội được tặng thưởng danh hiệu “Thủ đô Anh hùng” khi nào?

Trả lời:

Ngày 4/10/200, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký bằng “Tặng thưởng Thành phố Hà Nội danh hiệu Thủ đô Anh hùng vì đã có công lao to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Đây là kết quả của tinh thần lao động, chiến đấu, sáng tạo được kết tinh từ bao đời nay, là sự chung tay vun đắp của cả nước cùng Hà Nội. Trên mảnh đất địa linh nhân kiệt này đã chứng kiến nhiều chiến công hiển hách chống ngoại xâm, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và xây dựng Thủ đô “ngàn năm văn hiến”. Trong thời đại Hồ Chí Minh, Hà Nội lại tiếp tục làm nên những kỳ tích rạng rỡ non sông, tiêu biểu cho trí tuệ và khí phách anh hùng của dân tộc Việt Nam, được thế giới ngợi ca là “Thủ đô của lương tri và phẩm giá con người”.

Câu 102: Những thành tựu nổi bật về kinh tế?

Trả lời:

Từ năm 1986 đến năm 2008, nhìn chung kinh tế Thủ đô tăng trưởng liên tục, khá cao. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GDP) tăng bình quân qua các giai đoạn là: 4,48% (1986 - 1990); 12,52% (1991 - 1995); 10,72% (1996 - 2000); 11,30% (2001 - 2005); 11,88% (2005 - 2008); trong đó, dịch vụ tăng 9,8%, công nghiệp - xây dựng tăng 9,26%, nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,74%. Cơ cấu kinh tế chuyển mạnh ở từng thời kỳ và hướng tới hình thành cơ cấu kinh tế mới với chất lượng cao hơn, trong đó dịch vụ chiếm vị trí chủ đạo, phát triển các lĩnh vực và thành phần cơ bản của kinh tế tri thức (công nghệ thông tin, tự động hóa, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới,...).

Ngành dịch vụ với tốc độ tăng trưởng từ năm 2000 đến năm 2008 trung bình 10%. Ưu tiên các ngành dịch vụ trình

độ, chất lượng cao như: vận tải, bưu chính - viễn thông, tín dụng - ngân hàng, du lịch, tư vấn y tế, giáo dục, hỗ trợ sản xuất kinh doanh,... được ưu tiên phát triển.

Công nghiệp tiếp tục được đầu tư phát triển theo hướng có chọn lọc, tập trung vào các ngành ưu tiên và các ngành có trình độ công nghệ cao. Phát triển có chọn lọc 5 nhóm ngành chủ lực: điện - điện tử - thông tin; cơ - kim khí; dệt may; chế biến thực phẩm; vật liệu mới. Một số ngành có giá trị gia tăng cao được ưu tiên phát triển mạnh như công nghiệp điện tử - tin học (hiện chiếm 10% trong cơ cấu công nghiệp).

Ngành nông nghiệp và cơ cấu kinh tế ngoại thành đã có sự chuyển biến tích cực với sự phát triển các làng nghề, các khu, cụm tiểu thủ công nghiệp, các cơ sở du lịch, các trang trại và một số mô hình nông nghiệp công nghệ cao,...

Mặc dù Thủ đô Hà Nội trong giai đoạn này chỉ chiếm 3,6% dân số cả nước và 0,3% diện tích lãnh thổ quốc gia, nhưng đã đóng góp gần 8% GDP, trên 10% giá trị sản xuất công nghiệp, 11% giá trị dịch vụ, 10% tổng đầu tư xã hội, 9% kim ngạch xuất khẩu cả nước và 14,5% tổng thu ngân sách quốc gia.

Câu 103: Những thành tựu của Hà Nội trong sự nghiệp giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ?

Trả lời:

Sự nghiệp phát triển giáo dục - đào tạo không ngừng phát triển mạnh theo hướng đảm bảo chất lượng giáo dục toàn

diện, đáp ứng nhu cầu học tập của người dân và đào tạo, bồi dưỡng tri thức cho con người Thủ đô thời kỳ mới. Hà Nội là địa phương đi đầu cả nước trong phổ cập giáo dục mầm non, THPT; 100% xã, phường, thị trấn đạt phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và THCS; luôn dẫn đầu cả nước về số lượng, chất lượng giải học sinh giỏi THPT trong các kỳ thi cấp quốc gia và quốc tế. Trình độ dân trí có bước phát triển mạnh, xóa bỏ tình trạng mù chữ trong lực lượng lao động.

Về khoa học công nghệ có nhiều chuyển biến, tăng cường chất lượng, mở rộng tuyển chọn, thu hút các đề tài khoa học, các tổ chức, cá nhân tham gia. Công nghệ thông tin, cơ khí - tự động hóa, sản xuất và sử dụng vật liệu mới, công nghệ sinh học... được quan tâm chỉ đạo, đầu tư và ứng dụng ngày càng nhiều. Chính sách ưu đãi, khuyến khích các nhà khoa học đầu ngành, chuyên gia giỏi cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Thủ đô bước đầu phát huy tác dụng.

Câu 104: Về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân?

Trả lời:

Mạng lưới khám chữa bệnh trong thành phố bảo đảm chăm sóc tốt sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Chất lượng điều trị, chăm sóc, phục vụ người bệnh được nâng cao, đặc biệt đối với hệ thống bệnh viện tuyến huyện. Các bệnh viện tuyến thành phố không ngừng học hỏi triển khai một số kỹ thuật mới, như: mổ nội soi tiêu hoá, tiết niệu, phẫu thuật chấn thương sọ não, nổi mạch máu, nội soi can thiệp tim mạch,... Dịch vụ khám chữa bệnh ngoài giờ tại nhà và các bệnh viện

cũng được mở rộng. Các chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, giáo dục, bảo vệ, chăm sóc trẻ em được triển khai tích cực. Việc phòng chống dịch bệnh được quan tâm và làm có hiệu quả (đặc biệt là việc không chế thành công dịch bệnh SARS vào năm 2003). Hệ thống y tế ngoài công lập của Hà Nội hiện có khoảng 7.000 cơ sở, phát triển mạnh ở cả 3 nhóm lĩnh vực, hành nghề được tư nhân, hành nghề y và y học cổ truyền tư nhân, bệnh viện tư nhân.

Câu 105: Những thành tựu trong lĩnh vực văn hóa, thể dục - thể thao?

Trả lời:

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” (tiền thân là: “Nếp sống văn minh - gia đình văn hóa” và “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”) đã thu hút toàn xã hội tham gia. Các mô hình gia đình văn hoá, làng văn hoá, tổ dân phố và đơn vị văn hoá tiếp tục phát huy vai trò tích cực. Việc tổ chức cưới, lễ tang theo tinh thần lành mạnh, tiết kiệm, giữ gìn thuần phong mỹ tục trong giao tiếp cộng đồng được đề cao. Danh hiệu “Người tốt - Việc tốt” là hình thức biểu dương, khen thưởng của thành phố Hà Nội hàng năm tổ chức vào dịp kỷ niệm Ngày Giải phóng Thủ đô, trao tặng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng.

Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao của quần chúng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Nhiều

hoạt động thể thao quần chúng, dân gian, thể thao truyền thống gắn với các lễ hội diễn ra sôi nổi và rộng khắp. Thành phố luôn quan tâm và dành những điều kiện tốt nhất để phát triển văn học - nghệ thuật. Giải thưởng Thăng Long của thành phố là một giải thưởng lớn, có tác dụng biểu dương và tôn vinh kịp thời các giá trị và văn học nghệ thuật cũng như khoa học kỹ thuật đỉnh cao của Hà Nội. Nhiều giá trị văn hoá đã được phục dựng, tôn tạo và đưa vào khai thác. Một số di sản đã được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới.

Câu 106: Một số thành tựu nổi bật về công tác xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị?

Trả lời:

Mỗi thành tựu của Thủ đô từ sau ngày giải phóng đều gắn liền với hiệu quả và chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và hoạt động của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của thành phố. Trong thời kỳ đổi mới, đứng trước vận hội mới, thách thức mới, hệ thống chính trị của thành phố tiếp tục được củng cố trên cơ sở thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động phù hợp và đáp ứng với yêu cầu của thực tiễn.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được Đảng bộ thành phố tiến hành tường xuyên nhằm bồi dưỡng, nâng cao nhận thức đúng đắn về con đường đi lên CNXH ở nước ta, thống nhất ý chí và hành động trong Đảng bộ và toàn xã hội. Cùng với nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, chiến lược cán bộ được triển khai theo quy hoạch, thể hiện rõ quan điểm đồng

bộ và thực chất (đồng bộ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị, giữa các cấp, các ngành, các lĩnh vực công tác; thực chất về đức - tài, tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ).

Phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp luôn được đổi mới theo hướng vừa phát huy vai trò lãnh đạo tập thể, vừa đề cao trách nhiệm cá nhân, gắn với không ngừng nâng cao hiệu quả và hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, trên cơ sở phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Hội đồng nhân dân, đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy trí tuệ tập thể, quyết định nhiều vấn đề quan trọng phù hợp với ý chí, nguyện vọng của nhân dân, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới.

Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên không ngừng mở rộng, tập hợp các tầng lớp nhân dân, trong đó có các nhân sĩ, trí thức, các chức sắc tôn giáo, nhà doanh nghiệp, thân nhân người Việt Nam ở nước ngoài,... tham gia các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp, nhằm củng cố, tăng cường khối Đại đoàn kết toàn dân. Là cầu nối giữa nhân dân với Đảng và chính quyền, Mặt trận Tổ quốc thường xuyên lắng nghe, tập hợp ý kiến và nguyện vọng của nhân dân, để phản ánh và kiến nghị với Đảng, Nhà nước kịp thời sửa đổi, bổ sung chủ trương, chính sách cho phù hợp với thực tiễn.

Liên đoàn lao động Thủ đô luôn phát huy vai trò và bản chất của giai cấp công nhân, đã lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức công đoàn làm tốt chức năng tham gia quản lý ở từng cơ

quan, đơn vị, địa phương, chăm lo bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động, phát động và tổ chức đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và phát triển Thủ đô. Các tổ chức công đoàn ngày càng vững mạnh và phát triển, trong đó quan tâm xây dựng các tổ chức công đoàn ở các đơn vị, cơ sở ngoài quốc doanh.

Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với vai trò là lực lượng xung kích đã làm tốt công tác giáo dục lý tưởng và đạo đức cho thanh, thiếu niên, động viên thế hệ trẻ hăng hái tham gia phong trào “Thanh niên tình nguyện”, đảm nhận những việc khó, việc mới, tích cực lao động, học tập, rèn luyện và phát huy tài năng, phấn đấu xứng đáng là chủ nhân của Thăng Long - Hà Nội.

Vì sự tiến bộ của phụ nữ, phát huy truyền thống đảm đang, Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp đã tích cực tham gia và làm nòng cốt trong các phong trào: xoá đói giảm nghèo, vì môi trường trong sạch, phụ nữ và nhân dân Thủ đô không đồ rác và phế thải ra đường và nơi công cộng, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá,... và tích cực tham gia và hoạt động có hiệu quả công tác hoà giải ở cơ sở.

Là lực lượng chủ công trong việc tuyên truyền, vận động nông dân phát triển kinh tế ngoại thành, xây dựng nông thôn mới, Hội Nông dân các cấp đã hướng dẫn, giúp đỡ nông dân thực hiện chuyển đổi ruộng đất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Các cấp hội đã huy động và sử dụng có hiệu quả các Quỹ hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, nhằm mục tiêu xoá nghèo, tăng giàu ở nông thôn.

Phát huy truyền thống tốt đẹp của Bộ đội Cụ Hồ, Hội Cựu chiến binh đã vận động hội viên gương mẫu chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền những thông tin chính thống, kiên quyết đấu tranh chống tư tưởng sai trái, phản động, trực tiếp tham gia giải quyết những điểm nóng, những vấn đề phức tạp ở cơ sở, góp phần ổn định an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Câu 107: Những thành tích đạt được về đảm bảo an ninh - quốc phòng?

Trả lời:

Thành quả rõ nét nhất là trong những năm đổi mới, Đảng bộ và chính quyền Hà Nội đã kết hợp chặt chẽ giữa chiến lược phát triển kinh tế - xã hội với chiến lược quốc phòng. Xây dựng và hoàn chỉnh các chương trình dự án, phương án phòng thủ Thủ đô có chiều sâu, tạo được thế chủ động, vững chắc từ cơ sở, bảo đảm đối phó kịp thời và có hiệu quả với mọi âm mưu hành động phá hoại của các thế lực thù địch.

Phấn đấu học tập, rèn luyện, làm theo 6 điều dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đội ngũ cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân Hà Nội đã tích cực triển khai các chương trình, kế hoạch đấu tranh và phòng ngừa có hiệu quả các loại tội phạm, trọng tâm là tội phạm ma túy, hình sự, kinh tế,... Thực hiện có hiệu quả các biện pháp, giải pháp quản lý hành chính về trật tự an toàn xã hội; giải quyết nhanh chóng và triệt để các vụ khiếu kiện; tập trung làm tốt công tác tham mưu cho chính quyền

thành phố trong việc quản lý trật tự giao thông đô thị, tạo sự chuyển biến rõ nét về ý thức tự giác chấp hành pháp luật của nhân dân.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, nòng cốt là lực lượng dân phòng, lực lượng an ninh nhân dân ngày càng được phát triển mạnh, có tác dụng chủ động ngăn ngừa và loại trừ được các nhân tố gây mất ổn định chính trị; đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động phá hoại chính trị; hạn chế từng bước các tệ nạn xã hội.

Phát huy truyền thống “Bộ đội cụ Hồ”, các lực lượng vũ trang Thủ đô bao gồm lực lượng thường trực, dự bị động viên, dân quân tự vệ đã không ngừng rèn luyện theo hướng chính quy, hiện đại; có bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tinh thông kỹ - chiến thuật, có khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, đáp ứng mọi tình huống xảy ra, đảm bảo Thủ đô và đất nước không bị bất ngờ trong mọi hoàn cảnh; đồng thời là lực lượng quan trọng sẵn sàng làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn.

Các cơ quan quân sự địa phương đã làm tốt việc tham mưu giúp cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác giáo dục quốc phòng toàn dân, nâng cao nhận thức về trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, tổ chức tốt nhiệm vụ động viên tuyển quân và đăng ký, quản lý lực lượng dự bị động viên và làm tốt chính sách hậu phương quân đội.

Xây dựng thế trận an ninh nhân dân và nền quốc phòng toàn dân vững chắc, đó là một trong những điều kiện tiên quyết bảo đảm cho Thủ đô Hà Nội ngày càng phát triển trong

hoà bình, ổn định và an toàn, xứng danh là “Thành phố vì hoà bình”, “Thủ đô anh hùng”.

Câu 108: Công tác đối ngoại của Thủ đô thời kỳ này có gì nổi bật?

Trả lời:

Các hoạt động đối ngoại của Thủ đô Hà Nội đã đạt được nhiều thành tựu trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, đóng góp quan trọng vào công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế của Hà Nội.

Quan hệ chính trị đối ngoại của Thủ đô Hà Nội được củng cố, ngày càng được mở rộng thông qua các hoạt động đối ngoại tích cực của lãnh đạo thành phố và các sở, ban, ngành, quận, huyện, các đoàn thể nhân dân. Hiện nay, Thủ đô Hà Nội đã thiết lập mối quan hệ hữu nghị với trên 60 thủ đô, thành phố của hơn 50 nước và vùng lãnh thổ. Hà Nội là thành viên chính thức của nhiều tổ chức quốc tế như: Hiệp hội các thành phố lớn trên thế giới (Metropolis), Hiệp hội các Thị trường của các thành phố có sử dụng tiếng Pháp trên thế giới (AIMF), Mạng lưới các thành phố lớn châu Á thế kỷ XXI (ANMC21), Mạng lưới các chính quyền địa phương về quản lý dân cư (Citynet), Hiệp hội các thành phố có lịch sử lâu đời (The League of Historical Cities)...

Hoạt động đối ngoại nhân dân được mở rộng đã góp phần giới thiệu với bạn bè quốc tế truyền thống yêu hòa bình, bản sắc văn hóa Thăng Long - Hà Nội.

Công tác đối ngoại thông qua hợp tác, giao lưu về văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục đào tạo khoa học kỹ thuật,... giữa Hà Nội với các Thủ đô và thành phố trên thế giới cũng diễn ra thường xuyên với nội dung phong phú. Sắc màu văn hóa Thăng Long - Hà Nội đã để lại dấu ấn khó phai mờ trong lòng bạn bè quốc tế qua những ngày Hà Nội tại Mátxcova, Tuần lễ kinh tế - văn hóa Hà Nội tại Gionevơ, Hội thảo khu vực về quản lý thành phố vấn đề nghèo đói và môi trường, Hội nghị các Thành phố lớn châu Á thế kỷ XXI (ANMC 21),... Đặc biệt, Hà Nội thành công SEA GAMES 22 và PARA GAME 2 trong năm 2003. Các hoạt động phong phú, đa dạng này đã nâng cao vị thế Thủ đô trên trường quốc tế.

Một nội dung rất quan trọng của công tác đối ngoại Hà Nội là các hoạt động hợp tác với các tỉnh, thành trong cả nước. Hà Nội luôn xác định: hợp tác giữa Hà Nội với các tỉnh, thành phố trong Vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, các địa phương trong cả nước là yêu cầu có tính khách quan, nhằm khai thác tốt hơn tiềm năng, thế mạnh của mỗi địa phương, tạo ra sức mạnh tổng hợp, thúc đẩy sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương. Đặc biệt, từ cuối năm 2000, thực hiện nhiệm vụ “tạo lập sự liên kết hiệu quả giữa các phần kinh tế trên địa bàn, giữa kinh tế Hà Nội với kinh tế vùng trọng điểm phía Bắc và cả nước” được Bộ giao, thành phố đã chủ động làm việc và lần lượt chính thức ký kết hợp tác song phương với 11 tỉnh, thành phố lân cận với các nội dung hợp tác khá toàn diện trên các lĩnh vực: công nghiệp, nông nghiệp - thủy sản, giao thông, thương mại, du lịch, xây dựng và phát triển đô thị, giáo dục đào tạo, y tế... Hà Nội đã

cùng với Lào Cai, Hải phòng, Quảng Ninh thống nhất nội dung hợp tác phát triển tuyến hành lang kinh tế động lực Vân Nam (Trung Quốc) - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Hợp tác giữa Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong cả nước đã đạt kết quả đáng khích lệ, được chính quyền và nhân dân các địa phương đồng tình, trân trọng, góp phần thực hiện chủ trương “Hà Nội vì cả nước, cả nước vì Hà Nội”.

Câu 109: Các hoạt động đối ngoại thời kỳ nay đã phục vụ phát triển kinh tế Thủ đô như thế nào?

Trả lời

Công tác đối ngoại được triển khai tích cực, đóng góp có hiệu quả vào việc đẩy mạnh xuất khẩu, thu hút đầu tư, đổi mới công nghệ, phát triển du lịch và xuất khẩu lao động.

Về xuất khẩu: Trước năm 1991, thị trường xuất khẩu của Hà Nội chủ yếu là Liên Xô và các nước Đông Âu, chủ yếu là trả nợ theo các Hiệp định của Chính phủ. Hà Nội đã thực hiện chủ trương đa dạng hóa thị trường và đa phương hóa quan hệ kinh tế đối ngoại, chủ động thâm nhập, khai thác các thị trường mới. Các sản phẩm xuất khẩu của Thủ đô đã đứng vững trên thị trường các nước EU, SNG, ASEAN, Nhật Bản,... và một số thị trường mới như Mỹ, châu Phi, Trung Đông. Kim ngạch xuất khẩu thời kỳ đổi mới luôn tăng trưởng với tốc độ khá. Giai đoạn 1991-1995 tăng bình quân 27,7%/năm, giai đoạn 1996-2000 tăng bình quân 13,2% năm, giai đoạn 2001-2003 tăng bình quân 9,1%/năm, năm 2004 xuất khẩu gần 2 tỷ USD, tăng 12% so với năm 2003. Kim ngạch

xuất khẩu địa phương năm 2004 đạt 829,2 triệu USD, tăng hơn 18 lần so với năm 1985. Hoạt động xuất khẩu đã góp phần thúc đẩy quá trình đổi mới công nghệ và thiết bị trong các doanh nghiệp nói riêng, nền kinh tế Thủ đô nói chung.

Hà Nội là một trong những địa phương đứng đầu cả nước về thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Năm 1989, chỉ có 4 dự án đầu tư nước ngoài với số vốn đăng ký 48 triệu USD thuộc 4 quốc gia, vùng lãnh thổ; năm 2004 trên địa bàn Hà Nội đã có 611 dự án đầu tư nước ngoài với số vốn đăng ký là 9.071,3 triệu USD của trên 40 quốc gia và vùng lãnh thổ. Đã có trên 80% dự án triển khai hoạt động với tổng doanh thu giai đoạn 1989 - 2003 đạt gần 6,4 tỷ USD, trực tiếp tạo việc làm ổn định với thu nhập khá cho khoảng 25 nghìn lao động. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đã làm thay đổi mạnh cơ cấu vốn đầu tư xã hội, từ chỗ hầu hết vốn đầu tư xã hội của những năm 1986 - 1990 đều có nguồn gốc Nhà nước, trong giai đoạn 1996 - 2000, vốn FDI chiếm 35,7% tổng vốn đầu tư xã hội và trong giai đoạn 2001 - 2003 là 11,2%.

Hà Nội đã có chiến lược tranh thủ những nguồn tài trợ của các chính phủ, tổ chức tài chính quốc tế và các tổ chức phi chính phủ, vận động được nhiều nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), trong đó tập trung chủ yếu cho các dự án phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật của thành phố như: cấp thoát nước, giao thông đô thị, hạ tầng đô thị, vệ sinh môi trường. Thu hút vốn ODA tăng liên tục qua các thời kỳ; năm 2003, Hà Nội đã huy động được trên 716 triệu USD. Trong đó, viện trợ không hoàn lại có 48 dự án với số vốn tài trợ

khoảng 196 triệu USD, chiếm 27,4% và vốn vay có 13 dự án với số vốn khoảng 520 triệu USD, chiếm 72,6% tổng vốn ODA thành phố. Ngoài ra, Hà Nội còn tiếp nhận hơn 450 dự án viện trợ của các tổ chức phi chính phủ với tổng giá trị hơn 30 triệu USD,... đã đóng góp tích cực nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hiện đại hóa đô thị, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần giải quyết những vấn đề dân sinh.

Nhờ đẩy mạnh công tác đối ngoại, các hoạt động tuyên truyền của Hà Nội được tăng cường đã tổ chức thành công nhiều hoạt động tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá du lịch như: Liên hoan du lịch quốc tế, Hội thảo giới thiệu thị trường du lịch Việt Nam và Hà Nội, Tuần lễ văn hóa Hà Nội,... góp phần đưa số lượng khách du lịch vào Việt Nam, Hà Nội tăng nhanh trong những năm qua. Ngành Du lịch Thủ đô đạt mức tăng trưởng khá cao cả về doanh thu và lượng khách. So với năm 1990, năm 2004 lượng khách du lịch quốc tế vào Hà Nội tăng 17,6%...

Về xuất khẩu lao động: Hà Nội đã quan tâm duy trì và mở rộng hợp tác lao động quốc tế với các đối tác ở châu Âu Trung Đông, Đông Bắc Á. Các ngành, các cấp hữu quan trong các hoạt động đối ngoại đã chú ý tìm các thị trường mới để xuất khẩu lao động của Hà Nội.

Phần thứ ba

THỦ ĐÔ HÀ NỘI MỞ RỘNG (từ năm 2008 đến nay)

A. MỞ RỘNG ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH THỦ ĐÔ MỘT QUYẾT ĐỊNH LỊCH SỬ

Câu 110: Tại sao cần tiến hành mở rộng địa giới hành chính Thủ đô?

Trả lời:

Mở rộng địa giới hành chính Thủ đô là chủ trương đúng đắn, là một quyết định lịch sử có tầm nhìn xa, không chỉ để xây dựng và phát triển Thủ đô, mà còn là chiến lược phát triển đất nước ta. Cụ thể là 4 căn cứ thực tiễn sau:

- Không gian và hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của Hà Nội (cũ) không thể đáp ứng được tốc độ đô thị hóa, sức hút đầu tư ngày càng lớn và sự gia tăng dân số ngày càng cao; đồng thời, phải giải quyết hàng loạt vấn đề bức xúc và tình trạng quá tải, mất cân đối ngày càng lớn;

- Nhằm xây dựng Thủ đô giàu đẹp, văn minh, hiện đại, trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, với tầm nhìn đến năm 2030 - 2050 và trong tương lai xa hơn;

- Sẽ tạo tiền đề, cơ sở thuận lợi để khai thác phát huy tối đa những tiềm năng xây dựng, phát triển nhằm nâng cao vai trò, vị trí Thủ đô xứng tầm với đất nước trên 100 triệu dân.

- Tạo điều kiện giải quyết những bất cập, những mâu thuẫn mới phát sinh cản trở làm chậm quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô nói riêng và cả nước nói chung;

Việc mở rộng địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội là cần thiết, là yêu cầu khách quan tất yếu trong quá trình phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Câu 111: Tại sao Quốc hội lựa chọn phương án mở rộng Thủ đô Hà Nội với toàn bộ tỉnh Hà Tây, huyện Mê Linh (tỉnh Vĩnh Phúc) và 4 xã của huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình?

Trả lời:

Sáu căn cứ để Quốc hội quyết định phương án này là:

- Có một không gian đủ lớn, đủ quỹ đất thuận lợi để xây dựng Thủ đô với không gian đô thị hiện đại bên cạnh đô thị lịch sử, cổ kính, không chỉ trong 20 - 30 năm mà còn cả trong tương lai xa, nơi có môi trường trong lành, cảnh quan đẹp;

- Có nền địa chất thuận lợi cho việc xây dựng các công trình lớn và không ảnh hưởng nhiều đến đất nông nghiệp vì chủ yếu là đất gò, đồi chưa có nhiều công trình xây dựng;

- Có điều kiện thuận lợi để xây dựng thế trận vững chắc về quốc phòng, an ninh cho Thủ đô và còn có ưu điểm là không làm xáo trộn nhiều về địa giới hành chính đối với các tỉnh khác;

- Tỉnh Hà Tây và huyện Mê Linh của tỉnh Vĩnh Phúc là những địa phương tiếp giáp có nhiều mối quan hệ gắn bó lâu

đòi với Hà Nội và trong lịch sử đã có thời kỳ huyện Mê Linh và phần lớn địa phận tỉnh Hà Tây thuộc về Hà Nội;

- Khi mức dân số ổn định khoảng 120 triệu người thì Thủ đô có khoảng 10% dân số cả nước, đạt mật độ từ 3.500 đến 4.000 người/km, tương đương với mật độ dân số ở Thủ đô của một số nước phát triển như: Pa-ri (Pháp) 3.500 người/km², Luân Đôn (Anh) 5.100 người/km², Béc-lin (Đức) 3.740 người/km², Mát-xcơ-va (Nga) 3.629 người/km²...

- Với phương án này, địa thế của Thủ đô tựa vào dãy núi Ba Vì và hướng ra dòng sông Hồng, Hà Nội sẽ luôn giữ được “thế rồng cuộn, hổ ngồi tiện hướng nhìn sông dựa núi”; tiếp nối được giá trị khoa học, nghệ thuật trong lịch sử hình thành và phát triển đô thị Việt Nam là luôn gắn môi trường sống của con người với môi trường cảnh quan thiên nhiên, đó cũng là xu hướng phát triển bền vững nhất mà nước ta cũng như các quốc gia trên thế giới đang hướng tới.

Câu 112: Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua Nghị quyết về việc mở rộng địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội ngày, tháng, năm nào; thời gian có hiệu lực và gồm những địa phương nào?

Trả lời:

Ngày 29/5/2008, Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Nghị quyết số 15/2008/NQ-QH12 về việc điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan, có hiệu lực từ ngày 01/8/2008.

Theo Nghị quyết này, Thủ đô Hà Nội được mở rộng với toàn bộ diện tích tỉnh Hà Tây, huyện Mê Linh (Vĩnh Phúc) và 4 xã của huyện Lương Sơn (Hòa Bình). Như vậy, Thủ đô Hà Nội có diện tích 3.344,7 km² với dân số khoảng 6,23 triệu người, có 29 đơn vị hành chính quận, huyện, thị xã và 577 đơn vị xã, phường, thị trấn.

Câu 113: Hiện nay thành phố Hà Nội có bao nhiêu đơn vị hành chính?

Trả lời:

Hà Nội hiện có 12 quận, 17 huyện và 1 thị xã. Các quận gồm: Ba Đình: 14 phường, Đống Đa: 20 phường, Hai Bà Trưng: 20 phường, Hoàn Kiếm: 18 phường, Hoàng Mai: 14 phường, Long Biên: 14 phường, Thanh Xuân: 11 phường, Tây Hồ: 8 phường, Cầu Giấy: 8 phường, Hà Đông: 15 phường, Nam Từ Liêm: 10 phường, Bắc Từ Liêm: 13 phường (theo Nghị quyết 132/NQ-CP ngày 27/12/2013 của Chính phủ về thành lập 2 quận: Nam Từ Liêm và Bắc Từ Liêm). Các huyện gồm: Sóc Sơn: 25 xã và 1 thị trấn, Đông Anh: 23 xã và 1 thị trấn, Gia Lâm: 20 xã và 2 thị trấn, Thanh Trì: 15 xã và 1 thị trấn, Ba Vì: 31 xã và thị trấn, Phúc Thọ: 22 xã và 1 thị trấn, Đan Phượng: 15 xã và 1 thị trấn, Hoài Đức: 19 xã và 1 thị trấn, Quốc Oai: 19 xã và 1 thị trấn, Thạch Thất: 23 xã và 1 thị trấn, Chương Mỹ: 30 xã và 2 thị trấn, Thanh Oai: 20 xã và 1 thị trấn, Phú Xuyên: 26 xã và 2 thị trấn, Ứng Hòa: 28 xã và 1 thị trấn, Mỹ Đức: 21 xã và 1 thị trấn, Mê Linh: 17 xã, Thường Tín: 28 xã và 1 thị trấn. Thị xã Sơn Tây: 6 phường và 9 xã.

Câu 114: Từ năm 1954 đến nay thành phố Hà Nội đã bao nhiêu lần điều chỉnh địa giới hành chính?

Trả lời:

Từ năm 1954 đến nay thành phố Hà Nội đã bốn lần thực hiện điều chỉnh địa giới hành chính. Đó là:

- *Lần thứ nhất vào năm 1961*: Ngày 20/04/1961 Quốc hội khóa II kỳ họp thứ 2 đã ra nghị quyết phê chuẩn quy hoạch mở rộng đồng tâm thành phố Hà Nội về 4 hướng và phân vạch địa giới mới của Hà Nội mở rộng. Đó là, Hà Nội sáp nhập 18 xã, 6 thôn và 1 thị trấn thuộc tỉnh Hà Đông; 29 xã và 1 thị trấn của tỉnh Bắc Ninh; 17 xã và một nửa thôn của tỉnh Vĩnh Phúc; 1 xã của tỉnh Hưng Yên. Địa giới Hà Nội sau khi mở rộng năm 1961: phía Đông giáp tỉnh Hưng Yên và Bắc Ninh, phía Tây và Nam giáp tỉnh Hà Đông, phía Bắc giáp tỉnh Vĩnh Phúc và Bắc Ninh. Diện tích Hà Nội năm 1961 là: 586,13 km² gồm 4 khu nội thành và 4 huyện ngoại thành; dân số là 910.000 người, địa giới gấp gần 4 lần và dân số gấp 1,5 lần so với năm 1960.

- *Lần thứ hai vào năm 1978*: Ngày 29/12/1978, Quốc hội khóa VI kỳ họp thứ 4 đã phê chuẩn đề án của Chính phủ về việc mở rộng địa giới hành chính thành phố Hà Nội bằng việc sáp nhập một số huyện, thị xã, xã và thị trấn của tỉnh Hà Sơn Bình và tỉnh Vĩnh Phú vào thành phố Hà Nội: huyện Ba Vì (32 xã), huyện Phúc Thọ (22 xã), huyện Thạch Thất (19 xã), huyện Đan Phượng (15 xã và 1 thị trấn), huyện Hoài Đức (27 xã), thị xã Sơn Tây (9 xã và 5 phường) của tỉnh Hà Sơn Bình; huyện Mê Linh (22 xã và 2 thị trấn) và huyện Sóc Sơn (25

xã) của tỉnh Vĩnh Phúc. Hà Nội sau mở rộng năm 1978, có diện tích là 2.123 km², gồm 4 khu nội thành và 12 huyện thị xã ngoại thành, dân số là 2.500.000 người.

Sau đó, Hà Nội tiếp tục có những biến đổi địa giới hành chính nhỏ, chủ yếu là mở rộng địa giới hành chính về phía Tây và phía Bắc. Đến trước ngày 12/8/1991, Hà Nội có diện tích là 2.139 km², dân số là 3.057.000 người. Địa giới: phía Đông giáp Hà Bắc và Hải Hưng, phía Tây giáp Vĩnh Phú, phía Nam giáp Hà Tây, phía Bắc giáp Vĩnh Phú và Bắc Thái.

- *Lần thứ ba vào năm 1991*: Ngày 12/08/1991, Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ 9 ra nghị quyết điều chỉnh theo hướng thu hẹp địa giới hành chính thành phố Hà Nội: chuyển huyện Mê Linh của thành phố Hà Nội về tỉnh Vĩnh Phúc, chuyển thị xã Sơn Tây và 5 huyện: Hoài Đức, Phúc Thọ, Đan Phượng, Ba Vì và Thạch Thất của thành phố Hà Nội về tỉnh Hà Tây. Địa giới Hà Nội sau khi thu hẹp: phía Đông giáp Hà Bắc và Hải Hưng, phía Tây giáp Vĩnh Phú, phía Nam giáp Hà Tây, phía Bắc giáp Vĩnh Phú và Bắc Thái. Diện tích Hà Nội thu hẹp còn 921,8 km², gồm 4 quận nội thành và 5 huyện ngoại thành; dân số 2.052.000 người.

- *Lần thứ tư vào năm 2008*: Theo đề nghị của Chính phủ, ngày 29/5/2008 Quốc hội khóa XII kỳ họp thứ 5 đã thông qua Nghị quyết số 15/2008/NQ-QH về điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và các tỉnh, có hiệu lực từ ngày 01/8/2008. Đó là: hợp nhất toàn bộ tỉnh Hà Tây bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên 2.193,41 km² và dân số hiện tại 2.568.000 người vào thành phố Hà Nội; chuyển toàn bộ huyện Mê Linh,

tỉnh Vĩnh Phúc về thành phố Hà Nội, bao gồm diện tích tự nhiên là 141,64 km² và dân số hiện tại 186.255 người; chuyển toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số hiện tại của 4 xã: Đông Xuân (diện tích 17,2 km², dân số 4.495 người), Tiến Xuân (34,57 km², dân số 6.606 người), Yên Bình (20,73 km², dân số 5.875 người), Yên Trung (15,32 km², dân số 3.278 người) thuộc huyện Lương Sơn tỉnh Hòa Bình vào thành phố Hà Nội.

Hà Nội hiện rộng 3.344,7 km² gấp 3,6 lần diện tích cũ; với 30 đơn vị hành chính trực thuộc với dân số là hơn 6 triệu người (thời điểm hợp nhất). Địa giới: phía Đông giáp các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang và Hưng Yên; phía Tây giáp tỉnh Hòa Bình và Phú Thọ; phía Nam giáp tỉnh Hà Nam và Hòa Bình; phía Bắc giáp tỉnh Thái Nguyên, Vĩnh Phúc.

Câu 115: Việc mở rộng địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội kéo theo những khó khăn, thách thức nào?

Trả lời:

Việc mở rộng toàn diện trên các lĩnh vực giữa Hà Nội, Hà Tây và các địa phương là công việc khó khăn, phức tạp với khối lượng công việc phải thực hiện rất lớn (diện tích, dân số, đơn vị hành chính tăng; tỷ trọng nông nghiệp, tỷ lệ hộ nghèo lớn, giao thông, thủy lợi,... trường học còn khó khăn).

Các cơ chế chính sách, quy mô, cấp độ, tính phức tạp trong quản lý giữa các địa phương có sự khác biệt; trước khi mở rộng mỗi địa phương có chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội; quy hoạch xây dựng đô thị mang đặc thù riêng.

Nhiều vấn đề cần điều chỉnh lại cho thống nhất, phù hợp với tình hình mới ở tất cả các lĩnh vực, từ công tác tổ chức bộ máy, công tác quy hoạch và rà soát các dự án đầu tư...

Yêu cầu thực tiễn đặt ra cần giải quyết trong quá trình mở rộng liên quan đến Hiến pháp, Luật và các quy định khác của Trung ương (như vấn đề: tên tổ chức hành chính của 2 thành phố Sơn Tây và Hà Đông; số lượng các chức danh lãnh đạo);

Trước khi mở rộng, các địa phương vừa hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ theo Nghị định số 13 và 14 của Chính phủ; sau hợp nhất số lượng cán bộ, công chức viên chức trong hệ thống chính trị, các tổ chức đoàn thể, bộ máy hành chính các cấp có số lượng đông, chất lượng không đồng đều, do đó phải tiến hành ngay việc bố trí, sắp xếp, phân công công tác tổ chức cán bộ cho phù hợp với tình hình mới;

Trụ sở làm việc của các cơ quan phân tán, không tập trung gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc đi lại của cán bộ công chức, viên chức của Thành phố và giải quyết công việc hành chính của nhân dân...

Câu 116: Nhiệm vụ cấp bách mà Thành phố tập trung giải quyết ngay sau khi mở rộng địa giới hành chính?

Trả lời:

Trên nguyên tắc hợp nhất nguyên trạng, Thành phố quyết định hợp nhất, xác định lại chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức đoàn thể. Thực hiện chỉ đạo của Trung ương về công tác cán

bộ, Thành phố làm tốt công tác tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, bàn bạc đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, lấy yêu cầu công việc, chất lượng cán bộ là thước đo trước khi bố trí cán bộ, tránh tư tưởng địa phương trong bố trí sắp xếp cán bộ. Do quy định phân bổ biên chế đối với cấp huyện của các địa phương khác nhau. Biên chế thành phố Hà Nội cũ được giao cao gấp 1,5 - 2 lần so với biên chế tỉnh Hà Tây giao cho cấp huyện. Xác định nguyên tắc: không giao tăng biên chế cho các sở, ngành; đồng thời giao bổ sung tăng biên chế cho cấp huyện thuộc tỉnh Hà Tây để thực hiện tốt yêu cầu, nhiệm vụ quản lý trong tình hình mới.

Về bố trí cán bộ được thống nhất cao trong tập thể đã phân công, sắp xếp 6 đồng chí cấp trưởng, 31 cấp phó các ban Đảng Thành ủy; 6 cấp trưởng, 30 cấp phó của MTTQ và các đoàn thể chính trị Thành phố; 34 cấp trưởng, 196 cấp phó các sở, ban, ngành Thành phố; tổ chức sắp xếp, kiện toàn 447 phòng, ban trực thuộc với 447 trưởng phòng, 1.194 phó trưởng phòng thuộc 43 sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố.

Thành phố rà soát, phân loại các văn bản quy phạm pháp luật do các địa phương trước khi hợp nhất ban hành để thay thế bằng văn bản mới. Kết quả, đã rà soát được 1.482 văn bản (trong đó, Hà Nội có 1.304, Hà Tây: 178). Đến năm 2009, Thành phố đã ban hành 203 văn bản quy phạm pháp luật (trong đó có 170 quyết định và 33 chỉ thị, nghị quyết) trên các lĩnh vực để phục vụ công tác quản lý, điều hành của Thủ đô trong tình hình mới, địa bàn mới.

Trụ sở các cơ quan Thành phố được bố trí sắp xếp tương đối hợp lý trên cơ sở tính chất công việc được giải quyết ngay, bảo đảm thuận lợi cho tổ chức và nhân dân trong các giao dịch hành chính.

Thành phố đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan bố trí, sắp xếp phương tiện đưa đón CBCNV nhằm tạo điều kiện và đáp ứng nhu cầu đi lại, đồng thời góp phần giảm thiểu lượng xe tham gia giao thông trên tuyến đường chính từ Hà Đông vào trung tâm Thành phố và ngược lại.

Tập trung chỉ đạo khắc phục hậu quả trận lụt lớn cuối năm 2008, hạn chế tối đa thiệt hại do thiên tai gây ra, tổ chức lại sản xuất, ổn định đời sống nhân dân vùng bị ngập lụt.

Câu 117: Sau khi mở rộng địa giới hành chính Thủ đô, Đảng bộ Thành phố thay đổi quy mô ra sao?

Trả lời:

Sau mở rộng địa giới hành chính Thủ đô, Đảng bộ Hà Nội có 58 Đảng bộ trực thuộc (10 Đảng bộ quận, 19 Đảng bộ huyện, thị; 5 Đảng bộ khối; 21 Đảng bộ cấp trên cơ sở và 03 Đảng bộ cơ sở trực thuộc Thành ủy); có 2.955 tổ chức cơ sở Đảng; 17.432 Đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc cơ sở với 367.340 đảng viên. Đến nay, Đảng bộ Hà Nội có 59 Đảng bộ trực thuộc (12 Đảng bộ quận, 18 Đảng bộ huyện, thị xã; 5 Đảng bộ khối; 21 Đảng bộ trên cơ sở, 03 Đảng bộ cơ sở trực thuộc Thành ủy); có 2.920 tổ chức cơ sở Đảng, 375.058 đảng viên.

B. MỘT SỐ THÀNH TỰU NỔI BẬT SAU 6 NĂM MỞ RỘNG ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH THỦ ĐÔ

Câu 118: Kinh tế của Thủ đô sau 6 năm mở rộng địa giới hành chính phát triển như thế nào?

Trả lời:

Tăng trưởng GDP (2008 - 2014) bình quân đạt 9,23%/năm. Trong đó, dịch vụ tăng 9,8%; công nghiệp - xây dựng tăng 9,26%; nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,74%. GDP 6 tháng đầu năm 2014 tăng 7,4%, bằng khoảng 1,5 lần mức tăng cả nước. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, năm 2008 là: dịch vụ 52,3%; công nghiệp - xây dựng 41,2%; nông, lâm nghiệp và thủy sản 6,5%, năm 2014 cơ cấu các ngành tương ứng là: 53,5%; 41,7% và 4,8%. Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 8,24%/năm. 6 tháng đầu năm 2014, kim ngạch xuất khẩu tăng 14,4%.

Thu ngân sách trên địa bàn (2008 - 2014) liên tục đạt và vượt dự toán, tăng trung bình 10,05%/năm. 6 tháng đầu năm 2014 đạt 62.715 tỷ đồng, đạt 49,7% dự toán; cả năm ước đạt 128.649 tỷ đồng, gấp 1,78 lần năm 2008.

Chi ngân sách địa phương tăng bình quân 8,29%/năm; 6 tháng đầu năm 2014 đạt 21.023 tỷ đồng, đạt 45,2% dự toán.

Huy động vốn đầu tư trên địa bàn tiếp tục được đẩy mạnh, bình quân hàng năm (2008-2014) đạt mức tăng 16,6%. Năm 2014 tổng vốn đầu tư thực hiện ước đạt 312.705 tỷ đồng, gấp 2,51 lần so với năm 2008.

Thu nhập bình quân đầu người năm 2014 (theo giá thực tế) ước đạt 70 triệu đồng/người, gấp 4,49 lần so với năm 2005 (15,6 triệu đồng/người).

Câu 119: Hà Nội hiện nay có bao nhiêu làng nghề truyền thống tiêu biểu?

Trả lời:

Các làng nghề truyền thống tiêu biểu sau:

1. *Huyện Phú Xuyên*: Làng nghề sơn khảm thôn Ngộ (Chuyên Mỹ), Làng nghề khảm trai làng Hạ (Chuyên Mỹ), Làng nghề cò tế thôn Phú Túc (Phú Túc), Làng nghề giấy da thôn Giẽ Hạ (Phú Yên), Làng nghề may thôn Từ Thuận (Vân Từ), Làng nghề nặn tò he Xuân La (Phượng Dực).

2. *Huyện Thường Tín*: Làng nghề bông len thôn Trát Cầu (Tiền Phong), Làng nghề thêu thôn Đào Xá (Thắng Lợi), Làng nghề mộc cao cấp thôn Vạn Điểm (Vạn Điểm), Làng nghề điêu khắc thôn Nhân Hiền (Hiền Giang), Làng nghề thêu thôn Đông Cừ (Dũng Tiến), Làng nghề tiện gỗ thôn Nhị Khê (Nhị Khê), Làng nghề thêu ren thôn Quất Động (Quất Động), Làng nghề sơn mài thôn Hạ Thái (Duyên Thái), Làng nghề làm lược sừng Thụy Ứng (Hoà Bình), Làng nghề tre đan thôn Bằng Sở (Ninh Sở).

3. *Huyện Thanh Oai*: Làng nghề nón thôn Quang Trung (Phương Trung), Làng nghề điêu khắc thôn Dư Dụ (Thanh Thủy), Làng nghề sơn tạc tượng Vũ Lăng (Dân Hoà), Làng nghề nón Thị Nguyên (Cao Dương).

4. *Huyện Chương Mỹ*: Làng nghề mây tre đan thôn Phú Vinh (Phú Nghĩa), Làng nghề phục chế nhà cổ và mộc dân dụng Phúc Cầu (Thụy Hương).

5. *Huyện Phúc Thọ*: Làng nghề may Thượng Hiệp (Tam Hiệp).

6. *Huyện Hoài Đức*: Làng nghề điêu khắc mỹ nghệ Sơn Đồng (Sơn Đồng), Làng nghề nhiếp ảnh Lai Xá (Kim Chung).

7. *Huyện Ba Vì*: Làng nghề chế biến chè khô thôn Búi Thông, Làng nghề chế biến chè khô thôn Trung Sơn (Ba Trại).

8. *Huyện Ứng Hoà*: Làng nghề hương đèn Xà Cầu (Quảng Phú Cầu), Làng nghề dệt Hoà Xá (Hoà Xá), Làng nghề may áo dài Trạch Xá (Hoà Lâm), Làng nghề làm nhạc cụ dân tộc Đào Xá (Đông Lỗ).

9. *Huyện Quốc Oai*: Làng nghề đục trạm gỗ cao cấp và mộc dân dụng Ngọc Than (Ngọc Mỹ).

10. *Huyện Thạch Thất*: Làng nghề mây tre đan thôn Thái Hoà (Bình Phú), Làng nghề đồ mộc - may thôn Hữu Bằng (Hữu Bằng), Làng nghề làm chè lam thôn Thạch (Thạch Xá), Làng nghề mộc thôn Chàng Sơn (Chàng Sơn).

11. *Huyện Đan Phượng*: Làng nghề đồ mộc thôn Thượng (Liên Hà).

12. *Huyện Mỹ Đức*: Làng nghề dệt Phùng Xá (Phùng Xá), Làng nghề thêu xuất khẩu thôn Hoành (Đồng Tâm).

13. *Quận Hà Đông*: Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc (Vạn Phúc), Làng nghề rèn thôn Đa Sĩ (Kiến Hưng), Làng nghề mộc thôn Thượng Mạo (Phú Lương).

14. *Thị xã Sơn Tây*: Làng nghề làm bánh tẻ Phú Nhi (Phú Thịnh).

15. *Huyện Mê Linh*: Làng nghề tre đan Nam Cường (Tam Đồng).

16. *Huyện Gia Lâm*: Làng nghề gốm sứ Bát Tràng (Bát Tràng), Làng nghề gốm sứ Giang Cao (Bát Tràng), Làng nghề gốm sứ Kim Lan (Kim Lan), Làng nghề dát vàng bạc quỳ và may da Kiều Kỵ (Kiều Kỵ), Làng nghề thuốc nam, thuốc bắc Ninh Giang (Ninh Hiệp).

17. *Huyện Sóc Sơn*: Làng nghề tre trúc Thu Thủy (Xuân Thu).

18. *Quận Nam Từ Liêm*: Làng nghề bún Phú Đô (Mễ Trì).

19. *Quận Bắc Từ Liêm*: Làng nghề may Cổ Nhuế (Cổ Nhuế).

20. *Huyện Thanh Trì*: Làng nghề dệt Triều Khúc (Tân Triều), Làng nghề làm bánh thôn Tranh Khúc (Duyên Hà), Làng nghề chế biến miến và bánh đa Phú Diễn (Hữu Hoà).

21. *Huyện Đông Anh*: Làng nghề gỗ mỹ nghệ Thiết Úng (Vân Hà).

22. *Quận Long Biên*: Làng nghề nuôi rắn Lệ Mật (Việt Hưng).

Câu 120: Những thành tựu trong lĩnh vực văn hóa, thể dục - thể thao?

Trả lời:

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” (tiên thân là: “nếp sống văn minh - gia đình văn hóa” và “toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”) đã thu hút toàn xã hội tham gia. Các mô hình gia đình văn hoá, làng văn hoá, tổ dân phố và đơn vị văn hoá tiếp tục phát huy vai trò tích cực. Những giá trị truyền thống tốt đẹp của Thăng Long - Hà Nội qua 1000 năm lịch sử văn hiến - anh hùng - hoà bình và hữu nghị được tôn vinh. Nhiều công trình văn hóa, thể thao lớn đã hoàn thành kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. Việc tổ chức cưới, lễ tang theo tinh thần lành mạnh, tiết kiệm, giữ gìn thuần phong mỹ tục trong giao tiếp cộng đồng được đề cao.

Danh hiệu “Công dân Thủ đô ưu tú” là hình thức biểu dương, khen thưởng cao quý của thành phố Hà Nội hàng năm tổ chức vào dịp kỷ niệm Ngày Giải phóng Thủ đô, trao tặng cho các cá nhân đang sinh sống, lao động, học tập, công tác ở Hà Nội đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng, có đóng góp đặc biệt cho Thủ đô và đất nước.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng phát triển cả về số lượng, chất lượng, gắn với các lễ hội diễn ra sôi nổi và rộng khắp. Thành phố luôn quan tâm, dành những điều kiện tốt nhất để phát triển văn học - nghệ thuật. Giải thưởng Thăng Long của thành phố là một giải

thường lớn, có tác dụng biểu dương, tôn vinh kịp thời các giá trị văn học nghệ thuật, khoa học kỹ thuật đỉnh cao của Hà Nội. Nhiều giá trị văn hoá đã được phục dựng, tôn tạo và đưa vào khai thác. Một số di sản đã được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới, di sản văn hoá quốc gia như: khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội là di sản văn hóa thế giới, 82 bia đá tiền sử ở Văn Miếu là di sản tư liệu thế giới, Hội Gióng ở đền Phù Đồng và đền Sóc là di sản văn hóa phi vật thể thế giới. Hà Nội hiện có 32 bảo tàng công lập, 5.316 di tích (trong đó có 2.119 di tích đã được xếp hạng).

Câu 121: Những danh hiệu, phần thưởng cao quý tiêu biểu mà Hà Nội được Đảng, Nhà nước tặng thưởng và thế giới tôn vinh?

Trả lời:

Với những thành tựu to lớn đạt được qua hai cuộc kháng chiến cứu nước, trong thời kỳ đổi mới và trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hà Nội đã vinh dự được Đảng, Nhà nước và thế giới tặng thưởng, tôn vinh với nhiều phần thưởng, danh hiệu cao quý; tiêu biểu là:

- Năm 1999, Thủ đô Hà Nội được Tổ chức Giáo dục - Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) vinh danh là “*Thành phố vì hòa bình*”.

- Năm 2000, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng cho Hà Nội danh hiệu “Thủ đô anh hùng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

- 5 năm liền (2008 - 2012), Hà Nội đều được Chính phủ tặng Cờ thi đua.

- Năm 2010, kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thủ đô vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng (lần thứ 3).

-144 Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động về thành tích cống hiến cho các cá nhân nguyên là cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt của Thành phố qua các thời kỳ.

- Ngoài ra, nhiều tập thể, cá nhân cũng được Đảng, Nhà nước tặng thưởng các danh hiệu cao quý; trong đó có: 03 Huân chương Hồ Chí Minh, 67 Huân chương Độc lập, 09 Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, 18 Anh hùng Lao động, 709 Huân chương Lao động, 1.772 Bằng khen Chính phủ, 133 Cờ thi đua Chính phủ. 05 Chiến sĩ thi đua toàn quốc.. 1.672 huân, huy chương về thành tích trong kháng chiến cứu nước,...

Câu 122: Thành phố đã có danh hiệu gì ghi nhận những đóng góp xuất sắc đối với những cá nhân tiêu biểu xây dựng Thủ đô? Bao nhiêu người đã nhận danh hiệu cao quý đó?

Trả lời:

- Danh hiệu “Công dân Thủ đô ưu tú” là hình thức biểu dương, khen thưởng cao quý của thành phố Hà Nội tặng cho các cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng; có đóng góp đặc biệt cho Thủ đô và đất nước, đang sinh sống,

lao động, học tập, công tác ở Hà Nội (không phân biệt độ tuổi, nghề nghiệp, tôn giáo, dân tộc); mỗi năm xét một lần với số lượng không quá 10 cá nhân (riêng năm 2010, có 11 cá nhân được tôn vinh, trong đó có 01 trường hợp đặc cách là giáo sư Ngô Bảo Châu) vào dịp kỷ niệm Ngày Giải phóng Thủ đô (10/10 hằng năm). Cá nhân đạt danh hiệu “Công dân Thủ đô ưu tú” được tặng Bằng chứng nhận và tiền thưởng là 10 triệu đồng và được ghi tên vào sổ vàng truyền thống của Thành phố.

- Từ năm 2010 đến nay, đã có 41 công dân được nhận danh hiệu “Công dân Thủ đô ưu tú”.

Câu 123: Thủ đô Hà Nội có bao nhiêu dân tộc thiểu số? Thành phố quan tâm như thế nào để bảo tồn, phát huy và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số?

Trả lời:

Thủ đô Hà Nội có 38 dân tộc thiểu số anh em, với 67.640 người, sinh sống ở 30 quận, huyện, thị xã (chủ yếu tại các huyện Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai và Mỹ Đức). 30 năm qua, đời sống văn hóa các dân tộc thiểu số được cải thiện rõ rệt cả về vật chất và tinh thần. Đặc biệt từ khi mở rộng địa giới hành chính Thủ đô. Có 100% xã dân tộc miền núi có bưu điện xã, loa truyền thanh. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” đã có tác động tích cực tới sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đời sống văn hoá tinh thần của đồng bào dần được cải thiện và nâng cao. 100% các xã dân tộc miền núi có trạm Y tế,

100% hộ nghèo được cấp thẻ bảo hiểm khám chữa bệnh miễn phí; phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao phát triển mạnh như: bóng chuyền, bóng đá, đấu gậy, ném còn, vật... Các điệu múa hát sinh hoạt truyền thống đang dần được khôi phục, phát triển như Cồng chiêng của người Mường, Hát sắc bùa, múa Mường cổ, lễ cấp sắc... là những sinh hoạt văn hoá truyền thống giàu bản sắc dân tộc. Các hủ tục dần được xoá bỏ, nhiều thôn bản đã có hương ước và được công nhận "Làng văn hoá". Tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc ngày càng gắn bó, củng cố bền chặt, đồng bào các dân tộc càng thêm tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng.

Câu 124: Hà Nội có bao nhiêu di tích lịch sử, văn hóa?

Trả lời:

Hà Nội hiện có tổng số 5.316 di tích. Trong đó:

1. Di tích đã xếp hạng của Hà Nội là: 2.251 (Tổng số di tích đã xếp hạng cả nước là: 10.686, Hà Nội chiếm: 21%).

2. Di sản thế giới: Hoàng thành Thăng Long; Di sản Văn hóa thế giới; Văn Miếu - Quốc Tử Giám: Di sản tư liệu thế giới; Ca trù: Di sản thế giới phi vật thể; Lễ hội Thánh Gióng ở Đền Sóc và đền Phù Đồng là Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

3. Di tích quốc gia đặc biệt: 4 (tổng số di tích đã được xếp hạng cả nước là 34; Hà Nội chiếm: 11%).

4. Di tích quốc gia: 1.173 (tổng số di tích được xếp hạng cả nước là 3.168; Hà Nội chiếm 37%).

5. Di tích cấp thành phố: 1.074 (tổng số di tích được xếp hạng cả nước là 7.484; Hà Nội chiếm 14%).

Các di tích tiêu biểu: Di tích lịch sử, kiến trúc, nghệ thuật: Đền Ngọc Sơn - Hồ Hoàn Kiếm, Chùa Thầy, chùa Tây Phương, Đình Tây Đằng (Ba Vì), chùa Mía, chùa Đậu,... Di tích cách mạng: 90 Thợ Nhuộm (Hoàn Kiếm), số 5D Hàm Long, 48 Hàng Ngang, 105 Phùng Hưng, Nhà Lưu niệm Bác Hồ (Vạn Phúc - Hà Đông), Chùa Láng,...

Câu 125: Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới từ khi nào? ở đâu và dựa trên những tiêu chí nào?

Trả lời:

- Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long của Việt Nam Chính thức được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới tại Kỳ họp thứ 34 của Ủy ban Di sản thế giới ở Brasilia (Brazil) từ 25/7 đến 3/8/2010. Với số phiếu 18/21 quốc gia thành viên.

- Ủy ban di sản thế giới công nhận khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long dựa trên 3 tiêu chí: Đó là những di tích trên mặt đất và khai quật được trong lòng đất tại Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội là minh chứng đặc sắc về quá trình giao lưu văn hóa lâu dài, là nơi tiếp nhận nhiều ảnh hưởng văn hóa từ bên ngoài, nhiều học thuyết, tư tưởng có giá trị toàn cầu của văn minh nhân loại, đặc biệt Phật giáo, Nho giáo, thuyết phong thủy, mô hình vương thành

phương Đông, mô hình kiến trúc quân sự phương Tây (thành Vauban)... để tạo dựng nên những nét độc đáo, sáng tạo của một Trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của một quốc gia vùng châu thổ sông Hồng.

Những tầng văn hóa khảo cổ, di tích kiến trúc và nghệ thuật của di sản phản ánh một chuỗi lịch sử nối tiếp nhau liên tục của các vương triều cai trị đất nước Việt Nam trên các mặt tư tưởng, chính trị, hành chính, luật pháp, kinh tế và văn hoá trong gần một nghìn năm. Trên thế giới rất hiếm tìm thấy một di sản thể hiện được tính liên tục dài lâu như vậy của sự phát triển chính trị, văn hoá như tại khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội.

Ngoài ra, di sản còn ghi đậm dấu ấn thắng lợi của một nước thuộc địa trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dân tộc, có ảnh hưởng rộng lớn trong phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 126: Một số di tích, danh thắng tiêu biểu của Thăng Long - Hà Nội?

Trả lời:

** Đền - Chùa*

Đền Quán Thánh; Đền Kim Liên; Đền Voi Phục; Đền Bạch Mã; Đền thờ Hai Bà Trưng; Đền Gióng; Đền Ngọc Sơn; Đền Và; Phủ Tây Hồ; Chùa Một Cột; Chùa Trấn Quốc; Chùa Quán Sứ; Chùa Đậu; Chùa Hương; Chùa Thầy; Chùa Trăm Gian; Chùa Tây Phương; Chùa Trầm; Chùa Mía.

** Địa danh lịch sử - văn hóa và công trình kiến trúc*

Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh - Nhà sàn Bác Hồ - Quảng trường Ba Đình - Bảo tàng Hồ Chí Minh; Tháp Rùa - Hồ Hoàn Kiếm; Hồ Trúc Bạch; Hồ Tây; Cột cờ Hà Nội; Văn Miếu - Quốc Tử Giám; Thành cổ Hà Nội; Nhà hát Lớn; Ngôi nhà cổ 87 Mã Mây; Ngôi nhà cổ 38 Hàng Đào; Chợ Đồng Xuân; Làng lụa Vạn Phúc; Làng cổ Đường Lâm; Làng gốm Bát Tràng; Thành Cổ Loa; Thành cổ Sơn Tây; Nhà thờ Lớn; Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam; Bảo tàng Mỹ thuật; Bảo tàng Cách mạng; Bảo tàng Dân tộc học; Gò Đống Đa; Vườn hoa Chí Linh - Tượng đài Lý Thái Tổ.

** Khu du lịch sinh thái*

Vườn quốc gia Ba Vì; Khoang Xanh; Ao Vua; Thiên Sơn Suối Ngà; Suối Ngọc Vua Bà; Đồng Mô; Thác Đa; Đầm Long.

Câu 127: Hệ thống thông tin đại chúng phát triển như thế nào?

Trả lời:

Trong thời gian qua, hệ thống thông tin đại chúng của Thành phố có sự phát triển nhanh, tương đối toàn diện về số lượng và loại hình. Đến nay, hệ thống báo chí Hà Nội có 24 cơ quan báo chí với 13 cơ quan báo in (28 ấn phẩm), 11 tạp chí; 01 nhà xuất bản thuộc thành phố và 44 nhà xuất bản của các cơ quan Trung ương và địa phương khác có trụ sở, chi nhánh trên địa bàn. Số lượng ấn phẩm phát hành tăng thường xuyên, năm 2005 đạt 50 triệu bản/năm, đến nay sản

lượng đạt trên 65 triệu bản/năm (chiếm 10% sản lượng báo in cả nước), chỉ tiêu thụ hưởng báo in của Hà Nội đạt 10 tờ/người/năm (bình quân chung của cả nước 7,5 tờ/người/năm), tốc độ tăng trưởng sản lượng bình quân đạt 5%/năm. Hà Nội có 5 báo điện tử, 7 trang thông tin điện tử của cơ quan báo chí. Thông tin tích cực trên báo chí chiếm trên 80% tổng số bài viết và trang in. Công tác quản lý thông tin đại chúng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, ngày càng đi vào nền nếp, thực hiện nghiêm túc định hướng chính trị, phản ánh sinh động công cuộc đổi mới đất nước và Thủ đô. Một số cơ quan báo chí đã xây dựng báo điện tử phiên bản tiếng Anh, Pháp nhằm chuyển tải những giá trị văn hóa Việt Nam ra nước ngoài, chất lọc những tinh hoa văn hóa thế giới đến công chúng.

Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội từ một kênh phát thanh, một kênh truyền hình đã phát triển có 3 kênh phát thanh; phát sóng truyền hình trên 2 kênh H1, H2 và phát sóng 69 kênh truyền hình trả tiền trên hệ thống truyền hình cáp hữu tuyến; hiện đang thực hiện lộ trình số hóa các chương trình phát sóng, một số chương trình đã thực hiện phát sóng trên vệ tinh; tách hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình với hoạt động sản xuất nội dung,...

Câu 128: Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch được triển khai thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Trong 6 năm qua, Thành phố đã tập trung triển khai tốt công tác quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:

Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030”; “Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”; “Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050”; tổ chức rà soát 642 đồ án, dự án, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép tiếp tục triển khai 329 đồ án, dự án phù hợp với quy hoạch.

Thành phố đã tích cực chỉ đạo tổ chức thực hiện việc lập, thẩm định quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, đảm bảo tiến độ và thời gian theo kế hoạch. Đến nay, đã hoàn thành phê duyệt quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các huyện, thị xã; các đồ án quy hoạch chung xây dựng huyện, thị trấn sinh thái, đô thị vệ tinh; 28 quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực. Đã tổ chức thẩm định 18/32 đồ án quy hoạch chung xây dựng, dự kiến sẽ phê duyệt trong quý III-IV/2013. Đã phê duyệt 10/31 quy hoạch phân khu, 07 đồ án phân khu khác đang xem xét.

Câu 129: Công tác xây dựng nông thôn mới được thực hiện và đạt những kết quả quan trọng gì?

Trả lời:

Công tác xây dựng nông thôn mới (NTM) được tích cực triển khai, góp phần tạo nên diện mạo mới cho nông thôn; đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn không ngừng được cải thiện. Đến nay, có 50 xã đạt 19/19 tiêu chí (vượt kế hoạch năm 2013 đề ra là 48 xã); 148 xã đạt và cơ bản đạt từ 14 - 18 tiêu chí; 156 xã đạt và cơ bản đạt từ 10-13

tiêu chí; 42 xã đạt và cơ bản đạt từ 5-9 tiêu chí. Công tác dồn điền, đổi thửa đã thực hiện được 59.553,9/76.365,1 ha bằng 78% kế hoạch.

Từ năm 2008 đến nay ngân sách đầu tư phát triển cấp huyện bình quân trên 460 tỷ/năm gấp 1,5 lần so năm 2008. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn được cải thiện; tỷ lệ xã có đường ô tô đến trụ sở xã được cứng hoá 100%; đường liên thôn được cứng hoá tăng từ 90% lên 95%; hệ thống thoát nước thải chung đáp ứng yêu cầu tăng từ 64% lên 67%; tổ chức thu gom rác thải tăng từ 95% lên 98%; tỷ lệ thôn có điện đạt 100%; tỷ lệ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh tăng từ 84% lên 91,56%; nước sạch tăng từ 32% lên 35,26%; 100% số cơ sở đạt tiêu chí giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Hệ thống trường học, thiết bị dạy học được đầu tư nâng cấp, không còn phòng học tạm, phòng học cấp 4 dột nát, không có trường phải học 3 ca; 100% số xã có trạm y tế, có hệ thống loa truyền thanh. Công trình nhà văn hoá, sân vận động, trung tâm thể thao từ cấp thôn, cấp xã đến cấp huyện ở nhiều nơi được đầu tư xây dựng. Hệ thống thuỷ lợi luôn luôn được củng cố, nâng cấp, cứng hoá, đảm bảo an toàn trong phòng chống lũ và tiêu úng, đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp và dân sinh kinh tế,...

Đời sống nông dân không ngừng cải thiện, thu nhập bình quân năm 2013 đạt 23,7 triệu đồng/người (tăng 9,7 triệu đồng so với năm 2011); tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 11,2% năm 2011 xuống còn 3,8% cuối năm 2013; mỗi năm giải quyết việc làm cho từ 136.500 đến 140.000 lượt người; tỷ lệ lao động nông

nghiệp qua đào tạo đạt khoảng 42,1%; công tác chăm sóc sức khỏe người dân có nhiều tiến bộ, có 64,84% xã đạt tiêu chuẩn quốc gia về y tế; trên 90% số hộ gia đình có vô tuyến truyền hình; trên 95% số xã và 30% số thôn có máy tính kết nối internet; 70% số hộ có điện thoại,... Cùng với việc hoàn thiện các thiết chế văn hoá ở xã, đã huy động nhân dân đóng góp xây mới hoặc cải tạo nhà văn hoá thôn, trung tu, tôn tạo các công trình văn hóa, khôi phục các lễ hội truyền thống góp phần nâng cao đời sống văn hoá của người dân.

Câu 130: Công tác giáo dục và đào tạo của Thủ đô có những kết quả gì nổi bật?

Trả lời:

Đã phê duyệt các quy hoạch phát triển ngành giáo dục - đào tạo trên địa bàn TP Hà Nội đến 2020, định hướng đến 2030. Đến nay, Hà Nội có quỹ mô lớn hàng đầu cả nước về giáo dục, đi đầu trong phổ cập giáo dục mầm non, THPT: Số trẻ 5 tuổi đến trường đạt 99,6%; 100% trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày; tỷ lệ 100% xã, phường, thị trấn đạt phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; 83% số đối tượng trong độ tuổi hoàn thành phổ cập giáo dục bậc trung học.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu về số lượng, 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó trên chuẩn đạt 42,1%. 100% các trường được kết nối mạng Internet; giáo viên có trình độ tin học đạt 65%. Số trường đạt chuẩn quốc gia tính đến tháng 6/2013, 768 trường, đạt tỷ lệ 32,1%, tăng 339 trường so với năm 2008.

Các ban, ngành hữu quan của Thành phố đã tích cực phối hợp triển khai nhiều biện pháp và hoàn thành việc xóa phòng học tạm, phòng học cấp 4 nguy hiểm... cho các trường học. Trong 5 năm qua, đã xây mới, thay thế 5.523 phòng học tạm; 1.108 phòng học văn hóa, 1.071 phòng học bộ môn. Thành phố đã huy động các nguồn lực nhằm tập trung đầu tư nhiều công trình trọng điểm như: Trường chuyên Hà Nội - Amsterdam; trường THPT chuyên Nguyễn Huệ; trường Trung cấp đa ngành tại huyện Sóc Sơn,...

Câu 131: Lĩnh vực y tế có những kết quả gì nổi bật?

Trả lời:

- Thành phố đã phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Đã đầu tư nâng cấp, mở rộng các bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế xã/phường (trong đó, đặc biệt ưu tiên các bệnh viện đa khoa tuyến huyện), trang bị thiết bị y tế cho tuyến y tế cơ sở đảm bảo Chuẩn quốc gia về y tế. Đến nay, đã có 572 trạm đạt chuẩn quốc gia về y tế, đạt tỷ lệ 99,5% (năm 2008 đạt 76%); tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ tăng từ 86,1% năm 2008 lên 90,1% năm 2012; tỷ lệ bác sỹ/vạn dân tăng từ 9,7 lên 11,2; phấn đấu hết năm 2014, tổng số giường bệnh cả công lập, ngoài công lập đạt 17,5 giường bệnh/vạn dân, hoàn thành chỉ tiêu năm 2014; 100% trạm y tế xã tổ chức khám chữa bệnh cho người có thẻ BHYT và trẻ em dưới 6 tuổi.

Chất lượng điều trị, chăm sóc, phục vụ người bệnh được nâng cao, đặc biệt đối với hệ thống bệnh viện tuyến huyện.

Các bệnh viện tuyến Thành phố không ngừng học hỏi triển khai một số kỹ thuật mới, như: mổ nội soi tiêu hoá, tiết niệu, phẫu thuật chấn thương sọ não, nối mạch máu, nội soi can thiệp tim mạch tại Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn, xạ trị điều trị ung thư tại Bệnh viện Ung bướu, máy phát hiện nhanh vi khuẩn lao ở phổi, thụ tinh nhân tạo, phẫu thuật tim hở, công nghệ gen, công nghệ tế bào, công nghệ sinh học phân tử, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại...

Công tác xã hội hoá y tế được khuyến khích. Đến nay, hệ thống y tế ngoài công lập của thành phố Hà Nội là 7.340 cơ sở, phát triển mạnh ở cả 3 nhóm lĩnh vực, hành nghề được tư nhân (4.721 cơ sở) và 2.619 cơ sở hành nghề y và y học cổ truyền tư nhân, 31 bệnh viện tư nhân. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 12,7‰ năm 2008 giảm còn 12,3‰ năm 2012; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm tương ứng từ 8,9% còn 7,5%; trẻ em dưới 5 tuổi SDD từ 15% còn 10,5%.

Câu 132: Công tác đảm bảo an sinh xã hội được triển khai như thế nào?

Trả lời:

Công tác đảm bảo an sinh xã hội được Thành phố đặc biệt quan tâm, từ năm 2008 đến nay đã hỗ trợ xây, sửa, chữa nhà ở với kinh phí hơn 100 tỷ đồng; các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa” được đẩy mạnh.

Chương trình mục tiêu quốc gia giải quyết việc làm, dạy nghề được tích cực triển khai. Bình quân mỗi năm cho vay

giải quyết việc làm khoảng gần 300 tỷ đồng, giải quyết cho trên 23 nghìn lao động. Trung bình Thành phố giải quyết việc làm cho trên 130 nghìn lượt lao động mỗi năm.

Thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo trung bình hàng năm, hỗ trợ trên 20.000 hộ thoát nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm giảm 1,5-2%, đến cuối năm 2012 còn 3,55% với 59.365 hộ. Năm 2013, tỷ lệ hộ nghèo còn 2,35%.

Đặc biệt đã thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2009 – 2012 và xây dựng kế hoạch giai đoạn 2013 - 2015, với các chỉ tiêu cơ bản đến năm 2015: giảm hộ nghèo bình quân 1,5-1,8% năm, đến năm 2015 còn dưới 8%; tỷ lệ hộ dân có điện, nước sinh hoạt đạt 100%. Tổng kinh phí dự kiến đầu tư cho khu vực này là 2.012 tỷ đồng (trong năm 2013 đã phân bổ 163 tỷ đồng cho 40 dự án). Đến nay, Thành phố có hơn 1,2 triệu thuê bao điện thoại cố định, hơn 12,5 triệu thuê bao điện thoại di động, gần 1 triệu thuê bao internet.

Câu 133: Hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, nhất là các công trình giao thông trọng điểm được Thành phố quan tâm chỉ đạo thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Đã hoàn thành nhiều công trình giao thông trọng điểm, cơ bản bảo đảm chất lượng và tiến độ, nhất là các công trình kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội: đường Láng - Hòa Lạc, cầu Thanh Trì, cầu Vĩnh Tuy, đường vành đai 3 trên

cao... Các công trình giao thông trọng điểm được đẩy nhanh tiến độ: đường vành đai 1 (Ô Chợ Dừa - Hoàng Cầu), Quốc lộ 32, đoạn Cầu Diễn - Bưởi, Quốc lộ 1A đoạn Văn Điển - Ngọc Hồi,...

Quy hoạch mạng lưới giao thông tỉnh và đẩy nhanh tiến độ một số dự án điểm, bãi đỗ xe công cộng trên địa bàn được tập trung chỉ đạo; công tác quản lý, duy tu, duy trì hệ thống đường, cầu, hầm được tăng cường. Đã hoàn thành đưa vào sử dụng 07 cầu vượt kết cấu nhẹ. Các dự án đầu tư trọng điểm trên địa bàn đang đầu tư xây dựng như: đường vành đai 2 Nhật Tân - Cầu giấy, đường 5 kéo dài, cầu Nhật Tân, cầu Vĩnh Thịnh, đường Quốc lộ 3 Hà Nội - Thái Nguyên, đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai, đường cao tốc Nhật Tân - Nội Bài, nhà ga Hàng không T2 Nội Bài; đường sắt đô thị...

Câu 134: Công tác quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị được Thành phố chỉ đạo thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Công tác chấn chỉnh kỷ cương trong quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị được triển khai quyết liệt, đồng bộ, có chuyển biến tích cực và từng bước đi vào nền nếp. Tỷ lệ công trình xây dựng có giấy phép đã đạt trên 90%. Tỷ lệ công trình xây dựng trái phép giảm. Công tác chỉnh trang đô thị, chiếu sáng kiến trúc các công trình giao thông, các khu dân cư được duy trì. Rà soát và xử lý nghiêm nhiều trường hợp vi phạm quy định quản lý gây bức xúc.

Tăng cường quản lý tài nguyên, đất đai: thường xuyên cập nhật, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách về quản lý tài nguyên, đất đai và kiểm tra, xử lý các vi phạm: về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất... Thực hiện thanh tra, kiểm tra các dự án đã được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chậm triển khai, dễ hoang hóa.

Câu 135: Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Công tác đảm bảo an ninh chính trị, giữ vững trật tự an toàn xã hội được tập trung chỉ đạo không để xảy ra các tình huống bất ngờ. Đã triển khai nhiều chuyên đề và các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự trong các dịp kỷ niệm lớn: Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, đại hội đảng các cấp, bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp, các hội nghị quốc tế lớn...

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương tiếp tục được duy trì. Hàng năm hoàn thành chỉ tiêu giao quân, đảm bảo số lượng và chất lượng. Đã thực hiện tốt các hoạt động: đăng ký nghĩa vụ quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, tổ chức tập huấn và huấn luyện hàng năm, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội... Đặc biệt, đã xây dựng khu vực phòng thủ, tổ chức diễn tập các khu vực phòng thủ cấp quận, huyện, diễn tập chiến đấu trị an xã, phường, thị trấn hàng năm.

Câu 136: Công tác đối ngoại nhân dân của Thủ đô có những thành tựu quan trọng nào?

Trả lời:

Quan hệ chính trị đối ngoại của Hà Nội ngày càng mở rộng thông qua những hoạt động đối ngoại đã góp phần giới thiệu với bạn bè quốc tế về truyền thống, bản sắc văn hóa Thăng Long - Hà Nội. Hà Nội hiện thiết lập mối quan hệ hữu nghị với khoảng 100 thủ đô và thành phố của hơn 50 nước và vùng lãnh thổ. Hà Nội là thành viên chính thức của nhiều tổ chức quốc tế như: Hiệp hội các thành phố lớn trên thế giới (Metropolis), Hiệp hội các thị trường của các thành phố có sử dụng tiếng Pháp (AIMF), Mạng lưới các thành phố lớn châu Á thế kỷ XXI (ANMC21), Mạng lưới các chính quyền địa phương về quản lý dân cư (Citynet), Hiệp hội các thành phố có lịch sử lâu đời (The League of Historical Cities),...

Các hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế ở Thủ đô được triển khai, đóng góp có hiệu quả vào việc đẩy mạnh xuất khẩu, thu hút đầu tư, đổi mới công nghệ, phát triển du lịch và xuất khẩu lao động. Ngoài ra, công tác đối ngoại thông qua các hoạt động hợp tác, giao lưu về văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục đào tạo khoa học kỹ thuật,... giữa Hà Nội với các thủ đô và thành phố trên thế giới cũng diễn ra thường xuyên với nội dung phong phú, như: “Những ngày Hà Nội tại Mát-xcơ-va”, “Tuần lễ kinh tế - văn hóa Hà Nội tại Giơ-ne-vơ”, Hội nghị các Thành phố lớn châu Á thế kỷ XXI (ANMC 21),...; tăng cường giao lưu, đối ngoại về văn hóa để giới thiệu, quảng bá về văn hóa và con người Thủ đô,

về bản sắc văn hóa Thăng Long - Hà Nội, nét đẹp của người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Đặc biệt trong dịp Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội: trong tổng số gần 300 buổi biểu diễn của các đoàn nghệ thuật, đã có 30 buổi biểu diễn của các đoàn nghệ thuật quốc tế.

Công tác đối ngoại Hà Nội là các hoạt động hợp tác với các tỉnh, thành cả nước, nhất là vùng kinh tế trọng điểm nhằm khai thác tốt hơn tiềm năng, thế mạnh Thủ đô, tạo ra sức mạnh tổng hợp, thúc đẩy sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương của cả nước. Đặc biệt, Hà Nội đã ký kết hợp tác song phương với 11 tỉnh, thành với các nội dung hợp tác trên các lĩnh vực: công nghiệp, nông nghiệp - thủy sản, giao thông, thương mại, du lịch, xây dựng và phát triển đô thị, giáo dục đào tạo, y tế,...

Câu 137: Công tác đối ngoại đã góp phần thế nào trong phát triển kinh tế Thủ đô?

Trả lời:

Quan hệ hợp tác hữu nghị hợp tác song phương đã đem lại hiệu quả thiết thực cho sự phát triển kinh tế của Thủ đô. Nhiều tập đoàn nước ngoài đã đầu tư vào các dự án phục vụ nhu cầu phát triển của Thành phố như: dự án vốn lớn xây dựng Bệnh viện đa khoa Kwang Myung 1.000 giường tại Cổ Nhuế - Từ Liêm, khu đô thị mới Tây hồ Tây, Dự án khách sạn 5 sao Keang Nam 500 triệu USD; khách sạn 5 sao Chamvit 87 triệu USD, Khu liên hợp thương mại Lotte,...

Các hoạt động hữu nghị và hợp tác song phương đã mở ra cho Hà Nội những cơ hội và tiềm năng về phát triển kinh tế. Chẳng hạn như với vùng Ile- de-France, hai bên triển khai các dự án thuộc lĩnh vực giao thông công cộng, quy hoạch đô thị, môi trường (xử lý nước thải và rác thải tại xã Kiều Ky, huyện Gia Lâm, cải tạo một số tuyến phố nhà Pháp cũ tại Hà Nội), đổi mới đào tạo và khuyến khích trao đổi kỹ năng nghề nghiệp,... Thành phố Seoul giúp Hà Nội dự án lập Quy hoạch cơ bản phát triển hai bên bờ sông Hồng đoạn 40km qua Hà Nội, (phía Hàn Quốc tài trợ gần 4,3 triệu USD); dự án xây dựng Chính phủ điện tử Hà Nội; chương trình đào tạo học sinh học nghề khóa 1 năm và khóa 6 tháng tại Seoul. Với Nhật Bản: Dự án nghiên cứu Công viên công nghệ và vườn ươm của Thành phố Kawasaki; dự án hỗ trợ mở đường bay thẳng giữa sân bay Haneda (Tokyo) và sân bay quốc tế Nội Bài; với Phần Lan: dự án hỗ trợ lao động đã qua đào tạo nghề của Hà Nội sang Ostrobothnia,...

Hà Nội đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài, các cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế như: Ngân hàng hợp tác quốc tế Nhật Bản (JBIC), Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA), Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA), Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng châu Á (ADB)... và các tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam, góp phần thúc đẩy và khai thác các dự án thuộc các lĩnh vực: xử lý môi trường, quản lý đô thị, xây dựng cơ sở hạ tầng trong lĩnh vực y tế, giao thông, an sinh xã hội,...

Câu 138: Công tác đối ngoại của Thủ đô góp phần phát triển văn hóa, xã hội?

Trả lời:

Song song với ngoại giao kinh tế, công tác ngoại giao văn hóa được triển khai có hiệu quả với nhiều hoạt động quốc tế, các sự kiện văn hóa đối ngoại lớn của Thủ đô như: Hợp tác với Ấn Độ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và khoa học - công nghệ; với vùng Ille de France, Marseille, Toulouse (Pháp) trong lĩnh vực văn hóa, bảo tồn và tôn tạo phố cổ; với Fukuoka (Nhật Bản) trong lĩnh vực tổ chức các hoạt động văn hóa,...; đồng thời, mở rộng giao lưu, giúp nhân dân Hà Nội hiểu biết về lịch sử, văn hóa, đất nước bạn. Ngoài ra, Thành phố đã tham gia tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm như: “Năm đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào 2012” và “Năm hữu nghị Việt Nam - Campuchia 2012”, 40 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản, “Năm hữu nghị Việt - Nhật 2013”, “Năm Việt Nam - Pháp và năm Pháp - Việt Nam 2013” với nhiều nội dung văn hóa, nghệ thuật đặc sắc.

Trong lĩnh vực xã hội, Thành phố đang tiến hành quản lý trên 197 tổ chức phi chính phủ nước ngoài (PCPNN) với nhiệm vụ tổ chức thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn, thuộc nhiều quốc gia, hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực như: y tế, giáo dục - đào tạo - dạy nghề, xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế, môi trường,... Hầu hết các viện trợ PCPNN là viện trợ 100% không hoàn lại, không cần vốn đối ứng, giải quyết những vấn đề thiết thực và cải thiện đời sống người dân.

Những đóng góp của các tổ chức PCPNN phần nào đã trợ giúp cho Thành phố giải quyết được những khó khăn và mang lại hiệu quả thiết thực và có ý nghĩa thực tiễn như: dự án “Tài chính vi mô” do tổ chức Save children của Mỹ tài trợ cho phụ nữ nghèo huyện Đông Anh; dự án nâng cao công tác chăm sóc toàn diện cho bệnh nhân HIV tại Hà Nội do tổ chức GIP ESTHER (Pháp) tài trợ; dự án liên quan đến phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS do Trung tâm kiểm soát bệnh dịch Hoa Kỳ (CDC), tổ chức Sức khỏe gia đình Quốc tế (FHI) và Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương phối hợp thực hiện; Tổ chức Operation Smile xây dựng chương trình “1000 Nụ cười” (chương trình phẫu thuật cho 1000 trẻ em và thanh thiếu niên bị khuyết tật vùng hàm mặt của Hà Nội và các tỉnh lân cận), phối hợp với Bệnh viện Việt Nam - Cuba thực hiện chương trình khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo, phẫu thuật dị tật hở hàm ếch miễn phí cho 30.000 trẻ em,...

Câu 139: Công tác xây dựng Đảng, hoạt động của hệ thống chính trị Thành phố đạt những kết quả cơ bản nào?

Trả lời:

Công tác xây dựng chính đồn Đảng gắn với “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và thực hiện tốt việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI). Thực hiện tốt việc sắp xếp cán bộ, công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển cán bộ lãnh đạo được thực hiện bài bản, có hiệu quả. Đến năm 2013 đã tiến hành luân chuyển 229 cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản

lý; giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 730 cán bộ. Tiến hành đào tạo được 1.957 cán bộ tốt nghiệp cao cấp LLCT, 8.323 cán bộ tốt nghiệp trung cấp LLCT, 26 cán bộ bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, 80 cán bộ tốt nghiệp thạc sĩ trong và ngoài nước, 1.210 lượt cán bộ được cử đi học tập ở nước ngoài, tổ chức 5 lớp nguồn làm công tác Đảng với 448 học viên và 3 lớp nguồn công chức cấp xã với 273 học viên. Bên cạnh đó, công tác xây dựng củng cố TCCS Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên được đẩy mạnh; trong đó nổi bật là kiện toàn, củng cố TCCS Đảng tại các doanh nghiệp ngoài Nhà nước. Công tác kiểm tra giám sát, công tác dân vận được quan tâm chỉ đạo và có chuyển biến tích cực. Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng được tiếp tục đổi mới theo hướng mở rộng dân chủ, sát cơ sở, tập trung, kiên quyết, dứt điểm và hiệu quả.

Hệ thống chính quyền, MTTQ và các đoàn thể các cấp tiếp tục được củng cố kiện toàn, chất lượng hoạt động được nâng lên. Hoạt động của HĐND các cấp ngày càng phát huy dân chủ, chất lượng, hiệu quả. Công tác chỉ đạo, điều hành quản lý của UBND các cấp quyết liệt, sâu sát, cụ thể và có hiệu quả hơn. Hoạt động của MTTQ và các đoàn thể nhân dân đã có nhiều đổi mới theo hướng đa dạng, gần dân, thiết thực, nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội; tập hợp đoàn kết các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền các cấp.

C. DẤU ẤN “ĐẠI LỄ KỶ NIỆM 1000 NĂM THĂNG LONG - HÀ NỘI”

Câu 140: Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội đã để lại những thành công gì?

Trả lời:

Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội đã để lại 5 thành công lớn, đó là:

- Khẳng định, tôn vinh những giá trị truyền thống tốt đẹp của Thăng Long - Hà Nội qua 1000 năm lịch sử: văn hiến - anh hùng - hòa bình và hữu nghị mang tầm quốc tế, với việc UNESCO ra Nghị quyết về việc kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội; 82 bia đá các khoa thi tiến sĩ triều Lê Mạc (1442-1779) tại Văn Miếu - Quốc Tử giám được UNESCO công nhận là di sản tư liệu thế giới; đặc biệt là Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới. Tổng Giám đốc UNESCO dự Lễ khai mạc, trao Bằng công nhận và phát biểu ca ngợi văn hóa Thăng Long - Hà Nội, văn hóa Việt Nam.

- Bồi đắp, hun đúc tinh thần yêu nước, lòng tự hào tự tôn dân tộc, lòng tin yêu với Đảng, chế độ của mọi tầng lớp nhân dân Thủ đô, nhân dân cả nước, được thể hiện qua hơn 3 triệu người tham gia Cuộc thi tìm hiểu “Thăng Long - Hà Nội

ngàn năm Văn hiến và Anh hùng”, 700 tác phẩm của trên 100 cơ quan báo chí tham dự Giải báo chí, hàng trăm văn nghệ sỹ, nghệ nhân, thợ thủ công, người lao động bình thường đã dày công sáng tạo các tác phẩm văn hóa nghệ thuật, cây cảnh đá cảnh nghệ thuật, thủ công mỹ nghệ kính dâng Đại lễ, gửi gắm trong đó tình cảm, tâm huyết, tài hoa, trí tuệ của mình,... - Tăng cường một bước quan trọng, có tính chất đột phá về tiềm lực vật chất, tinh thần, tạo động lực để Thủ đô và đất nước bước vào thời kỳ phát triển mới, thể hiện rõ nhất qua 102 công trình hoàn thành và đưa vào sử dụng đúng vào dịp Đại lễ, được gắn biển kỷ niệm 1000 năm Thăng Long Hà Nội, trong đó Hà Nội có 71 công trình, các bộ, ban, ngành Trung ương 20 công trình và các tỉnh, thành trong cả nước có 11 công trình. Các công trình văn hoá, hạ tầng kỹ thuật với quy mô lớn, ý nghĩa kinh tế xã hội cao góp phần tăng tính hiện đại, khang trang nhưng vẫn mang chiều sâu văn hoá, lịch sử của Thủ đô và đất nước.

- Các hoạt động kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội đã củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc với tinh thần “Cả nước vì Hà Nội, Hà Nội vì cả nước”, mọi người con đất nước Việt Nam đều hướng về Thủ đô và đất nước thân yêu. Trong 10 ngày Đại lễ có hàng triệu người từ mọi miền đất nước và kiều bào ta ở nước ngoài đã về Thủ đô Hà Nội tham dự các hoạt động và tham quan. Hàng trăm báu vật quý được dâng tặng cho Thủ đô, hàng trăm công trình lớn được khánh thành, gắn biển, hàng triệu khách trong nước và nước ngoài chào đón sự kiện đã góp phần tạo nên sự thành công cho những ngày Thủ đô bước vào Đại lễ.

- Việc tổ chức Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội đã quảng bá, giới thiệu hình ảnh và nâng cao vị thế uy tín của Thủ đô, đất nước; đồng thời cho thấy khả năng Thủ đô chúng ta có thể tổ chức đăng cai được những sự kiện lớn mang tầm quốc gia và quốc tế trong thời gian tới. Các hoạt động kỷ niệm diễn ra trong suốt 10 ngày Đại lễ, có 54 sự kiện lớn với hàng trăm hoạt động văn hóa nghệ thuật diễn ra ở các địa bàn quận, huyện, thị xã, sự tham gia của 25 đoàn nghệ thuật trong nước và 38 buổi biểu diễn của các đoàn nghệ thuật nước ngoài. Đặc biệt có 4 sự kiện lớn: khai mạc Đại lễ vào sáng 1/10/2010 tại vườn hoa Lý Thái Tổ, chiêu đãi khách mời trong nước và quốc tế vào tối 9/10/2010 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia Mỹ Đình; Lễ diễu binh - diễu hành vào sáng 10/10/2010 tại Quảng trường Ba Đình và Đêm hội văn hóa nghệ thuật kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội tối 10/10/2010 tại sân vận động Mỹ Đình. Tất cả diễn ra đúng kế hoạch, liên tục, nhịp nhàng, chu đáo, an toàn tuyệt đối, thể hiện trình độ tổ chức rất cao.

Câu 141: Các cơ quan, đoàn thể Trung ương phối hợp với Hà Nội tổ chức thành công Đại lễ?

Trả lời:

Các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương đã phối hợp với thành phố Hà Nội triển khai tích cực, hiệu quả, tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm như:

- Ban Tuyên giáo Trung ương: Chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với Thành phố Hà Nội trong việc thực hiện công tác tuyên

truyền, giáo dục, quảng bá các hoạt động kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội; thẩm định nội dung kịch bản các hoạt động trong 10 ngày Đại lễ kỷ niệm; tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. Phối hợp với Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế về kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. Phối hợp với Bộ Thông tin Truyền thông, Hội Nhà báo Việt Nam, UBND Thành phố Hà Nội tổ chức Giải báo chí về kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

- Bộ Ngoại giao: Tổ chức các hoạt động kỷ niệm, thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá về 1000 năm Thăng Long - Hà Nội ở nước ngoài; chuẩn bị công tác lễ tân, mời đón khách quốc tế tham dự Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long; Tổ chức chương trình “Kiêu bạo với Tuần văn hóa dân tộc hướng về Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long” trong đó có Cầu truyền hình Quốc tế: Hà Nội - Viên Chăn - Paris/ UNESCO chủ đề: hòa điệu văn hóa khát vọng hòa bình, tới 31/7/2010; Đặc biệt, đã hoàn thành có hiệu quả nhiệm vụ tuyên truyền, vận động; kết quả là UNESCO đã ra nghị quyết công nhận Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long là di sản văn hóa thế giới; công nhận Bia Tiến sỹ tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám là Di sản tư liệu thuộc Chương trình Ký ức thế giới; phối hợp với UBND thành phố thực hiện công tác Lễ tân phục vụ Đại lễ kỷ niệm.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tổ chức tại Hà Nội Liên hoan nghệ thuật quần chúng “Những bài ca dâng Đảng” vào tháng 01/2010; Tổ chức giải vô địch cầu lông Quốc tế - Hà Nội 2010 vào tháng 4/2010; Tổ chức Liên hoan Xiếc Quốc

tế từ 06 - 11/8/2010; Triển lãm ảnh nghệ thuật quốc tế tại Việt Nam từ 01/8 - 08/8/2010; Tổ chức Liên hoan sân khấu Thiếu nhi quốc tế chào mừng 1000 năm Thăng Long - Hà Nội ngày 1/6/2010; tổ chức Ngày hội giao lưu văn hóa vùng miền toàn quốc; phối hợp xây dựng Hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận Khu di tích Hoàng thành Thăng Long là Di sản văn hóa thế giới; hoàn chỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và chủ trì, phối hợp với các bộ ngành, tỉnh thành phố triển khai thực hiện Chương trình kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội năm 2010 gắn với các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2010; phối hợp chặt chẽ với Thành phố Hà Nội tổ chức thành công các hoạt động văn hóa nghệ thuật trong 10 ngày Đại lễ kỷ niệm.

- Văn phòng Chính phủ: triển khai và đôn đốc kiểm tra việc thực hiện có hiệu quả chương trình quốc gia, các dự án phát triển kinh tế - xã hội, các hoạt động kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội; tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Kế hoạch Đầu tư và Bộ Tài chính thực hiện ưu tiên bổ sung vốn có mục tiêu cho Thành phố Hà Nội để thực hiện các dự án trọng điểm kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội; chỉ đạo xây dựng “Chuyên trang Thăng Long - Hà Nội” trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

- Bộ Xây dựng: điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 khu Trung tâm chính trị Ba Đình, thực hiện lập Quy hoạch Công viên lịch sử văn hóa tại Khu Trung tâm Hoàng Thành Thăng Long - Hà Nội; bàn giao quản lý hành chính Khu di tích Hoàng Thành Thăng Long tại 18 Hoàng Diệu về UBND thành phố Hà Nội để đảm bảo tính thống nhất quản lý di sản

văn hóa phục vụ quá trình đề nghị UNESCO công nhận Khu Trung tâm Hoàng Thành Thăng Long - Hà Nội là Di sản văn hóa thế giới. Chủ trì xây dựng Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn 2050 để trình Quốc hội.

- Bộ Quốc phòng: chỉ đạo các cơ quan chủ động, tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan của Thành phố triển khai công tác bàn giao tiếp nhận Khu di tích Thành cổ Hà Nội. Ban chỉ đạo kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội của Bộ Quốc phòng đã chủ động phối hợp với Thành phố Hà Nội tổ chức triển khai các hoạt động kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Bộ Thông tin và Truyền thông: phối hợp chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án “Thông tin tuyên truyền kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội trên các phương tiện thông tin đại chúng”; tổ chức phát hành tem bưu chính kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội; triển khai kế hoạch tuyên truyền về kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính: phối hợp với UBND thành phố trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cơ chế tài chính, nguồn kinh phí phân bổ cho công tác kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định ban hành cơ chế đặc thù để tạo điều kiện triển khai các dự án, công trình kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

- Bộ Giao thông Vận tải: chỉ đạo, đẩy mạnh việc xây dựng các dự án, công trình hạ tầng giao thông nằm trong chương trình kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, nhất

là các công trình, dự án trên địa bàn Thành phố đảm bảo hoàn thành trước Đại lễ kỷ niệm.

- Bộ Tư pháp: triển khai xây dựng dự thảo Luật Thủ đô để trình Quốc Hội.

- Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: tổ chức cuộc thi tìm hiểu Thăng Long - Hà Nội nghìn năm văn hiến và anh hùng: đã thu được hơn 3,3 triệu bài dự thi của mọi tầng lớp nhân dân cả nước.

- Ủy ban toàn quốc liên hiệp Văn học nghệ thuật Việt Nam tổ chức vận động sáng tác văn học nghệ thuật kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

- Các cơ quan báo chí và truyền thông Trung ương đã phối hợp với thành phố Hà Nội triển khai chương trình phối hợp, tổ chức rộng rãi, hiệu quả việc tuyên truyền, giáo dục, quảng bá về kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội; thực hiện truyền hình trực tiếp, tin, bài, ảnh, phóng sự, chuyên trang, chuyên mục về các hoạt động kỷ niệm.

Câu 142: Hoạt động phối hợp của các tỉnh thành trong cả nước với Hà Nội để tổ chức thành công Đại lễ?

Trả lời:

Các tầng lớp nhân dân các tỉnh, thành phố đã tham gia nhiều hoạt động ý nghĩa như: các Lễ hội, các Festival, thi tìm hiểu, biểu diễn văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao và nhiều các hoạt động phong phú, ý nghĩa khác, tiêu biểu là:

- Tỉnh Bắc Ninh: thực hiện một số dự án, trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa; tổ chức các hoạt động tuyên truyền,

quảng bá, các hoạt động văn hóa văn nghệ, triển lãm di sản văn hóa thời Lý; xuất bản các ấn phẩm về lịch sử văn hóa thời Lý; xây dựng phim tài liệu lịch sử về vùng đất, con người quê hương nhà Lý. Tổ chức gắn liền công trình kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội công trình Đền Rồng. Tổ chức Lễ hội đền Đô năm 2010 kỷ niệm 1000 năm Thăng Long.

- Tỉnh Ninh Bình: triển khai Dự án tu bổ, tôn tạo các công trình văn hóa, du lịch nằm trong khu vực Cố đô Hoa Lư; Xây dựng quảng trường, tượng đài vua Đinh. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học; Tổ chức lễ hội truyền thống Cố đô Hoa Lư; Trưng bày Bảo tàng với chủ đề “Từ Hoa Lư tới Thăng Long - Hà Nội”.

- Tỉnh Phú Thọ: tổ chức giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng cấp Nhà nước; các hoạt động thông tin lưu động tuyên truyền về 1000 năm Thăng Long - Hà Nội; Tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa: các công trình tại Khu di tích Lịch sử Đền Hùng; các di tích thời đại Hùng Vương, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể; bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử, lễ hội thời Lý.

- Thành phố Hải Phòng: thực hiện các hoạt động tuyên truyền, quảng bá; tổ chức thi tìm hiểu lịch sử về văn hóa Thăng Long - Hà Nội; hoạt động văn hóa văn nghệ, triển lãm tranh, ảnh nghệ thuật với chủ đề Thăng Long - Hà Nội và Hải Phòng. Thực hiện Dự án xây dựng Tháp Tường Long - Đồ Sơn, Khu tưởng niệm vương triều nhà Mạc tại xã Cổ Trai, huyện Kiến Thụy là công trình kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

- Tỉnh Thanh Hóa: thực hiện tuyên truyền, quảng bá, trưng bày triển lãm, biểu diễn văn hóa, nghệ thuật. Tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, trong đó ưu tiên tu bổ, tôn tạo các di tích cấp quốc gia liên quan đến thời Lý.

- Tỉnh Thừa Thiên Huế: xây dựng phim tài liệu về quan hệ kết nghĩa, hợp tác và phát triển giữa Huế - Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh. Tổ chức Hội thảo “Thuận Hóa - Phú Xuân - Thừa Thiên - Huế trong dòng chảy lịch sử 1000 năm Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội”. Hoạt động văn hóa văn nghệ: thi sáng tác văn học nghệ thuật với chủ đề “Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến”; phát động sáng tác báo chí về kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. Tổ chức gắn biển công trình tượng đài Quang Trung nhân kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

- Thành phố Hồ Chí Minh: tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, hội thảo, triển lãm, biểu diễn văn hóa nghệ thuật... Thực hiện công trình Tượng đài Bác Hồ - Bác Tôn chuyển ra tặng Thành phố Hà Nội nhân dịp Đại lễ.

- Thành phố Cần Thơ: triển khai thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục về lịch sử 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao. Tổ chức gắn biển công trình kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội công trình Tượng đài Bác Hồ tại bến Ninh Kiều.

- Tỉnh Quảng Nam: phối hợp với Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND thành phố Hà Nội tổ chức “Tuần văn hóa du lịch Quảng Nam hướng tới kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội” với nhiều hoạt động phong phú, hấp dẫn. UBND

tỉnh Quảng Nam, UBND thành phố Hà Nội ký kết Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội và các hoạt động kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

- Tỉnh Lâm Đồng: tổ chức Festival Hoa Đà Lạt 2010 là hoạt động mở đầu của các tỉnh, thành phố kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội năm 2010. Thực hiện triển lãm, trưng bày, giới thiệu Hoa Đà Lạt tại Khu di tích Hoàng Thành Thăng Long trong dịp 10 ngày Đại lễ kỷ niệm.

- Tỉnh Hậu Giang: tổ chức Festival Lúa gạo Việt Nam lần thứ nhất và gắn liền công trình kỷ niệm 1000 năm Thăng Long “Công viên văn hóa Xà No”.

Câu 143: Công tác tuyên truyền, giáo dục, quảng bá được thực hiện như thế nào trong dịp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội?

Trả lời:

Công tác tuyên truyền, giáo dục, quảng bá được các địa phương, đơn vị trong cả nước tiến hành với thời gian dài, quy mô rộng lớn, có chiều sâu, rầm rộ, liên tục chưa từng có, có sức lan toả sâu rộng và hiệu quả thiết thực, góp phần quan trọng vào thành công chung của Đại lễ kỷ niệm như:

Tiểu ban Tuyên truyền - Giáo dục - Quảng bá Trung ương và Thành phố Hà Nội đã chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện trên phạm vi cả nước; phát hành tài liệu tuyên truyền đến các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, các tỉnh, thành phố, các tổ chức quốc tế, kiều bào ta ở nước ngoài; thường xuyên tổ chức giao ban báo chí để kịp thời

cung cấp thông tin, định hướng tuyên truyền cho các cơ quan báo, đài của Trung ương và địa phương, cao điểm là những ngày trước, trong thời gian diễn ra 10 ngày Đại lễ,...

Thành phố phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam chỉ đạo hệ thống Mặt trận Tổ quốc phối hợp với chính quyền các tỉnh, thành trong cả nước tuyên truyền, giáo dục, quảng bá trong các tầng lớp nhân dân; thực hiện các công trình, dự án kỷ niệm tại địa phương; vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đẩy mạnh phong trào lao động, sản xuất, tạo ra những sản phẩm đặc biệt hướng về kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

Thành phố Hà Nội đã cùng Ban Tuyên giáo Trung ương, Văn phòng Chính phủ, các bộ, ban, ngành Trung ương, các cơ quan báo chí, truyền thông lớn của Trung ương ký kết và triển khai Chương trình phối hợp thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, quảng bá kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. Thành phố Hà Nội đã chủ động xây dựng Website “Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến” gồm 11 chuyên mục phục vụ việc tra cứu thông tin, đóng góp ý kiến về các hoạt động kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

Thành phố Hà Nội đã phối hợp với các cơ quan Trung ương, báo, đài truyền hình Trung ương và Hà Nội tổ chức có hiệu quả, tổng kết, trao giải nhiều cuộc thi tìm hiểu lịch sử, văn hóa về chủ đề Hà Nội: Cuộc thi tìm hiểu “Thăng Long - Hà Nội ngàn năm Văn hiến và Anh hùng”; Cuộc thi “Hà Nội - điểm hẹn của bạn”; Giải báo chí về 1000 năm Thăng Long - Hà Nội; Cuộc thi “Hà Nội trong trái tim em”; xây dựng và thực hiện Gameshow “Hà Nội 36 phố phường”, Gameshow

truyền hình “Rồng bay”,... Phối hợp với các đơn vị Trung ương tổ chức các hoạt động: công bố kết quả Chương trình khoa học cấp Nhà nước mã số KX.09, có ý nghĩa to lớn trong việc nghiên cứu các quan điểm, chủ trương, làm cơ sở cho chỉ đạo xây dựng và phát triển Thủ đô trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI; tổ chức thành công Hội thảo quốc tế phát triển bền vững Thủ đô văn hiến, anh hùng, thành phố vì hoà bình; tổ chức Lễ ra mắt “Tủ sách Thăng Long ngàn năm văn hiến” gồm 100 đầu sách khoa học và văn học nghệ thuật có giá trị lớn; cổ động trực quan, quảng bá thông tin, triển lãm, thiết kế mẫu nhận diện, bảng quảng cáo tầm lớn, điện tử LED, hộp đèn trang trí, khẩu hiệu và tranh cổ động; tổ chức tổng kết và nghiệm thu Bách khoa thư Hà Nội.

UBND Thành phố cùng Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam và 10 Hội chuyên ngành Trung ương triển khai Chương trình phối hợp cổ vũ sáng tạo văn học nghệ thuật kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội và đã thu được 424 tác phẩm các loại (trong đó có 241 ca khúc và giao hưởng hợp xướng, 134 bài thơ) của hàng trăm tác giả trong nước và nước ngoài; công bố bộ sách “Tổng tập nghìn năm văn hiến Thăng Long”; phát động cuộc vận động sáng tác các tác phẩm văn học nghệ thuật hưởng ứng thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Chỉ đạo sưu tầm, dàn dựng một số tác phẩm ở các thể loại sân khấu (kịch, tuồng, chèo, cải lương) tiêu biểu về đề tài Thăng Long - Hà Nội; dự án “Con đường gốm sứ ven sông Hồng” được tổ chức kỷ lục Guinness thế giới cấp bằng công nhận là công trình bức tranh gốm đạt kỷ lục thế giới.

Câu 144: Những công trình tiêu biểu chào mừng Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội?

Trả lời:

Thành phố đã huy động các nguồn lực, tập trung đầu tư và triển khai quyết liệt nhiều công trình văn hoá, dân sinh, công trình hạ tầng kỹ thuật lớn đảm bảo chất lượng, tiến độ, góp phần tích cực làm thay đổi diện mạo Thủ đô hiện đại, khang trang, tiêu biểu là các công trình:

- Tượng đài Bác Hồ - Bác Tôn cao 5,4m được đúc bằng chất liệu hợp kim đồng, nặng 20 tấn, do Đảng bộ, chính quyền, nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tặng đặt tại công viên Thống Nhất.

- Tượng đài Thánh Gióng cao 11m đúc bằng chất liệu đồng nguyên chất, nặng 85 tấn đặt tại Sóc Sơn;

- Đại lộ Thăng Long có chiều dài 29km, chiều rộng 140m, với tổng mức đầu tư gần 7.600 tỷ đồng;

- Bảo tàng Hà Nội có tổng diện tích gần 54.000 m², có kiến trúc độc đáo, với tổng vốn đầu tư 2.300 tỷ đồng;

- Cầu Vĩnh Tuy giai đoạn 1 có tổng mức đầu tư gần 3.600 tỷ đồng. Cầu dài 5,8km là công trình lớn đầu tiên do Thành phố Hà Nội tự quản lý và thi công;

- Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam có tổng vốn đầu tư 429 tỷ đồng là một trong những cơ sở giáo dục hiện đại bậc nhất Việt Nam;

- Công viên Hoà Bình có tổng mức đầu tư 315 tỷ đồng.

Câu 145: Những công trình, dự án tiêu biểu nào theo phương thức xã hội hóa trong dịp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội?

Trả lời:

Nhiều tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đã đăng ký tham gia các công trình kỷ niệm theo phương thức xã hội hóa tiêu biểu là: Dự án “Con đường gốm sứ ven sông Hồng” (được Tổ chức Guinness thế giới trao bằng công nhận Kỷ lục thế giới); “Ký ức cầu Long Biên” năm 2009; phim tài liệu khoa học nghệ thuật “Thăng Long - Thành phố rồng bay”; Chương trình “Trí tuệ Thăng Long”, Gameshow truyền hình “Hà Nội 36 phố phường”. Tập đoàn dầu khí Việt Nam đầu tư xây dựng Rạp Kim Đồng với tổng kinh phí 156 tỷ đồng; Tập đoàn Mai Linh phối hợp với Hội cựu chiến binh Việt Nam tổ chức đón 1000 Mẹ Việt Nam anh hùng và Anh hùng lực lượng vũ trang ra Thủ đô dự Đại lễ. Công ty TNHH Thư pháp Việt Nam chế tác bằng phương pháp thủ công bức Chiếu dời đô bằng gỗ quý, chữ đồng mạ vàng, phối hợp với Tỉnh Ninh Bình tổ chức rước từ Hoa Lu ra Hà Nội để tặng Thủ đô trong dịp 10 ngày Đại lễ; Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Hội Di sản văn hoá Lam Kinh phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đúc 100 trống đồng bằng phương pháp thủ công truyền thống, trong đó chiếc trống 1000 rồng đã dành tặng Đảng, bộ chính quyền và nhân dân Thủ đô; Công ty Cổ phần Mỹ nghệ Đông Sơn tổ chức đúc 1000 rồng thời Lý kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, trong đó 01 chiếc trống đồng và 02 sản phẩm Rồng đã được bán đấu giá, số tiền thu được đưa vào quỹ từ thiện.

Câu 146: Những món quà ý nghĩa thể hiện tình cảm của người dân cả nước, bạn bè quốc tế với Thăng Long - Hà Nội trong dịp tổ chức Đại lễ?

Trả lời:

Trong dịp Đại lễ kỷ niệm, thành phố đã tổ chức Triển lãm “Những tấm lòng với Thăng Long - Hà Nội”, trưng bày giới thiệu 201 tặng phẩm dâng tặng Đại lễ kỷ niệm của 84 tổ chức, cá nhân đến từ 20 tỉnh, thành phố trong cả nước như Hà Nội, Bắc Ninh, Phú Thọ, Tuyên Quang, Hải Dương, Thanh Hóa, Ninh Bình, Ninh Thuận, Quảng Nam, Thành phố Hồ Chí Minh ... Các tặng phẩm đa dạng về nội dung, hình thức, kích cỡ và rất tinh xảo thể hiện tâm huyết, tình cảm của những nhân dân các địa phương với 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. Các nhà chế tác, sưu tầm cây cảnh, đá cảnh, gỗ lũa nghệ thuật đã tổ chức trưng bày những tác phẩm đặc sắc nhất. Công ty XQ Đà Lạt tặng bức tranh thêu tay có kích thước 3m x 4m mang tên “Ước nguyện ngàn năm Thăng Long” và tổ chức Lễ rước từ Đà Lạt ra Hà Nội; Công ty TNHH Cội Xưa tỉnh Ninh Bình dành tặng Bức tranh thêu tay có kích thước 5,5m x 31m, trọng lượng khoảng 1,2 tấn, diện tích 170,5m².

Bên cạnh những món quà hảo tâm vô giá của các tổ chức, cá nhân trong cả nước là những món quà rất có ý nghĩa của bạn bè quốc tế. Đó là hệ thống chiếu sáng do Cộng hoà Pháp trao tặng; Lễ hội Rừng quy mô lớn do các nghệ sỹ Tây Ban Nha thực hiện; thành phố Berne - Thụy Sĩ tặng đồng hồ bằng kính; Hà Lan lại tạo và đăng ký bản quyền giống hoa Tuy Lip mang tên “Thăng Long - Hà Nội” với hai màu đỏ và vàng - màu của quốc kỳ Việt Nam....

Câu 147: Nêu những “cái nhất” trong Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội?

Trả lời:

Có 10 “cái nhất” được nhân dân trong cả nước tặng chào mừng Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội:

- Bức Trần phong Chiếu dời đô lớn nhất: có chiều dài 4,58m, cao 3,85m, rộng 3,6m, nặng gần 5,5 tấn;

- Cặp áo dài thêu rồng, phượng nhiều nhất: áo nam thêu hình 1.000 rồng, áo nữ thêu hình 1.000 phượng, mỗi tà áo sau dài 10m, ngang 0,83m, làm từ 200m lụa tơ tằm Vạn Phúc;

- Lọ lục bình bằng gốm Bát Tràng cao nhất: Lọ cao 3,4m, đường kính thân lọ 0,98m, nặng 220kg.

- Dàn hợp xướng nhiều trống đồng nhất: với 100 trống đồng được đúc bằng phương pháp thủ công truyền thống Đông Sơn. Mỗi trống có đường kính 60cm, cao 48cm, bằng chất liệu đồng đỏ nguyên chất;

- Bức tranh thêu lớn nhất “Cội xưa” có kích thước 31m x 5,5m (diện tích trên 170m²), nặng khoảng 1,5 tấn;

- Đôi rồng thời Lý bằng gốm lớn nhất: mỗi con rồng có chiều cao 8,2m, chiều dài 30m, khi đã uốn khúc còn lại 15,6 m. Tổng trọng lượng đôi rồng trên 60 tấn;

- Bình hoa sen đan bằng mây tre lớn nhất: cao 6,5m; nặng khoảng 120kg, đường kính đáy 1,2m;

- Một lễ diễu binh, diễu hành lớn nhất trong lịch sử: gồm 10 máy bay, 17 khối quân nhân, sỹ quan, công nhân, nông dân, học sinh, sinh viên, trí thức với 31.000 người tham gia

diễu hành và gần 4 vạn người cùng tham gia. Đặc biệt có 1.000 Anh hùng và Mẹ Việt Nam Anh hùng từ 63 tỉnh thành trong cả nước tham gia;

- Màn pháo hoa, biểu diễn nghệ thuật ấn tượng với 8.000 nghệ sĩ, diễn viên kết hợp với ánh sáng laser, cùng màn hình lead khổng lồ đã gây ấn tượng mạnh mẽ cho người xem;

- “Con đường gốm sứ” dài gần 4km, đoạn tranh “Hoa văn Việt Nam trong dòng chảy lịch sử” dài 810m đã được Tổ chức Guinness thế giới trao chứng nhận “Bức tranh ghép gốm sứ lớn nhất thế giới”.

Câu 148: Hãy cho biết tên gọi của Hà Nội qua các thời kỳ lịch sử?

Trả lời:

Thăng Long - Hà Nội là kinh đô lâu đời nhất trong lịch sử Việt Nam, từ khi hình thành cho đến nay đã có nhiều tên gọi được chép trong sử sách.

- *Long Đỗ*: theo truyền thuyết, năm 866 khi đô hộ sứ nhà Đường là Cao Biền, đang đắp thành Đại La, phát hiện thần nhân hiện lên tự xưng là thần Long Đỗ, giữ việc cai quản đất này. Do vậy, về sau những người khi biên soạn sử sách thường gọi Thăng Long là đất Long Đỗ.

- *Tống Bình*: là tên đất trị sở của thế lực đô hộ phương Bắc thời Tùy (581 - 618) và Đường (618 - 907), còn trước đó trị sở đô hộ phương Bắc đóng ở vùng Long Biên (tức Bắc Ninh ngày nay).

- *Đại La*: theo kiến trúc xưa kinh đô bao giờ cũng có “tam trùng thành quách” - trong cùng là Tử cấm thành là nơi vua và hoàng tộc ở, giữa là Kinh thành và ngoài cùng là Đại La thành. Năm 866, Cao Biền bồi đắp cho Đại La thành rộng và vững chãi hơn trước. Bởi thế, trong Chiếu dời đô của vua Lý Thái Tổ (năm 1010) có viết: “... Huống chi thành Đại La, đô cũ của Cao Vương (tức Cao Biền) ở giữa trời đất...”.

- *Thăng Long*: Sách Đại Việt sử ký toàn thư, chép: “Mùa thu, tháng 7 năm Canh Tuất (năm 1010), vua từ thành Hoa Lư dời đô ra Kinh phủ thành Đại La, tạm đổi thuyền dưới thành, có rồng vàng hiện lên ở thuyền ngự, nhân đó đổi tên thành gọi là thành Thăng Long”. Đây là tên gọi có tính văn chương nhất, gọi cảm nhất trong các tên về Hà Nội.

- *Đông Đô*: Sách Đại Việt sử ký toàn thư, chép: “Mùa hạ tháng 4 năm Đinh Sửu (1397) lấy phó tướng Lê Hán Thương (tức Hồ Hán Thương) coi phủ đô hộ là Đông Đô”. Trong Khâm định Việt sử thông giám cương mục, có giải rõ: “Đông Đô tức Thăng Long, lúc ấy gọi Thanh Hóa là Tây Đô, Thăng Long là Đông Đô”.

- *Đông Quan*: Năm 1408 quân Minh sau khi đánh bại Hồ Quý Ly đã đóng ở thành Đông Đô và đổi tên thành Đông Quan với hàm nghĩa kỳ thị, coi kinh đô nước ta chỉ như “cửa quan phía Đông”.

- *Đông Kinh*: Thời Lê, vì Thanh Hóa có Tây Đô, cho nên gọi thành Thăng Long là Đông Kinh.

- *Bắc Thành*: Nhà Tây Sơn (1787 - 1802) vì kinh đô đóng ở Phú Xuân (Huế), nên gọi Thăng Long là Bắc Thành.

- *Thăng Long*: Năm 1802, vua Gia Long quyết định đóng đô ở Phú Xuân (Huế). Năm 1805, vua thấy tên Thăng Long đã có từ lâu đời nên không tiện bỏ đi, nhưng đổi chữ “long” là rồng thành chữ “long” là thịnh vượng; vì rằng rồng là tượng trưng cho nhà vua, nay vua không ở đây thì không được dùng nữa.

- *Hà Nội*: Năm 1831, vua Minh Mạng đem kinh thành Thăng Long cũ hợp với mấy phủ huyện xung quanh như: Từ Liêm, Ứng Hòa, Lý Nhân và Thường Tín lập thành tỉnh Hà Nội, lấy khu vực kinh thành Thăng Long cũ làm tỉnh lỵ.

Ngoài những tên chính quy được chép trong sử sách do các triều đại phong kiến Nhà nước Việt Nam đặt ra, Hà Nội còn có những tên gọi không chính quy được dùng trong văn thơ, ca dao... như:

Trường An (hay Tràng An): là tên kinh đô của hai triều đại phong kiến thịnh trị vào bậc nhất của Trung Quốc là Tiền Hán (206 tr.CN - 8 sau CN) và Đường (618 - 907), được các nhà nho nước ta sử dụng thay cho từ “Thăng Long” trong các tác phẩm của mình như một danh từ chung chỉ kinh đô, nên mới có câu: *Chẳng thom cũng thể hoa nhài/Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An*.

- *Phượng Thành* (hay Phụng Thành): dùng trong các tác phẩm văn học để chỉ thành Thăng Long. Đầu thế kỷ XVI, trạng nguyên Nguyễn Giản Thanh viết bài phú chữ nôm nổi tiếng “Phượng Thành xuân sắc phú” tả cảnh sắc mùa xuân ở thành Phượng tức thành Thăng Long đời Lê.

- *Long Biên*: là vùng đất phát triển của nước ta, nơi quan lại nhà Hán đóng nhiệm sở ở Giao Châu (tên nước ta lúc bấy giờ).

- *Long Thành*: tên viết tắt chỉ kinh thành Thăng Long. Nhà thơ Ngô Ngọc Du sau chiến thắng Xuân Kỷ Dậu (1789) có viết bài Long Thành quang phục kỷ thực, ghi chép việc khôi phục Long Thành tức thành Thăng Long thời Tây Sơn.

- *Hà Thành*: được dùng nhiều trong thơ ca để chỉ Hà Nội như bài Hà Thành chính khí ca của Nguyễn Văn Giai, Hà Thành hiểu vọng của Ba Giai, v.v...

- *Hoàng Diệu*: Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhiều bài báo đã sử dụng tên Hoàng Diệu để chỉ Hà Nội, tưởng nhớ đến tấm gương hy sinh bất khuất của vị tổng trấn Hoàng Diệu. Ngoài ra, còn nhiều từ được dùng trong dân gian để chỉ Thăng Long - Hà Nội như: Kẻ Chợ, Kinh Kỳ, Thượng Kinh,...

D. “LUẬT THỦ ĐÔ” - CƠ SỞ PHÁP LÝ QUAN TRỌNG ĐỂ HÀ NỘI PHÁT TRIỂN

Câu 149: Vì sao cần phải ban hành Luật Thủ đô?

Trả lời:

- Thăng Long - Hà Nội là địa danh tiêu biểu cho lịch sử ngàn năm văn hiến của dân tộc Việt Nam, là “*Thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam...*”. Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp xây dựng, phát triển để đưa Thủ đô lên xứng tầm với vị trí, vai trò quốc gia đặc biệt quan trọng.

- Sau hơn 10 năm thực hiện Pháp lệnh Thủ đô Hà Nội, Thành phố đã đạt được những thành tựu rất quan trọng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện cho thấy Pháp lệnh đã bộc lộ nhiều bất cập cả từ khía cạnh pháp lý, cũng như khả năng giải quyết những vấn đề đặt ra trên thực tế. Việc đô thị hóa diễn ra với tốc độ rất nhanh, tình trạng tăng dân cư tự phát; ô nhiễm môi trường, ngập lụt; nạn ách tắc giao thông... còn có chiều hướng diễn biến ngày càng phức tạp. Đặc biệt, việc mở rộng địa giới hành chính thành phố Hà Nội cũng đặt ra những vấn đề thực tế trước mắt, cũng như lâu dài phải xử lý.

- Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, nơi đặt trụ sở của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà

nước và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế; là trung tâm lớn về văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước. Nếu coi Hà Nội chỉ là một đơn vị hành chính cấp tỉnh giống như 62 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn lại trong cả nước thì không cần thiết quy định các cơ chế, chính sách riêng cho Hà Nội. Còn khi được xác định là Thủ đô của cả nước, thì Hà Nội không đơn thuần chỉ là đơn vị hành chính cấp tỉnh, mà là Trung tâm đầu não chính trị - hành chính của một quốc gia. Khi đó, Hà Nội thực hiện vai trò, chức năng Thủ đô của cả nước, với nhiều trọng trách nặng nề hơn các địa phương khác. Do vậy, cần có những cơ chế, chính sách riêng phù hợp với vai trò, chức năng của Thủ đô, bên cạnh những chính sách áp dụng chung cho các tỉnh, thành phố khác.

Vì vậy, để có thể chế đủ khả năng giải quyết những vấn đề đặt ra, cần thiết phải nâng pháp lệnh lên thành luật, tạo cơ sở pháp lý để xây dựng, quản lý và phát triển Thủ đô Hà Nội. Với những lý do nêu trên, việc ban hành Luật Thủ đô là cần thiết.

Câu 150: Luật Thủ đô bao gồm những nội dung gì?

Trả lời:

Luật Thủ đô gồm 04 chương với 27 điều.

- Chương I: Những quy định chung, gồm 07 điều (từ Điều 1 đến Điều 7) quy định phạm vi điều chỉnh; vị trí, vai trò của Thủ đô; giải thích từ ngữ; trách nhiệm xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô; trách nhiệm của Thủ đô đối với cả nước; biểu tượng của Thủ đô; danh hiệu Công dân danh dự Thủ đô.

- Chương II: Chính sách xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô, gồm 14 điều (từ Điều 8 đến Điều 21) quy định chính sách, cơ chế đặc thù về quy hoạch; không gian, kiến trúc, cảnh quan và trật tự xây dựng; bảo tồn và phát triển văn hoá; phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; quản lý và bảo vệ môi trường; quản lý đất đai; phát triển và quản lý nhà ở; phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật; phát triển, quản lý giao thông vận tải; quản lý dân cư; bảo vệ Thủ đô và bảo đảm ANTT, ATXH; chính sách, cơ chế về tài chính.

- Chương III: Trách nhiệm xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô, gồm 05 điều (từ Điều 22 đến Điều 25) quy định trách nhiệm của Quốc hội, UBTW Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan, tổ chức và người dân trong việc xây dựng, phát triển, quản lý Thủ đô.

- Chương IV: Điều khoản thi hành, gồm 02 điều (Điều 26 và Điều 27) quy định về hiệu lực thi hành; quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Thủ đô.

Câu 151: Luật Thủ đô so với Pháp lệnh Thủ đô Hà Nội năm 2000, các Luật hiện hành khác nhau ở điểm nào?

Trả lời:

- Về hiệu lực pháp lý: Luật Thủ đô là văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn Pháp lệnh Thủ đô Hà Nội, do vậy, những quy định trước đây của Pháp lệnh không phát sinh được hiệu lực do các luật ban hành sau có quy định khác thì Luật Thủ đô sẽ giải quyết vấn đề này.

- Về phạm vi áp dụng: Luật Thủ đô áp dụng đối với toàn thành phố Hà Nội đã được mở rộng, thậm chí đối với cả các tỉnh, thành phố lân cận thuộc Vùng Thủ đô. Trong khi đó, Pháp lệnh chỉ điều chỉnh đối với Hà Nội (cũ) khi chưa mở rộng địa giới hành chính.

- Về mặt nội dung: Quy định nhiều vấn đề mới mà Pháp lệnh chưa điều chỉnh; kế thừa và cụ thể hóa một số quy định của Pháp lệnh trước đây còn chung chung, khó thực hiện.

- Về mặt nguyên tắc: Hà Nội nói riêng và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nói chung đều áp dụng thống nhất hệ thống pháp luật (ngoại trừ một số riêng dành cho những đơn vị hành chính đặc thù). Luật Thủ đô chỉ quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm xây dựng, phát triển Thủ đô - đơn vị hành chính đặc biệt, duy nhất của cả nước, còn những vấn đề gì Luật không quy định thì đương nhiên Hà Nội vẫn phải thực hiện quy định chung của hệ thống pháp luật giống như các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác.

Luật Thủ đô khác với các luật hiện hành ở 3 điểm chính:

- Một là, khác với pháp luật hiện hành: ở đây là sự bổ khuyết cho những quy định của pháp luật đang tồn tại nhưng chưa thực sự phù hợp với Thủ đô mà cần phải được nâng cấp lên. Ví dụ, quy định về mức tiền phạt ở nội thành cao hơn nhưng không quá 02 lần trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, văn hóa là việc bổ khuyết quy định của Luật xử lý VPHC vào Luật Thủ đô, qua đó cho phép Hà Nội áp dụng mức tiền phạt cao hơn - đây chỉ là quy định để nâng mức phạt tiền cao hơn so với quy định chung của Luật xử lý VPHC để áp dụng cho một địa bàn đặc biệt.

- Hai là, chưa được pháp luật quy định: đây là sự bổ sung cần thiết, hoàn thiện hệ thống pháp luật cho phù hợp với đối tượng áp dụng chung và áp dụng riêng, trong điều kiện hệ thống pháp luật mới chỉ quy định những vấn đề mang tính phổ quát mà chưa tính đến đặc thù quản lý ở Thủ đô.

- Ba là, về mặt thẩm quyền: (i) nâng thẩm quyền quyết định một số vấn đề lên cấp cao hơn; (ii) quy định bổ sung thẩm quyền quyết định một số vấn đề mới (đặc thù); (iii) phân cấp cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Câu 152: Vị trí, vai trò của Thủ đô Hà Nội được quy định như thế nào trong Luật Thủ đô?

Trả lời:

Điều 2 của Luật Thủ đô khẳng định: “*Thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Hà Nội*”. Việc khẳng định vị trí của Thủ đô như trên có sự khác biệt căn bản về bản chất với quan điểm cho rằng “*Thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đặt tại Hà Nội*” - không đồng nhất Thủ đô với Hà Nội - phạm vi của Thủ đô bị thu hẹp hơn (nằm trong tỉnh/thành phố Hà Nội) so với phạm vi của Thủ đô theo quy định của Hiến pháp năm 1992.

Khoản 2 Điều này tiếp tục khẳng định: Thủ đô là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, nơi đặt trụ sở của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế; là

trung tâm lớn về văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ... Việc xác định vị trí, vai trò của Thủ đô như vậy là nhằm khẳng định sự cần thiết ban hành Luật Thủ đô, làm cơ sở để quy định một số cơ chế, chính sách phục vụ cho việc xây dựng, phát triển, quản lý Thủ đô.

Khoản 3 Điều 3 quy định vị trí không gian khu vực “Trung tâm chính trị” bất di, bất dịch: “Trụ sở cơ quan Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ đặt tại khu vực Ba Đình thành phố Hà Nội”.

Câu 153: Luật Thủ đô xác định trách nhiệm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hà Nội như thế nào?

Trả lời:

Trên tinh thần “Cả nước vì Thủ đô và Thủ đô vì cả nước”, Điều 5 của Luật Thủ đô giao cho chính quyền và người dân Thủ đô trách nhiệm xây dựng, phát triển Thủ đô văn minh, hiện đại, tiêu biểu, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của cả nước. Phát huy vai trò chủ động phối hợp và hỗ trợ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Vùng Thủ đô và cả nước thông qua việc mở rộng các hình thức liên kết, hợp tác cùng phát triển; tích cực mở rộng quan hệ, hợp tác hữu nghị với thủ đô các nước, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để xây dựng, phát triển Thủ đô; tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, tổ chức, nhân dân Thủ đô tham gia các hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, giáo dục, khoa học - công nghệ.

Với vị trí là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, Hà Nội có trách nhiệm đặc biệt quan trọng là bảo đảm an toàn, thuận lợi cho hoạt động của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế và cho việc tổ chức các chương trình, sự kiện quốc gia, quốc tế trên địa bàn Thủ đô. Đây chính là trách nhiệm chính trị nặng nề và cao cả của Thủ đô đối với cả nước. Bên cạnh đó, trách nhiệm của Thủ đô còn được thể hiện cụ thể trong từng điều luật tại Chương II của Luật.

Câu 154: Luật Thủ đô quy định chính sách xây dựng và phát triển Thủ đô có gì mới?

Trả lời:

Luật quy định về xây dựng, phát triển Thủ đô cũng như các quy định bảo tồn, phát triển văn hóa, bảo vệ môi trường, cơ chế chính sách đặc thù cho Thủ đô... Trong đó, có một số nội dung chính sau:

- Khẳng định việc xây dựng, phát triển Thủ đô phải được thực hiện theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, các quy định của pháp luật về xây dựng, về quy hoạch đô thị... Trong nội thành không mở rộng diện tích sử dụng đất và quy mô giường bệnh của các bệnh viện hiện có; không xây dựng mới khu công nghiệp, cơ sở SXCN ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, dạy nghề... Lộ trình di dời một số cơ sở SXCN, bệnh viện, trường đại học, dạy nghề ra khỏi nội thành hoặc xây dựng ở bên ngoài nội thành.

- Quy định về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan, xây dựng đô thị phải được quản lý theo quy hoạch; cải tạo, chỉnh trang các đường giao thông quan trọng trong nội thành phải được thực hiện đồng bộ, bảo đảm giữ gìn không gian, kiến trúc đặc trưng của đô thị. Quy định khi lập quy hoạch chi tiết trục đường giao thông mới của Thủ đô phải bảo đảm phạm vi lập quy hoạch mở rộng mỗi bên kể từ phía ngoài chỉ giới đường đỏ của tuyến đường dự kiến để phục vụ công tác thu hồi đất hai bên đường để sử dụng theo quy hoạch.

- Quy định về bảo tồn và phát triển văn hóa phải bảo đảm tiêu biểu cho bản sắc văn hóa dân tộc, phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của Thủ đô và của dân tộc; các nguồn lực văn hóa phải được quản lý, khai thác, sử dụng đáp ứng yêu cầu bảo tồn, phát triển văn hóa Thủ đô và cả nước.

- Quy định cụ thể việc đăng ký thường trú theo khu vực: ở ngoại thành được thực hiện theo quy định của pháp luật về cư trú. Ở nội thành ngoài một số trường hợp như quy định của Luật cư trú, nếu đã tạm trú liên tục tại nội thành từ 3 năm trở lên thì do HĐND TP Hà Nội quy định.

- Việc xử phạt vi phạm hành chính ở nội thành được thực hiện như sau: HĐND TP Hà Nội được quy định mức tiền phạt cao hơn nhưng không quá 02 lần mức tiền phạt tối đa do Chính phủ quy định đối với một số hành vi vi phạm trong các lĩnh vực văn hóa, đất đai và xây dựng.

- Về chính sách, cơ chế tài chính: Thủ đô xây dựng cơ chế, chính sách nhằm huy động, khai thác hiệu vốn đầu tư trong nước thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa

phương, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân và các hình thức huy động khác theo quy định; dự toán chi ngân sách của Thủ đô được xác định trên cơ sở định mức phân bổ chi ngân sách cao hơn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác được áp dụng cho các thời kỳ ổn định từ 03 đến 05 năm; được sử dụng các khoản thu ngân sách Trung ương vượt dự toán (trừ một số khoản đặc thù).

Đối với một số công trình, dự án quan trọng có quy mô đầu tư lớn thuộc lĩnh vực môi trường, giao thông, thủy lợi do Thành phố quản lý vượt quá khả năng cân đối của ngân sách địa phương thì Chính phủ trình Quốc hội quyết định hỗ trợ ngân sách Trung ương cho ngân sách Thủ đô.

Câu 155: Tại sao chọn biểu tượng của Thủ đô là hình ảnh Khuê Văn Các tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám?

Trả lời:

Việc lựa chọn biểu tượng này dựa trên 3 căn cứ sau:

- Một là, Khuê Văn Các là công trình văn hoá - lịch sử gắn liền với tên tuổi những danh nhân Việt Nam, gắn với tổng thể công trình Văn Miếu - Quốc Tử Giám xây dựng từ thời Lý, khi Hà Nội được chọn làm Thủ đô của một nước độc lập sau ngàn năm bị đô hộ;

- Hai là, Khuê Văn Các là một công trình văn hóa, kiến trúc độc đáo với hình ảnh cách điệu Sao Khuê đang tỏa sáng - tượng trưng cho những giá trị tinh túy về văn hiến, nhân văn, văn hóa và thấm đẫm truyền thống hiếu học của con người và dân tộc Việt Nam;

- *Ba là*, nhân dịp kỷ niệm 990 năm Thăng Long - Hà Nội, UBND TP Hà Nội đã ra quyết định tổ chức cuộc thi sáng tác mẫu biểu trưng Thủ đô Hà Nội (kéo dài 2 năm) với đối tượng tham gia rộng rãi trên toàn quốc, kiều bào ta ở nước ngoài. Trên cơ sở lựa chọn từ hàng trăm tác phẩm dự thi, năm 1999 HĐND TP Hà Nội đã ra Nghị quyết số 166 về việc công nhận biểu trưng của Thủ đô Hà Nội và từ đó đến nay, lô gô với hình ảnh cách điệu của Khuê Văn Các đã và đang được sử dụng.

Qua phân tích, thảo luận, Quốc hội khóa XIII đã quyết định tại Điều 6 của Luật Thủ đô với quy định: “*Biểu tượng của Thủ đô là hình ảnh Khuê Văn Các tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám*”.

E. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG NỘI BẬT CỦA THỦ ĐÔ HƯỚNG VỀ BIỂN ĐẢO TỔ QUỐC

Câu 156: Thủ đô Hà Nội đã có những hoạt động nào hướng về biển, đảo?

Trả lời:

Cùng với cả nước, nhiều năm qua Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thủ đô luôn dành nhiều tình cảm và những việc làm thiết thực, hướng về biển, đảo, nhất là Trường Sa thân yêu - một phần lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Những năm gần đây, thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW 4 (khóa X) về Chiến lược Biển đến năm 2020, các ban ngành, đoàn thể trên địa bàn Hà Nội đã tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng, tổ chức nhiều hoạt động hướng về biển, đảo của Tổ quốc tiêu biểu như: “Biên cương trong trái tim Thủ đô”, “Tuổi trẻ Thủ đô đồng hành với chiến sỹ nơi biên giới hải đảo”, “tắm lược tình nghĩa vì ngư dân Hoàng Sa, Trường sa”, “Một triệu lá thư tay tặng các cán bộ, chiến sỹ Trường Sa”, “Chung sức góp đá xây Trường Sa”, “Huyền thoại đường Hồ Chí Minh trên biển”...

Ngoài ra, các ban, ngành đoàn thể, địa phương đã tổ chức hàng vạn buổi nói chuyện chuyên đề, quyên góp ủng hộ huyện đảo Trường Sa và các vùng biển, đảo trên cả nước; thực hiện

chính sách xã hội, thăm hỏi động viên các gia đình cán bộ, chiến sỹ làm nhiệm vụ nơi biên cương, biển, đảo với số tiền hàng tỷ đồng. Tiêu biểu như: trong năm 2013 quận Thanh Xuân đã quyên góp ủng hộ 2.174.782.000đ; quận Long Biên ủng hộ với số tiền 310.000.000đ...

Đặc biệt, Thủ đô Hà Nội đã cử nhiều đoàn cán bộ đến thăm hỏi cán bộ, chiến sỹ, nhân dân huyện đảo Trường Sa và tặng những món quà hết sức thiết thực và có ý nghĩa như: sổ tiết kiệm, tủ sách, dụng cụ thể thao, xây dựng Nhà khách Thủ đô, Nhà Văn hóa Thủ đô... với số tiền lên tới gần 150 tỷ đồng.

Câu 157: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể trong công tác tuyên truyền biển, đảo?

Trả lời:

Nhận thức rõ tầm quan trọng của biển, đảo với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, những năm qua, từ thành phố tới cơ sở luôn bám sát sự chỉ đạo của cấp trên, nhất là các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Công tác tuyên truyền luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể luôn coi trọng, nhằm tạo chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân Thủ đô đối với chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Trong đó, nhiệm vụ hàng đầu là tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, phát huy vai trò của Ban Tuyên giáo các cấp đối với công tác tuyên truyền.

Hàng năm, thành phố tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về biển, đảo, trọng tâm là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa X) về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020; Luật Biển Việt Nam;...

Theo chức năng, nhiệm vụ, các ban, ngành, địa phương, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện tuyên truyền đúng định hướng cả về nội dung, thời gian, phương pháp phù hợp với tình hình; kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền các quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quốc tế về biển, đảo gắn với đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; đồng thời, tích cực tuyên truyền, nhân rộng các nhân tố mới, các điển hình tiên tiến trong phát triển kinh tế gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Ban Tuyên giáo các cấp đã tham mưu, chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền biển, đảo theo chỉ đạo cấp trên. Định kỳ từng quý, thông qua hội nghị báo cáo viên kịp thời cung cấp thông tin, định hướng việc tuyên truyền tạo sự thống nhất về nhận thức trong cán bộ, đảng viên, sự đồng thuận trong xã hội đối với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo.

Đối với các cơ quan báo, đài của Thành phố đã tích cực tuyên truyền về Luật Biển Việt Nam; những nội dung cơ bản trong Công ước của Liên hiệp quốc về Luật Biển năm 1982; tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và hướng tới Bộ Quy tắc ứng xử trên Biển Đông (COC),...

Đồng thời, các cơ quan chức năng, nhất là hoạt động của Ban Chỉ đạo 94 đã chủ động đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch hòng xuyên tạc quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước trong giải quyết các vấn đề nhạy cảm liên quan đến chủ quyền biển, đảo của Việt Nam. Qua đó, góp phần kịp thời định hướng dư luận, giải tỏa những bức xúc, tạo sự đồng thuận trong nhân dân trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với các vấn đề trên Biển Đông.

Câu 158: Chương trình phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền về biển, đảo giữa thành phố Hà Nội với Bộ Tư lệnh Hải quân gồm những nội dung chính nào?

Trả lời:

Trong Chương trình phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền biển, đảo được ký kết 22/6/2006 giữa thành phố Hà Nội và Bộ Tư lệnh Hải quân có nhiều nội dung, trong đó nhấn mạnh một số nội dung chính như sau:

Thứ nhất, phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền miệng, thông qua việc định kỳ báo cáo viên của Quân chủng Hải quân truyền đạt trực tiếp tại hội nghị báo cáo viên hoặc cung cấp tài liệu để báo cáo viên của Thành phố thông tin, tuyên truyền tới cán bộ, đảng viên, nhân dân Thủ đô nắm tình hình về biển, đảo và hoạt động của Quân chủng Hải quân; tình hình và những thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội gắn với quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc.

Thứ hai, phối hợp thực hiện để thông tin, tuyên truyền về tình hình biển, đảo Việt Nam; tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Hà Nội trên các báo, đài, bản tin của Hà Nội và Báo Hải quân.

Thứ ba, tổ chức hoạt động kết nghĩa giữa các đơn vị hải quân với các địa phương, các tổ chức của thành phố Hà Nội để duy trì, nâng cao hiệu quả phong trào “Vì biển đảo quê hương”, “Cả nước vì Trường Sa, Trường Sa vì cả nước”... trong các cấp, các ngành, cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân Thủ đô.

Thứ tư, phối hợp tổ chức các đoàn đi thăm, động viên cán bộ, chiến sĩ hải quân, nhất là các đơn vị đóng quân trên quần đảo Trường Sa, nhà giàn. Định kỳ hằng năm, Bộ Tư lệnh Hải quân phối hợp với thành phố Hà Nội tổ chức các đoàn đại biểu đi thăm, động viên cán bộ, chiến sĩ hải quân, nhất là các đơn vị đang làm nhiệm vụ trên các đảo gần bờ, quần và dân trên quần đảo Trường Sa, nhà giàn, các đài trạm ra-đa và các cơ quan, đơn vị trong Quân chủng Hải quân.

Thứ năm, tổ chức các hoạt động dân vận trên địa bàn thành phố Hà Nội. Hai bên phối hợp đẩy mạnh thực hiện các phong trào ở địa phương hướng vào thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ các gia đình có người thân đang công tác trong Quân chủng Hải quân còn khó khăn, nhất là cán bộ, chiến sĩ đang công tác trên quần đảo Trường Sa, nhà giàn; quan tâm tạo điều kiện việc làm, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho cán bộ, chiến sĩ hải quân xuất ngũ về địa phương... Quân chủng Hải quân tổ chức thăm hỏi, động

viên gia đình chính sách, người có công trên địa bàn Thành phố... Vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, ngày truyền thống của các đơn vị hải quân, của Thành phố, tổ chức các đợt thăm hỏi các đơn vị của Quân chủng Hải quân.

Thứ sáu, phối hợp tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao như: tổ chức Đoàn Văn công Hải quân đi biểu diễn phục vụ cán bộ và nhân dân địa phương, các đoàn nghệ thuật địa phương đi thăm, biểu diễn phục vụ các đơn vị hải quân làm nhiệm vụ nơi khó khăn gian khổ, nhất là đảo xa, nhà giàn, đài trạm; tổ chức giao hữu thể thao; phối hợp tổ chức các cuộc sáng tác, triển lãm sách, tranh, ảnh về biển, đảo, về Quân chủng Hải quân và Thủ đô Hà Nội.

Thứ bảy, phối hợp tuyên truyền, giáo dục cho thế hệ trẻ về niềm tự hào, truyền thống quê hương, truyền thống của lực lượng hải quân; hằng năm, hai bên có kế hoạch tổ chức tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh sâu rộng cho học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học đăng ký, dự thi tuyển vào Học viện Hải quân.

Việc phối hợp, gắn kết giữa Quân chủng Hải quân với thành phố Hà Nội tăng cường công tác tuyên truyền là nhằm:

- Nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân Thủ đô, đặc biệt là thế hệ trẻ về vai trò, vị trí chiến lược của biển, đảo Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

- Cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi các

nhiệm vụ phát triển kinh tế biển, đảo và bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo, thêm lục địa thiêng liêng của Tổ quốc;

- Góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 BCH Trung ương Đảng (khóa X) về “Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”.

Câu 159: Có bao nhiêu địa phương, đơn vị của Thủ đô đã giao lưu, kết nghĩa với bộ đội hải quân? Gồm những địa phương, đơn vị nào?

Trả lời:

Cùng chung với các hoạt động thiết thực của thành phố hướng về biển, đảo của Tổ quốc, đến nay đã có 10 địa phương, đơn vị đã giao lưu, kết nghĩa với bộ đội hải quân trong cả nước gồm:

Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố với Lữ đoàn đặc công 126; quận Hoàn Kiếm với Lữ đoàn 147 Hải quân đánh bộ Quảng Yên (Quảng Ninh); quận Thanh Xuân với Trung đoàn 50 (Đồ Sơn, Hải phòng) và Đoàn đặc công Hải quân 126 (Thủy Nguyên, Hải Phòng); quận Ba Đình với Đoàn Biên phòng 20 đóng trên đảo Quan Lạn (Quảng Ninh); quận Cầu Giấy - Lữ đoàn 679 Hải quân (An Lão, Hải Phòng); quận Hai Bà Trưng với Trung đoàn C37 Trường Sa (Khánh Hòa); huyện Gia Lâm với Trung đoàn 952 (đảo Bạch Long Vĩ, Hải Phòng); quận Long Biên với Hải đội 4 vùng I Hải quân; Công ty Bru chính Viễn thông Hà Nội với Đội hỏa lực Đoàn 679 - Hải quân vùng I; Tổng công ty vận tải Hà Nội với Đoàn 679 - Tên lửa đất đối hải;...

Câu 160: Thủ đô Hà Nội có những công trình tiêu biểu nào thể hiện tình cảm gắn bó với các vùng biển, đảo của Tổ quốc? Đã có bao nhiêu đoàn ra thăm quần đảo Trường Sa?

Trả lời:

Ngoài những hoạt động thiết thực hướng về biển, đảo Tổ quốc như: thăm hỏi, tặng quà, giao lưu, kết nghĩa, được tổ chức hằng năm; đến nay Hà Nội đã hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cho 8 dự án với tổng số tiền là 123,9 tỷ đồng, đó là:

- Bảo tàng Côn Đảo (tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu): 30,4 tỷ.
- Nhà khách Thủ đô và nhà Văn hóa Trường Sa tại huyện Trường Sa (tỉnh Khánh Hòa): 24,4 tỷ.
- Nhà Văn hóa Trường Sa tại đảo Song Tử Tây, huyện Trường Sa (tỉnh Khánh Hòa): 4,72 tỷ.
- Hệ thống năng lượng sạch trên đảo Song Tử Tây, huyện Trường Sa (tỉnh Khánh Hòa): 6,24 tỷ.
- Hỗ trợ cán bộ chiến sỹ lực lượng Hải quân Việt Nam năm 2013: 2 tỷ.
- Hệ thống mô phỏng đào tạo lực lượng Hải quân: 19,8 tỷ.
- Nhà Văn hóa đảo Tóc Tan B, huyện Trường Sa (tỉnh Khánh Hòa): 34,940 tỷ.
- Hỗ trợ cán bộ chiến sỹ lực lượng Hải quân Việt Nam năm 2014: từ đầu năm đến nay 1,4 tỷ.

Thực hiện chương trình phối hợp giữa thành phố Hà Nội với Bộ Tư lệnh Hải quân và theo lời mời của Bộ Tư

lệnh Hải quân, từ năm 2007, đến nay, thành phố Hà Nội đã tổ chức 5 đoàn ra thăm và làm việc với cán bộ, chiến sĩ bộ đội Trường Sa.

- Năm 2007, đoàn do đồng chí Nguyễn Quốc Triệu, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND Thành phố làm Trưởng đoàn;

- Năm 2009, đoàn do đồng chí Bùi Duy Nhâm, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy làm Trưởng đoàn;

- Năm 2010, đoàn do đồng chí Ngô Thị Doãn Thanh, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND Thành phố làm Trưởng đoàn;

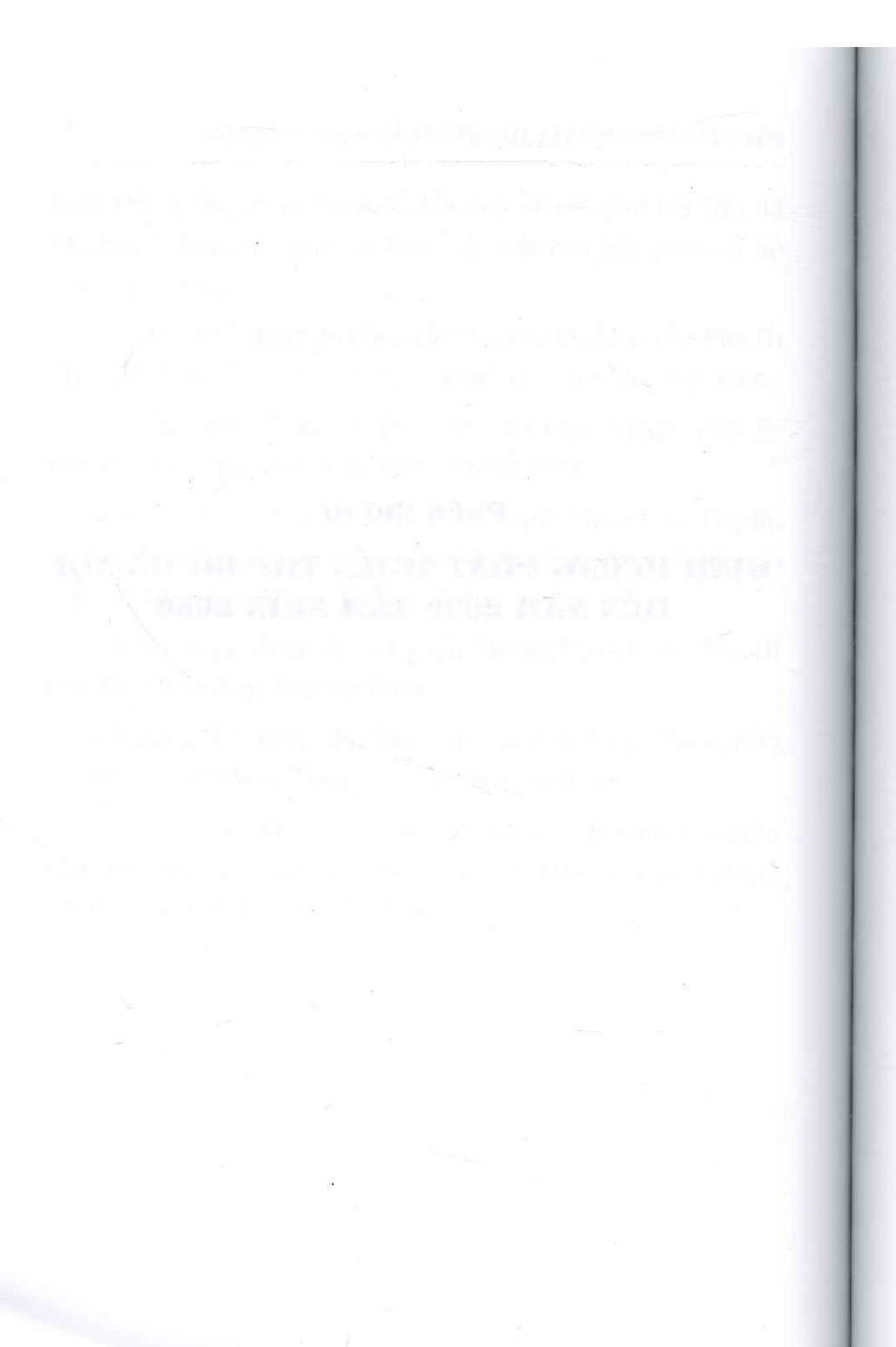
- Năm 2012, đoàn do đồng chí Trương Phi Chiến, Phó Bí thư Thành ủy làm Trưởng đoàn;

- Năm 2013, đoàn do đồng chí Nguyễn Công Soái, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy làm Trưởng đoàn.

- Năm 2014, đoàn do đồng chí Vũ Hồng Khanh, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND TP Hà Nội làm Trưởng đoàn.

Phân thứ tư

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỦ ĐÔ HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2030 TẦM NHÌN 2050



Câu 161: Chủ trương của Đảng và Nhà nước về quy hoạch xây dựng Thủ đô đã có từ khi nào?

Trả lời:

Sau ngày giải phóng Thủ đô, Đảng và Nhà nước đã đặc biệt quan tâm đến quy hoạch Hà Nội. Ngày 16/10/1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp đoàn đại biểu nhân dân Hà Nội, ân cần dặn dò nhân dân Thủ đô phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, hăng hái làm cho mọi hoạt động của Thủ đô Hà Nội phát triển, xây dựng một đời sống sung sướng, tươi đẹp, gương mẫu cho nhân dân cả nước noi theo. Ngày 12/9/1959, Bộ Chính trị họp bàn về quy hoạch Thủ đô Hà Nội. Tại phiên họp, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh tổ chức, quản lý xây dựng phải có quy hoạch, đồng bộ, làm từng bước, chú ý cả nội thành và ngoại thành. Quy hoạch Thủ đô Hà Nội phải đảm bảo thành phố có nhiều cây xanh, đường phải thẳng, có đường trung tâm buôn bán,...

Sau ngày thống nhất đất nước, công tác quy hoạch và xây dựng thủ đô càng được đẩy mạnh. Ngày 17/9/1976, Nhà nước đã có Quyết định số 163 CP phê chuẩn "*Luận chứng kinh tế - kỹ thuật phát triển và xây dựng Thủ đô đến năm 2000*". Trên cơ sở này, các nhà chuyên môn nước ta cùng với các chuyên gia Liên Xô đã nghiên cứu đề án quy hoạch tổng thể mặt bằng phát triển thủ đô đến năm 2000; Quyết định số 100-TTg ngày 24/4/1981 của Chính phủ là cơ sở để quản

lý và xây dựng Thủ đô. Ngày 21/1/1983, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 08/NQ-TW về công tác xây dựng Thủ đô.

Từ sau Đại hội Đảng lần thứ VI, với đường lối đổi mới toàn diện nền kinh tế đất nước và đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị trong tình hình mới, tháng 3/1990 Nhà nước đã thành lập Ban chỉ đạo Quy hoạch xây dựng Thủ đô Hà Nội. Ngày 13/12/1991, đề án quy hoạch được Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội và Bộ trưởng Bộ Xây dựng trình lên Nhà nước tại Tờ trình số 2207/UB-XDCB. Ngày 18/4/1992, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 132-CT “*Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng Thủ đô Hà Nội đến năm 2000*”. Ngày 20/6/1998, Thủ tướng Chính phủ ra quyết định số 108-1999/QĐ-Ttg phê duyệt quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2020. Ngày 20/11/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 1758/QĐ-TTg về không gian quy hoạch của vùng thủ đô Hà Nội. Ngày 26/7/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 1259/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Câu 162: Vùng Thủ đô được quy hoạch như thế nào?

Trả lời:

- Theo Quyết định số 1758/QĐ-TTg, ngày 20/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ, không gian quy hoạch của vùng Thủ đô Hà Nội bao gồm thành phố Hà Nội và 9 tỉnh: Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương, Hà Nam và Hòa Bình với diện tích tự nhiên

khoảng 24.314,7 km². Dân số năm 2012 khoảng 17 triệu, dự báo đến năm 2020 là 18,2 - 20,2 triệu, năm 2030: 20,5 - 22,9 triệu người.

- Vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2050 sẽ là vùng kinh tế tổng hợp lớn của quốc gia, khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Đây là khu vực phát triển năng động, có chất lượng đô thị cao, môi trường đầu tư thuận lợi, bền vững; bảo đảm an ninh, quốc phòng; là trung tâm chính trị, văn hóa - lịch sử, khoa học, giáo dục - đào tạo và du lịch lớn của cả nước.

Câu 163: Theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, thành phố Hà Nội phát triển theo hướng nào?

Trả lời:

Theo Quyết định số 1259/QĐ-TTg, ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; trong đó:

- Định hướng tổ chức phát triển không gian Thủ đô Hà Nội phát triển theo mô hình chùm đô thị gồm khu vực đô thị trung tâm, 5 đô thị vệ tinh, các thị trấn được kết nối bằng hệ thống giao thông đường vành đai kết hợp các trục hướng tâm, có mối liên kết với mạng lưới giao thông vùng và quốc gia. Đô thị trung tâm được phân cách với các đô thị vệ tinh, các thị trấn bằng hành lang xanh (chiếm 70% diện tích đất tự nhiên của Thành phố).

- Định hướng phát triển hệ thống đô thị khu vực đô thị trung tâm được phát triển mở rộng từ khu vực nội đô về phía Tây, Nam đến đường vành đai 4 và về phía Bắc với khu vực Mê Linh, Đông Anh; phía Đông đến khu vực Gia Lâm và Long Biên. Là trung tâm chính trị hành chính, kinh tế, văn hóa, lịch sử, dịch vụ, y tế, đào tạo chất lượng cao của thành phố Hà Nội và cả nước. Dự báo dân số đến năm 2020 đạt khoảng 3,7 triệu người; diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 45.300 ha; đất dân dụng khoảng 26.000 ha. Dân số đến năm 2030 đạt khoảng 4,6 triệu người; diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 55.200 ha; khu vực mở rộng phía Nam sông Hồng khoảng 90 - 95 m²/người, khu mở rộng phía Bắc sông Hồng khoảng 75 - 90 m²/người.

- 5 đô thị vệ tinh gồm đô thị Hòa Lạc, Sơn Tây, Xuân Mai, Phú Xuyên và Sóc Sơn, mỗi đô thị vệ tinh có chức năng hỗn hợp, đặc thù riêng, hoạt động tương đối độc lập để hỗ trợ, chia sẻ với đô thị trung tâm... Dự báo dân số mỗi đô thị đến năm 2020 khoảng 0,7 triệu người; đất xây dựng đô thị khoảng 24.300 ha, đất dân dụng khoảng 6.300 ha, chỉ tiêu khoảng 90m²/người và đất ngoài dân dụng khoảng 18.000 ha. Năm 2030 có dân số khoảng 1,3 - 1,4 triệu người, đất xây dựng đô thị khoảng 35.200 ha. Đô thị Hòa Lạc có chức năng chính về khoa học công nghệ và đào tạo. Đô thị Sơn Tây là đô thị văn hóa lịch sử, du lịch nghỉ dưỡng. Đô thị Xuân Mai là đô thị dịch vụ - công nghiệp hỗ trợ phát triển tiểu thủ công nghiệp và hệ thống làng nghề; phát triển các khu tiểu thủ công nghiệp, các trung tâm dịch vụ về thương mại, đào tạo đại học, cao đẳng... Đô thị Phú Xuyên là đô thị công

ng nghiệp, đầu mối giao thông và trung chuyển hàng hóa. Đô Sóc Sơn là đô thị phát triển về công nghiệp và dịch vụ hàng không, du lịch nghỉ dưỡng sinh thái.

- Định hướng phát triển nông thôn theo mô hình “nông thôn mới”. Tập trung phát triển giao thông nông thôn; bảo tồn các nghề truyền thống di tích lịch sử văn hóa tôn giáo hình thành các khu nông nghiệp công nghệ cao (vùng năng suất cao, vùng sản xuất rau sạch theo công nghệ tiên tiến, duy trì và mở rộng các vùng trồng rau, hoa quả truyền thống, vùng chăn nuôi tập trung,...).

- Định hướng không gian xanh và mặt nước: vành đai xanh dọc sông Nhuệ; hành lang xanh khu vực nông thôn, hệ thống sông hồ, đồi núi, rừng tự nhiên, vùng nông nghiệp... và thống công viên đô thị. Trong khu vực nội đô ưu tiên xây dựng mới và hoàn thiện các công viên, vườn hoa như: Công viên lịch sử Cổ Loa; công viên văn hóa giải trí Hồ Tây, vườn thú, công viên Thống Nhất, Yên Sở, Mễ Trì...; giữ gìn và khôi phục hệ thống sông, hồ, đầm nước để cân bằng môi trường sinh thái.

Câu 164: Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 quy định những mục tiêu nào?

Trả lời:

Quyết định 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển KT - xã hội Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; trong

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân thời kỳ 2011 - 2015 đạt 12 - 13%/năm, thời kỳ 2016 - 2020 đạt khoảng 11 - 12%/năm và khoảng 9,5 - 10%/năm thời kỳ 2021 - 2030. Đến năm 2015, GDP bình quân đầu người của Hà Nội đạt 4.100 - 4.300 USD, đến năm 2020 đạt khoảng 7.100 - 7.500 USD và phấn đấu tăng lên 16.000 - 17.000 USD vào năm 2030 (tính theo giá thực tế).

Quy mô dân số Hà Nội đến năm 2015 đạt 7,2 - 7,3 triệu người, năm 2020 khoảng 7,9 - 8 triệu người và năm 2030 khoảng 9,2 triệu người. Cùng với đó, Thành phố tổ chức các giải pháp nhằm nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 55% vào năm 2015 và 70 - 75% vào năm 2020, đưa Thủ đô trở thành trung tâm đào tạo chất lượng cao của cả nước và có tầm cỡ khu vực.

- Trong lĩnh vực dịch vụ, khuyến khích phát triển các dịch vụ: tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, bưu chính - viễn thông, khoa học - công nghệ, y tế, giáo dục - đào tạo, tư vấn, vận tải công cộng. Xây dựng Hà Nội thành trung tâm tài chính - ngân hàng và là một trong những trung tâm du lịch lớn của khu vực phía Bắc.

- Trong giai đoạn đến năm 2015, tiếp tục triển khai 9 khu công nghiệp (KCN) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến 2030 dự kiến xây dựng mới và mở rộng 15 KCN.

Tiếp tục triển khai phát triển các làng nghề truyền thống theo hướng ứng dụng kỹ thuật, công nghệ cao; kết hợp giữa phát triển các làng nghề với phát triển du lịch...

- Tập trung giải quyết lao động, việc làm, phân đấu trung bình mỗi năm tạo việc làm mới cho 135 - 140 nghìn người (2011 - 2015); 155 - 160 nghìn người (2016 - 2020).

- Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đầu tư xây dựng các tuyến vận tải công cộng lớn như: đường sắt trên cao, tàu điện ngầm, các công trình ngầm; xây dựng các quốc lộ, cao tốc hướng tâm, vành đai giao thông... gắn với từng bước phát triển không gian đô thị Hà Nội theo mô hình chùm đô thị.

- Dự kiến tổng nhu cầu vốn đầu tư toàn xã hội thời kỳ 2011 - 2015 là từ 1.400 - 1.500 nghìn tỷ đồng theo giá thực tế (tương ứng khoảng 69 - 70 tỷ USD); khoảng 2.500 - 2.600 nghìn tỷ đồng (tương đương khoảng 110 - 120 tỷ USD) thời kỳ 2016 - 2020.

Câu 165: Theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội, giao thông Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn năm 2050 phát triển như thế nào?

Trả lời:

- *Định hướng phát triển giao thông với khu vực và cả nước:*

+ Đường bộ: Cải tạo, nâng cấp mạng lưới giao thông đường bộ hiện hữu gồm các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ hướng tâm về đô thị lõi lịch sử và đường vành đai. Xây dựng mới 7 cầu, 1 hầm qua sông Hồng; xây dựng hệ thống các nút giao cắt khác mức; cải tạo xây dựng hệ thống các bến, bãi đỗ xe đầu mối.

+ Đường sắt: cải tạo xây dựng hoàn chỉnh tuyến đường sắt vành đai song song theo hành lang vành đai IV; xây dựng

mới tuyến đường sắt cao tốc Bắc-Nam. Xây mới 5 tuyến đường sắt đô thị kết hợp xây dựng mới các tuyến đường sắt phục vụ ngoại ô, kết nối với hệ thống đường sắt nội đô và quốc gia thông qua các ga đầu mối;

+ Đường hàng không: nâng cấp cảng hàng không, sân bay quốc tế Nội Bài lớn nhất phía Bắc, đạt 50 triệu hành khách/năm sau năm 2030; sân bay Gia Lâm phục vụ nội địa tầm ngắn.

+ Đường thủy: khơi thông luồng lạch, khai thác tối đa tuyến sông Hồng và các tuyến đường thủy kết nối trực tiếp với cụm cảng biển cửa ngõ Hải Phòng, Quảng Ninh. Nâng cấp, xây dựng hệ thống các cảng sông khu vực Hà Nội, Sơn Tây, liên kết với các cảng của tỉnh Vĩnh Phúc, Hoà Bình, Hưng Yên, Hải Dương, Hà Nam.

- Định hướng phát triển giao thông đô thị:

+ Đô thị hạt nhân: chỉ tiêu mật độ mạng lưới đường chính cấp thành phố: 3 - 5 km/km²; tỷ lệ đất giao thông 20% - 26%; vận tải hành khách công cộng đáp ứng 45% - 55%; mạng lưới GTCC: 2,0-3,0 km/km². Đối với trung tâm hiện hữu: hoàn thiện tuyến vành đai II, vành đai III.

+ Xây dựng các tuyến đường 2 tầng giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông tại các khu vực khó có điều kiện mở rộng hoặc nâng cấp đường. Xây dựng các nút giao cắt khác mức trên các đường trục chính đô thị. Phát triển hệ thống đường sắt vận tải hành khách khối lượng lớn (UMRT) kết hợp với mạng lưới xe buýt nhanh sẽ tạo thành mạng lưới liên hoàn, hiệu quả.

+ Các đô thị vệ tinh: xây dựng mới hoàn toàn hệ thống giao thông đồng bộ, hiện đại, phù hợp tính chất chức năng, điều kiện đặc thù của các đô thị, đảm bảo liên hệ nhanh với đô thị trung tâm và các đô thị khác.

+ Tăng cường vận chuyển hành khách bằng giao thông công cộng. Xây dựng hệ thống tàu điện ngầm khu vực nội đô từ đường vành đai III trở vào để kết nối với hệ thống đường sắt công cộng ngoại đô để giảm tải giao thông cá nhân...

- *Định hướng phát triển giao thông ngoại ô:*

+ Mạng lưới đường bộ: sử dụng các tuyến quốc lộ, đường cao tốc hướng tâm hiện hữu kết nối đô thị vệ tinh với đô thị trung tâm như: QL 32, đường cao tốc Láng Hoà Lạc, QL6, QL 1A và đường cao tốc Bắc Nam, QL3 và đường cao tốc Hà Nội-Thái Nguyên.

+ Xây dựng mới các tuyến Tây Thăng Long, Trục Thăng Long nối tiếp từ đường Hoàng Quốc Việt đến đô thị Hoà Lạc, tuyến Hà Đông-Xuân Mai, tuyến Ngọc Hồi-Phú Xuyên,...; tuyến Đỗ Xá-Quan Sơn và các tuyến dọc theo các sông sinh thái kết hợp du lịch và vận tải thủy,...

+ Phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng, kết nối các đô thị vệ tinh: trước mắt kết nối với đô thị hạt nhân chủ yếu bằng các tuyến xe buýt nhanh (BRT). Trong tương lai, tùy theo lưu lượng vận tải mỗi tuyến để nâng cấp lên đường sắt hoặc loại hình vận tải khối lượng lớn hơn và nhanh hơn. Bên cạnh đó, Thành phố sẽ triển khai các dự án nhằm tổ chức các tuyến đường sắt ngoại ô kết nối trực tiếp các khu đô thị mới.

Câu 166: Hãy nêu những nhiệm vụ chủ yếu của công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Thành phố từ nay đến năm 2020?

Trả lời:

Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, Thành ủy Hà Nội xác định một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Về công tác chính trị, tư tưởng: Nắm chắc tình hình và diễn biến tư tưởng, thực hiện tốt chức năng định hướng tư tưởng cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng, nâng cao tính chủ động và tính chiến đấu, đặc biệt là đấu tranh trực diện phản bác các luận điệu của các thế lực thù địch; tăng cường đối thoại với người dân. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Xây dựng, phát triển đồng bộ các binh chủng làm công tác tư tưởng - văn hoá theo hướng đủ về số lượng, từng bước tiêu chuẩn hoá, đủ bản lĩnh, phẩm chất, năng lực, điều kiện hoàn thành nhiệm vụ.

- Về đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng: Đổi mới phương thức lãnh đạo đồng thời với đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị các cấp, gắn với đổi mới phát triển kinh tế - xã hội và các lĩnh vực khác. Nghiên cứu, tiếp tục làm rõ mối quan hệ giữa Thành uỷ với chính quyền Thành phố, với MTTQ và các tổ chức đoàn thể nhân dân. Xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị của Thành phố. Đẩy mạnh thực hiện phong cách: “Nói đi đôi với làm”, gắn nghị quyết với thực tiễn ở cơ sở; tăng cường kiểm tra, sâu sát cơ sở, sát dân, kiên

quyết chống bệnh quan liêu, giấy tờ, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Về công tác tổ chức, cán bộ: Tiếp tục thực hiện kiện toàn, sắp xếp đồng bộ hệ thống chính trị từ Thành phố đến cơ sở, trước mắt cần tập trung tổ chức, sắp xếp, đổi mới phương thức hoạt động của chi bộ tổ dân phố, thôn, xóm; nghiên cứu, kiện toàn tổ chức, rà soát chức năng, nhiệm vụ của các ban Đảng Thành uỷ, các ban Đảng và các cơ quan tham mưu, giúp việc các cấp uỷ Đảng,... theo hướng tăng cường trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân, mở rộng dân chủ, đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí cán bộ được quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 và các nhiệm kỳ tiếp theo. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp uỷ, tổ chức Đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, nhất là trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước; tổ chức thành công đại hội Đảng các cấp; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

- Về công tác kiểm tra, giám sát: Nâng cao nhận thức, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ, tổ chức Đảng và đảng viên về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong giai đoạn hiện nay. Tiếp tục đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa uỷ ban kiểm tra các cấp với các cơ quan chức năng có liên quan, kết hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra của đảng với công tác Thanh tra Nhà nước, công tác kiểm tra của các đoàn thể chính trị - xã hội và các cơ quan

nội chính, tư pháp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp đảm bảo cả số lượng và chất lượng, có phẩm chất chính trị và năng lực công tác tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Thành phố trong thời kỳ mới.

- Về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí: Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường vai trò của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, kiểm tra, giám sát của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư đối với mọi hoạt động của các cơ quan Nhà nước. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và đội ngũ cán bộ trong bộ máy các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, nhất là các cơ quan tư pháp.

- Về công tác dân vận: Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò công tác dân vận, đổi mới công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước và lực lượng vũ trang nhân dân. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân; phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và Thủ đô. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ Ban Dân vận, Mặt trận, đoàn thể nhân dân các cấp vững mạnh.

Câu 167: Để xây dựng Thủ đô Hà Nội giàu đẹp, văn minh, hiện đại... các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân cần tập trung làm gì?

Trả lời:

- Cần tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết về phát triển Thủ đô Hà Nội; các thành tựu to lớn của Thủ đô sau 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, đặc biệt là những thành tựu qua 60 năm chiến đấu, xây dựng và phát triển... nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, huy động mọi nguồn lực trong xã hội tích cực tham gia xây dựng Thủ đô.

- Cần tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế Thủ đô tăng trưởng nhanh, bền vững. Có các giải pháp đồng bộ, phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh của Thủ đô. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cạnh tranh (PCI), thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh gắn với chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế.

- Chỉ đạo quyết liệt để thực hiện tốt hơn nữa công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý đô thị và xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch, gắn với bảo vệ tài nguyên, nâng cao chất lượng môi trường. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để giảm ùn tắc và bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

- Tích cực chăm lo phát triển văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh; bảo đảm an sinh và công bằng xã hội. Ưu tiên phát triển khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô trong thời kỳ mới.

- Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài, môi trường thuận lợi cho phát triển, nâng cao vị thế và uy tín của Thủ đô.

- Tiếp tục tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả việc thực hiện “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; phấn đấu xây dựng Đảng bộ thực sự trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy Đảng, năng lực điều hành của bộ máy chính quyền, chất lượng hoạt động của MTTQ và đoàn thể nhân dân các cấp, mở rộng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Câu 168: Phương hướng phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN những năm tới thế nào?

Trả lời:

- Đổi mới mạnh mẽ doanh nghiệp Nhà nước, phát huy vai trò chủ đạo kinh tế nhà nước đi đôi với phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp; hình thành các tập đoàn kinh tế mạnh của Thủ đô, các tổng công ty đa sở hữu, gắn với áp dụng mô hình quản trị hiện đại, có năng lực cạnh tranh quốc gia và quốc tế.

- Phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng thị trường, đa dạng hóa các loại thị trường cơ bản; đảm bảo sự thống nhất giữa thị trường Thủ đô với thị trường cả nước, từng bước liên thông với thị trường khu vực và thế giới.

- Giải quyết hợp lý quan hệ giữa phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hóa, xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng, đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường Thủ đô. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong quản lý, phát triển kinh tế - xã hội.

- Tập trung hoàn thiện thể chế, mô hình tăng trưởng và tái cấu trúc nền kinh tế nhằm phục vụ thiết thực phát triển Thủ đô hiện đại, văn minh, văn hiến, hội nhập, bền vững trong thế kỷ XXI. Từng bước cụ thể hóa việc xây dựng đồng bộ hệ thống pháp luật, bảo đảm cho nền kinh tế thị trường định hướng XHCN phát triển thuận lợi; Đặc biệt, cụ thể hóa Luật Thủ đô, triển khai thực hiện các cơ chế chính sách đặc thù.

Câu 169: Phương hướng phát triển văn hóa, xây dựng con người Hà Nội trong thời gian tới?

Trả lời:

- Phần đầu tạo chuyển biến rõ nét trong nhiệm vụ xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa lành mạnh; ngăn chặn và đẩy lùi có hiệu quả sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận cán bộ, đảng viên. Phát triển văn hóa Thủ đô thực sự xứng tầm là trung tâm văn hóa lớn, tiêu biểu cả nước theo hướng hiện đại, hội nhập với quốc tế trên cơ sở kế thừa truyền thống ngàn năm văn hiến của Thủ đô.

- Phần đầu xây dựng thành phố Hà Nội tiêu biểu về lối sống và phong cách ứng xử văn hóa; xây dựng Thành phố

xanh - sạch - đẹp với không gian văn hóa và các công trình văn hóa vừa mang tính hiện đại, vừa mang tính truyền thống, tiêu biểu cho văn hóa cả nước trong quan hệ giao lưu, hợp tác văn hóa với các nước trong khu vực và trên thế giới.

- Đạt kết quả rõ nét trong xây dựng nếp sống văn minh và môi trường văn hóa Thủ đô phong phú, lành mạnh. Phát triển toàn diện, đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa; giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống ngàn năm Thăng Long - Hà Nội; thực hiện tốt bảo tồn, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc các tinh hoa văn hóa nhân loại.

- Tăng cường kinh phí đầu tư cho phát triển văn hóa từ nguồn ngân sách nhà nước, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa. Coi đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho con người, đầu tư cho phát triển bền vững.

- Có kế hoạch và triển khai xây dựng một số công trình văn hoá vật thể tiêu biểu mang dấu ấn thời đại Hồ Chí Minh, tổ chức tốt các hoạt động văn hoá nghệ thuật mang tầm vóc, ý nghĩa của Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến.

Câu 170: Hãy cho biết những hoạt động nổi bật của Hà Nội trong dịp kỷ niệm 60 năm Giải phóng Thủ đô?

Trả lời: Có 4 nhóm hoạt động chủ yếu sau

1. Tổ chức mít tinh, gặp mặt truyền thống

- Lễ mít tinh kỷ niệm 60 năm ngày Giải phóng Thủ đô, đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh gắn với biểu dương tập

thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước, “Người tốt - việc tốt” và vinh danh “Công dân Thủ đô ưu tú năm 2014”; tổ chức vào ngày 10/10/2014 tại Trung tâm hội nghị quốc gia.

- Lãnh đạo Thành phố viếng Tượng đài liệt sĩ Bắc Sơn, Nghĩa trang liệt sỹ Mai Dịch; dâng hoa Tượng đài “Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh” tại phố Hàng Đậu; Tượng đài phù điêu Hà Nội - Mùa đông năm 1946 tại chợ Đồng Xuân, từ ngày 01 đến ngày 3/10/2014.

- Tổ chức gặp mặt đại biểu chiến sỹ và TNXP trực tiếp tham gia kháng chiến chống Pháp, gia đình chính sách nhân dịp kỷ niệm 60 năm Ngày Giải phóng Thủ đô, vào ngày 4/10/2014 tại Bảo tàng Hà Nội.

- Lãnh đạo Thành phố thăm và tặng quà gia đình chính sách, có công trực tiếp tham gia kháng chiến chống Pháp, Giải phóng Thủ đô, từ ngày 29/9/2014.

2. Các hoạt động hội thảo, triển lãm

- Hội thảo khoa học 60 năm Giải phóng Thủ đô với chủ đề “Thành tựu, cơ hội, thách thức và phát triển”; tổ chức ngày 03/10/2014 tại Bảo tàng Hà Nội.

- Triển lãm về thành tựu kinh tế, văn hoá, xã hội của Thủ đô 60 năm xây dựng và phát triển, từ ngày 4 - 12/10/2014 tại Bảo tàng Hà Nội.

- Tổ chức “Hội sách” kỷ niệm 60 năm Giải phóng Thủ đô và 15 năm Thủ đô được UNESCO vinh danh là “Thành phố vì hòa bình”, từ ngày 26/9 - 02/10/2014 tại Trung tâm bảo tồn di sản Thăng Long.

3. Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao

- Tổ chức cầu truyền hình trực tiếp chương trình biểu diễn nghệ thuật đặc biệt với chủ đề: “Hà Nội niềm tin và hy vọng” quy tụ những nghệ sĩ, ca sĩ nổi tiếng, thể hiện những tác phẩm hay viết về Hà Nội vào tối 10/10/2014 tại 4 điểm cầu: Trường quay Đài THVN, Quảng trường Cách mạng tháng Tám, sân khấu tượng đài Lý Thái Tổ, Văn miếu - Quốc Tử giám.

- Liên hoan sân khấu Thủ đô lần thứ nhất từ 20/9 đến 5/10/2014, tại các rạp Công nhân, Đại Nam, Hồng Hà, Nhà hát quân đội, Nhà hát Tuổi trẻ.

- Phối hợp với các đoàn nghệ thuật của các tỉnh, thành và Trung ương tổ chức các buổi biểu diễn nghệ thuật phục vụ các tầng lớp nhân dân trong tháng 10/2014, tại sân khấu ngoài trời, trung tâm văn hóa quận, huyện, thị xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố.

- Tổ chức “Ngày hội văn hoá hoà bình” với các hoạt động văn hoá, thể thao gắn với kỷ niệm 15 năm Thủ đô Hà Nội được UNESCO vinh danh là “Thành phố vì hoà bình” vào ngày 12/10/2014, tại Công viên Thống Nhất.

- Tổ chức bắn pháo hoa chào mừng kỷ niệm 60 năm Ngày Giải phóng Thủ đô vào tối 10/10/2014, tại 30 điểm ở các quận, huyện, thị xã.

4. Các hoạt động khác

- Sản xuất và phát hành bộ phim tài liệu “Hà Nội 60 năm một chặng đường”, từ tháng 4 - 10/2014.

- Liên hoan du lịch làng nghề truyền thống năm 2014 từ ngày 9 - 12/10/2014, tại Cung thể thao tổng hợp Quần ngựa.

- Tổ chức tu bổ, tôn tạo, gắn biển, phát huy các di tích lịch sử cách mạng kháng chiến trên địa bàn các quận, huyện, thị xã, nhất là các di tích gắn với sự kiện giải phóng Thủ đô, dự kiến hoàn thành vào ngày 25/9/2014.

and the other two are the same as the first two.

The first two are the same as the first two.

The first two are the same as the first two.

The first two are the same as the first two.

The first two are the same as the first two.

The first two are the same as the first two.

The first two are the same as the first two.

The first two are the same as the first two.

The first two are the same as the first two.

The first two are the same as the first two.

The first two are the same as the first two.

The first two are the same as the first two.

The first two are the same as the first two.

The first two are the same as the first two.

The first two are the same as the first two.

The first two are the same as the first two.

The first two are the same as the first two.

The first two are the same as the first two.

The first two are the same as the first two.

The first two are the same as the first two.

The first two are the same as the first two.

The first two are the same as the first two.

The first two are the same as the first two.

The first two are the same as the first two.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. VĂN KIẾN CỦA TRUNG ƯƠNG VÀ THÀNH ỦY

- Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, NXB Chính trị quốc gia, 2006;
- Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị quốc gia, 2011;
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 15-NQ/TW: “Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội trong thời kỳ 2001-2010”, ngày 15/12/2000;
- Đảng bộ thành phố Hà Nội: Văn kiện Đại hội Đại biểu lần thứ XV Đảng bộ thành phố Hà Nội, năm 2010;
- Thành ủy Hà Nội: Các văn bản chủ yếu của Thành ủy Hà Nội khóa XIV, nhiệm kỳ 2005 - 2010, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2011;

II. SÁCH THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội: Lịch sử Đảng bộ thành phố Hà Nội (1930-2000), NXB Hà Nội. H.2004;
- Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội: Lịch sử Đảng bộ thành phố Hà Nội tập 1 (1926 – 1945), NXB Chính trị quốc gia. Hà Nội – 2012;

- Thành ủy Hà Nội: Hai mươi năm đổi mới ở Thủ đô Hà Nội. Định hướng phát triển đến năm 2010;

- Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội: Bác Hồ với Thủ đô Hà Nội, Thủ đô Hà Nội với Bác Hồ. NXB Chính trị quốc gia 2013;

- Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Lịch sử Lực lượng vũ trang Thủ đô Hà Nội (1945 - 2010). NXB Quân đội nhân dân - Hà Nội - 2014;

- Bách Khoa thư Hà Nội, Phần Chính trị, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội 2000;

- Hội đồng thi đua - Khen thưởng thành phố Hà Nội: Hà Nội 65 năm thi đua yêu nước, NXB Hà Nội - 2013;

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nội: Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến, năm 2009;

- Lịch sử Thủ đô Hà Nội, NXB Lao động - 2009;

- Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10 NXB Chính trị quốc gia, 2011;

- Hồ Chí Minh toàn tập, tập 7. NXB Chính trị quốc gia, 2011.

MỤC LỤC

Lời nói đầu

5

Phân mở đầu

Hà Nội đấu tranh giành chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp (1930 - 1954)

A. Hà Nội đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

- Câu 1 Hã cho biết khái quát về vị trí, tầm quan trọng của Hà Nội trong suốt chiều dài lịch sử đất nước? 9
- Câu 2 Đảng bộ Thành phố Hà Nội được thành lập thời gian nào, ở đâu? Ai là bí thư đầu tiên? 10
- Câu 3 Sự kiện Đảng bộ thành phố Hà Nội ra đời có ý nghĩa như thế nào? 11
- Câu 4 Hà Nội chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám như thế nào? 12
- Câu 5 Hã kể những nét chính về Cuộc Tổng khởi nghĩa 19/8/1945 diễn ra ở Hà Nội? 14
- Câu 6 Hã cho biết ý nghĩa cuộc khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Hà Nội? 15
- Câu 7 Những diễn biến chính của sự kiện trọng đại “Ngày 2/9/1945” ở Hà Nội? 17

B. Hà Nội kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)

- Câu 8 Tại sao ta chủ trương hoà hoãn với Tưởng? 18
- Câu 9 “Quỹ độc lập” là gì? 19

Câu 10	“Tuần lễ vàng” ở Hà Nội diễn ra khi nào?	20
Câu 11	Phong trào ủng hộ Nam Bộ hình thành ra sao?	21
Câu 12	Đoàn quân Nam tiến của Hà Nội xuất hiện khi nào?	21
Câu 13	Ý nghĩa của Hiệp định sơ bộ ký ngày 6/3/1946?	22
Câu 14	Bối cảnh Hà Nội trong thời điểm diễn ra cuộc bầu cử Quốc hội khóa I?	23
Câu 15	Nhân dân Hà Nội đã khắc phục khó khăn trong những ngày đầu độc lập như thế nào?	24
Câu 16	Công tác “diệt giặc đói” ở Hà Nội được tổ chức ra sao?	25
Câu 17	Hoạt động của Pháp trong những ngày đầu “thế chân” quân Tưởng ở Hà Nội?	25
Câu 18	“Toàn quốc kháng chiến” đã bắt đầu như thế nào?	27
Câu 19	Hãy kể những diễn biến chính trong hai tháng (11,12/1946) quân ta “giam chân” địch ở Hà Nội?	28
Câu 20	Việc chuẩn bị chiến đấu của quân dân Liên khu I được tiến hành ra sao?	29
Câu 21	Nêu kết quả, ý nghĩa của cuộc chiến đấu 60 ngày đêm “giam chân” và tiêu hao lực lượng địch trong thành phố?	31
Câu 22	Quân dân Liên khu I đã đánh trả quân Pháp như thế nào?	32
Câu 23	Vì sao Trung đoàn Thủ đô phải rút lui?	33
Câu 24	Tình hình Hà Nội sau khi ta rút khỏi nội thành?	35
Câu 25	Một số nét chính về cuộc bao vây Hà Nội của quân ta?	35
Câu 26	Quân Pháp phòng thủ Hà Nội như thế nào?	36
Câu 27	Vài nét chính về sự kiện chiến thắng vang dội ở sân bay Bạch Mai?	37
Câu 28	Phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên diễn ra như thế nào?	38
Câu 29	Pháp thực hiện âm mưu chính trị gì ở Hà Nội từ năm 1948 đến năm 1950?	38

Câu 30	Kinh tế - văn hoá Hà Nội từ năm 1948 đến năm 1950 có những diễn biến gì?	39
Câu 31	Cuộc đấu tranh của Hà Nội tiến triển ra sao?	40
Câu 32	Những hoạt động chủ yếu của Pháp từ 1951?	41
Câu 33	Diễn biến tình hình kinh tế, văn hóa - xã hội ở Hà Nội từ sau năm 1950?	42
Câu 34	Ta chuyển hướng đấu tranh ra sao cho phù hợp với tình hình?	43
Câu 35	Nêu hoạt động phối hợp của Hà Nội trong chiến dịch Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ?	44
Câu 36	Tình hình Hà Nội từ sau chiến dịch Điện Biên Phủ?	45
Câu 37	Trọng tâm cuộc đấu tranh của Hà Nội từ 20/7 đến 10/10/1954?	46
Câu 38	Công tác chuẩn bị tiếp quản Hà Nội?	47
Câu 39	Việc tiếp quản Thủ đô diễn ra như thế nào?	48
Câu 40	Hãy nêu những nhiệm vụ mới của Đảng bộ và nhân dân Hà Nội được Chủ tịch Hồ Chí Minh giao trong Lời kêu gọi nhân Ngày giải phóng Thủ đô?	49
Câu 41	Việc tiếp quản Thủ đô thành công đã được Hội đồng Chính phủ biểu dương như thế nào?	50

Phần thứ nhất

**Hà Nội xây dựng, bảo vệ xã hội chủ nghĩa,
góp phần đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ
ở miền Bắc, giải phóng miền Nam - thống nhất đất nước
(1954 - 1975)**

A. Hà Nội xây dựng, bảo vệ xã hội chủ nghĩa (1954 - 1960)

Câu 42	Những khó khăn lớn của Hà Nội sau khi được giải phóng?	53
Câu 43	Hà Nội có thuận lợi gì sau khi được giải phóng?	54
Câu 44	Để ổn định tình hình Hà Nội đã có những biện pháp gì?	55
Câu 45	Sau khi tiếp quản, văn hoá - xã hội của Hà Nội có gì mới?	56

Câu 46	Hà Nội đã tổ chức cơ quan chính quyền hoạt động ra sao?	57
Câu 47	Công nghiệp quốc doanh của Hà Nội hình thành như thế nào?	58
Câu 48	Thương nghiệp Hà Nội đã có thay đổi gì?	59
Câu 49	Nông nghiệp Hà Nội có bước phát triển gì mới?	60
Câu 50	Hà Nội đã có khôi phục gì về giao thông vận tải, thông tin liên lạc?	61
Câu 51	Đời sống nhân dân được cải thiện ra sao?	62
Câu 52	Những bước phát triển trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân?	63
Câu 53	Việc phục vụ công tác nghiên cứu khoa học đã có bước phát triển ra sao?	63
Câu 54	Công tác giáo dục của Hà Nội có gì mới?	64
Câu 55	Tình hình báo chí và phát thanh ở Hà Nội hoạt động, phát triển như thế nào?	65
Câu 56	Các hoạt động thể dục thể thao của Hà Nội sau giải phóng?	66
Câu 57	Văn học - nghệ thuật thời kỳ này có gì mới?	66
Câu 58	Phong trào kết nghĩa Hà Nội - Huế - Sài Gòn diễn ra vào thời gian nào, ở đâu, do ai phát động?	68
B.	Hà Nội thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)	
Câu 59	Để thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), công nghiệp Hà Nội phát triển như thế nào?	69
Câu 60	Về tình hình sản xuất nông nghiệp?	70
Câu 61	Những thành tựu trong phát triển y tế, giáo dục thời kỳ này?	71
Câu 62	Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi "Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt" trong bối cảnh nào?	72

- Câu 63 Phong trào “Ngày thứ bảy đẩy mạnh sản xuất, đấu tranh thống nhất Tổ quốc” diễn ra ở đâu, khi nào? 72
- Câu 64 Phong trào “Ba sẵn sàng” ra đời khi gian nào, ở đâu, do ai phát động, nội dung phong trào ra sao? 73
- C. Hà Nội làm thất bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, góp phần to lớn vào sự nghiệp giải phóng miền Nam - thống nhất Tổ quốc (1965 - 1975)**
- Câu 65 Hà Nội đã chuyển hoạt động từ thời bình sang thời chiến như thế nào? 75
- Câu 66 Công tác sơ tán được được triển khai ra sao? 76
- Câu 67 Hà Nội chuẩn bị lực lượng đánh địch như thế nào? 77
- Câu 68 Hà Nội chuẩn bị để đối đầu với không quân Mỹ như thế nào? 78
- Câu 69 Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” vào ngày nào? 79
- Câu 70 Những chiến thắng vang dội của quân dân Hà Nội trong cuộc đối đầu với không quân Mỹ? 79
- Câu 71 Trong chiến tranh ác liệt, việc ổn định sản xuất ở Hà Nội được duy trì ra sao? 80
- Câu 72 Giao thông vận tải thời kỳ này hoạt động ra sao? 81
- Câu 73 Tình hình giáo dục, y tế ở Hà Nội trong thời kỳ này hoạt động thế nào? 82
- Câu 74 Hà Nội khôi phục kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh như thế nào? 83
- Câu 75 Hà Nội đã đập tan cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ như thế nào? 85
- Câu 76 Tình hình sản xuất ở Hà Nội trong những ngày đế quốc Mỹ đánh phá ác liệt? 86

- Câu 77 Hà Nội chuẩn bị sẵn sàng giáng trả cuộc tập kích chiến lược bằng không quân của đế quốc Mỹ năm 1972 ra sao? 87
- Câu 78 Lý do Mỹ mở cuộc tập kích đường không chiến lược tháng 12/1972? 88
- Câu 79 Hà Nội đã đập tan sức mạnh không lực Hoa Kỳ trong mười hai ngày đêm cuối năm 1972 như thế nào? 89
- Câu 80 Nguyên nhân thắng lợi của Đại thắng “Điện Biên Phủ trên không”? 92
- Câu 81 Cho biết ý nghĩa lịch sử của trận Đại thắng “Điện Biên Phủ trên không”? 94
- Câu 82 Hà Nội khắc phục hậu quả chiến tranh như thế nào? 95
- Câu 83 Hãy cho biết về tình hình công nghiệp, nông nghiệp của Hà Nội sau chiến tranh? 96
- Câu 84 Thành phố đã làm gì để ổn định đời sống nhân dân? 97
- Câu 85 Hà Nội đã chi viện sức người, sức của cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước như thế nào? 98
- Câu 86 Trong 10 năm 1965 - 1975 Hà Nội đã huy động bao nhiêu thanh niên lên đường nhập ngũ? 99
- Câu 87 Kể tên một số phần thưởng cao quý mà Hà Nội vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng trong chiến đấu, sản xuất, chi viện tiền tuyến? 100

Phần thứ hai

**Hà Nội cùng cả nước xây dựng Chủ nghĩa xã hội,
tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2008)**

A. Hà Nội nỗ lực hàn gắn “Vết thương chiến tranh” (1975 - 1986)

- Câu 88 Những thuận lợi, khó khăn chủ yếu của Thủ đô sau ngày thống nhất đất nước? 103
- Câu 89 Thủ đô Hà Nội đã khắc phục khó khăn đó như thế nào? 104

Câu 90	Tình hình sản xuất công nghiệp của Hà Nội trong kế hoạch 5 năm (1976 - 1980)?	105
Câu 91	Về tình hình sản xuất nông nghiệp của Hà Nội trong giai đoạn này?	107
Câu 92	Trong lĩnh vực văn hoá - giáo dục - y tế Hà Nội đã có những chuyển biến gì?	108
Câu 93	Về công tác an ninh - quốc phòng?	109
Câu 94	Những chuyển biến nổi bật trong sản xuất công nghiệp giai đoạn 1981 - 1983?	110
Câu 95	Sản xuất nông nghiệp đã có những chuyển biến gì?	111
Câu 96	Cuộc vận động nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới sau năm 1976 diễn ra như thế nào?	113
B.	Những thành tựu quan trọng của Thủ đô giai đoạn 1986 - 2008	
Câu 97	Hà Nội giải quyết những vấn đề cấp bách về lương và hạch toán kinh doanh XHCN như thế nào?	114
Câu 98	Hoạt động kinh tế của Hà Nội chuyển hướng ra sao để thích ứng với cơ chế mới?	115
Câu 99	Hoạt động của Đảng và hệ thống chí trị Thủ đô những năm đầu đổi mới?	116
Câu 100	Hà Nội được trao tặng danh hiệu "Thành phố vì hoà bình" khi nào?	118
Câu 101	Hà Nội được tặng thưởng danh hiệu "Thủ đô Anh hùng" khi nào?	118
Câu 102	Những thành tựu nổi bật về kinh tế?	119
Câu 103	Những thành tựu của Hà Nội trong sự nghiệp giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ?	120
Câu 104	Về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân?	121

- Câu 105 Những thành tựu trong lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao? 122
- Câu 106 Một số thành tựu nổi bật về công tác xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị? 123
- Câu 107 Những thành tích đạt được về đảm bảo an ninh - quốc phòng? 126
- Câu 108 Công tác đối ngoại của Thủ đô thời kỳ này có gì nổi bật? 128
- Câu 109 Các hoạt động đối ngoại thời kỳ nay đã phục vụ phát triển kinh tế Thủ đô như thế nào? 130

Phần thứ ba

Thủ đô Hà Nội mở rộng

(từ năm 2008 đến nay)

A. Mở rộng địa giới hành chính Thủ đô một quyết định lịch sử

- Câu 110 Tại sao cần tiến hành mở rộng địa giới hành chính Thủ đô? 135
- Câu 111 Tại sao Quốc hội lựa chọn phương án mở rộng Thủ đô Hà Nội với toàn bộ tỉnh Hà Tây, huyện Mê Linh (tỉnh Vĩnh Phúc) và 4 xã của huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình? 136
- Câu 112 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua Nghị quyết về việc mở rộng địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội ngày, tháng, năm nào; thời gian có hiệu lực và gồm những địa phương nào? 137
- Câu 113 Hiện nay thành phố Hà Nội có bao nhiêu đơn vị hành chính? 138
- Câu 114 Từ năm 1954 đến nay thành phố Hà Nội đã bao nhiêu lần điều chỉnh địa giới hành chính? 139
- Câu 115 Việc mở rộng địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội kéo theo những khó khăn, thách thức nào? 141

- | | | |
|---|--|-----|
| Câu 116 | Nhiệm vụ cấp bách mà Thành phố tập trung giải quyết ngay sau khi mở rộng địa giới hành chính? | 142 |
| Câu 117 | Sau khi mở rộng địa giới hành chính Thủ đô, Đảng bộ Thành phố thay đổi quy mô ra sao? | 144 |
| B. Một số thành tựu nổi bật sau 6 năm mở rộng địa giới hành chính Thủ đô | | |
| Câu 118 | Kinh tế của Thủ đô sau 6 năm mở rộng địa giới hành chính phát triển như thế nào? | 145 |
| Câu 119 | Hà Nội hiện nay có bao nhiêu làng nghề truyền thống tiêu biểu? | 146 |
| Câu 120 | Những thành tựu trong lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao? | 149 |
| Câu 121 | Những danh hiệu, phần thưởng cao quý tiêu biểu mà Hà Nội được Đảng, Nhà nước tặng thưởng và thế giới tôn vinh? | 150 |
| Câu 122 | Thành phố đã có danh hiệu gì ghi nhận những đóng góp xuất sắc đối với những cá nhân tiêu biểu xây dựng Thủ đô? Bao nhiêu người đã nhận danh hiệu cao quý đó? | 151 |
| Câu 123 | Thủ đô Hà Nội có bao nhiêu dân tộc thiểu số? Thành phố quan tâm như thế nào để bảo tồn, phát huy và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số? | 152 |
| Câu 124 | Hà Nội có bao nhiêu di tích lịch sử, văn hóa? | 153 |
| Câu 125 | Khu di tích trung tâm Hoàng Thành Thăng Long được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới từ khi nào? ở đâu và dựa trên những tiêu chí nào? | 154 |
| Câu 126 | Một số di tích, danh thắng tiêu biểu của Thăng Long - Hà Nội? | 155 |
| Câu 127 | Hệ thống thông tin đại chúng phát triển như thế nào? | 156 |
| Câu 128 | Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch được triển khai thực hiện như thế nào? | 157 |

Câu 129	Công tác xây dựng nông thôn mới được thực hiện và đạt những kết quả quan trọng gì?	158
Câu 130	Công tác giáo dục và đào tạo của Thủ đô có những kết quả gì nổi bật?	160
Câu 131	Lĩnh vực y tế có những kết quả gì nổi bật?	161
Câu 132	Công tác đảm bảo an sinh xã hội được triển khai như thế nào?	162
Câu 133	Hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, nhất là các công trình giao thông trọng điểm được Thành phố quan tâm chỉ đạo thực hiện như thế nào?	163
Câu 134	Công tác quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị được Thành phố chỉ đạo thực hiện như thế nào?	164
Câu 135	Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được thực hiện như thế nào?	165
Câu 136	Công tác đối ngoại nhân dân của Thủ đô có những thành tựu quan trọng nào?	166
Câu 137	Công tác đối ngoại đã góp phần thế nào trong phát triển kinh tế Thủ đô?	167
Câu 138	Công tác đối ngoại của Thủ đô góp phần phát triển văn hóa, xã hội?	169
Câu 139	Công tác xây dựng Đảng và hoạt động của hệ thống chính trị Thành phố đạt những kết quả cơ bản nào?	170
C.	Dấu ấn Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội	
Câu 140	Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội đã để lại những thành công gì?	172
Câu 141	Các cơ quan, đoàn thể Trung ương phối hợp với Hà Nội tổ chức thành công Đại lễ?	174
Câu 142	Hoạt động phối hợp của các tỉnh thành trong cả nước với Hà Nội để tổ chức thành công Đại lễ?	178

- Công tác tuyên truyền, giáo dục, quảng bá được thực hiện như thế nào trong dịp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội? 181
- Câu 143
- Những công trình tiêu biểu chào mừng Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội? 184
- Câu 144
- Những công trình, dự án tiêu biểu nào theo phương thức xã hội hóa trong dịp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội? 185
- Câu 145
- Những món quà ý nghĩa thể hiện tình cảm của người dân cả nước, bạn bè quốc tế với Thăng Long - Hà Nội trong dịp tổ chức Đại lễ? 186
- Câu 146
- Câu 147: Nêu những “cái nhất” nào trong Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội? 187
- Câu 147
- Câu 148: Hãy cho biết tên gọi của Hà Nội qua các thời kỳ lịch sử? 188
- Câu 148
- D. “Luật Thủ đô” - cơ sở pháp lý quan trọng để Hà Nội phát triển**
- Câu 149
- Vì sao cần phải ban hành Luật Thủ đô? 192
- Câu 150
- Luật Thủ đô bao gồm những nội dung gì? 193
- Câu 151
- Luật Thủ đô so với Pháp lệnh Thủ đô Hà Nội năm 2000, các Luật hiện hành khác nhau ở điểm nào? 194
- Câu 152
- Vị trí, vai trò của Thủ đô Hà Nội được quy định như thế nào trong Luật Thủ đô? 196
- Câu 153
- Luật Thủ đô xác định trách nhiệm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hà Nội như thế nào? 197
- Câu 154
- Luật Thủ đô quy định chính sách xây dựng và phát triển Thủ đô có gì mới? 198
- Câu 155
- Tại sao chọn biểu tượng của Thủ đô là hình ảnh Khuê Văn Các tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám? 200

E. Một số hoạt động nổi bật của Thủ đô hướng về biển đảo Tổ quốc

- Câu 156 Thủ đô Hà Nội đã có những hoạt động nào hướng về biển, đảo? 202
- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện của các cấp ủy
- Câu 157 Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể trong công tác tuyên truyền biển, đảo? 203
- Chương trình phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền về biển, đảo giữa thành phố Hà Nội với Bộ Tư lệnh Hải quân gồm những nội dung chính nào?
- Câu 158 205
- Có bao nhiêu địa phương, đơn vị của Thủ đô đã giao lưu, kết nghĩa với bộ đội hải quân? Gồm những địa phương, đơn vị nào?
- Câu 159 208
- Thủ đô Hà Nội có những công trình tiêu biểu nào thể hiện tình cảm gắn bó với các vùng biển, đảo của Tổ quốc? Đã có bao nhiêu đoàn ra thăm quần đảo Trường Sa?
- Câu 160 209

Phần thứ tư

Định hướng phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn 2050

- Câu 161 Chủ trương của Đảng và Nhà nước về quy hoạch xây dựng Thủ đô đã có từ khi nào? 213
- Câu 162 Vùng Thủ đô được quy hoạch như thế nào? 214
- Theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, thành phố Hà Nội phát triển theo hướng nào?
- Câu 163 215
- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 quy định những mục tiêu nào?
- Câu 164 217

	Theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội, giao	
Câu 165	thông Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn năm 2050 phát triển như thế nào?	219
	Hãy nêu những nhiệm vụ chủ yếu của công tác xây	
Câu 166	dựng Đảng của Đảng bộ Thành phố từ nay đến năm 2020?	222
	Để xây dựng Thủ đô Hà Nội giàu đẹp, văn minh, hiện	
Câu 167	đại... các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân cần tập trung làm gì?	225
	Phương hướng phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN những năm tới thế nào?	
Câu 168		226
	Phương hướng phát triển văn hóa, xây dựng con người Hà Nội trong thời gian tới?	
Câu 169		227
	Hãy cho biết những hoạt động nổi bật của Hà Nội trong dịp kỷ niệm 60 năm Giải phóng Thủ đô?	
Câu 170		228
	Tài liệu tham khảo	233
	Mục lục	235

HỒ QUANG LỢI

Ủy viên Ban thường vụ Thành ủy,
Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội

*

Chịu trách nhiệm nội dung

PHẠM THANH HỌC

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội

*

Biên soạn và trình bày

ĐÀO XUÂN DŨNG - Trưởng P.Tuyên truyền - BTGTU
NGUYỄN MẠNH CƯỜNG - P.Trưởng Phòng TTBTGTU
PHẠM MINH ĐỨC - TÔ THÚY NGÀ - Chuyên viên
Phòng Tuyên truyền BTGTU

In lần 1: 20.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 (cm)

In lần 2: 27.510 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 (cm)

Tại Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Hưng Hà
GPXB số 2592/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 25/9/2014. In xong nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2014

(Sách không bán)



HỒ QUANG LỢI

Ủy viên Ban thường vụ Thành ủy,
Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội

*

Chịu trách nhiệm nội dung

PHẠM THANH HỌC

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội

*

Biên soạn và trình bày

ĐÀO XUÂN DŨNG - Trưởng P.Tuyên truyền - BTGTU
NGUYỄN MẠNH CƯỜNG - P.Trưởng Phòng TTBTGTU
PHẠM MINH ĐỨC - TÔ THÚY NGÀ - Chuyên viên
Phòng Tuyên truyền BTGTU

In lần 1: 20.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 (cm)

In lần 2: 27.510 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 (cm)

Tại Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Hưng Hà
GPXB số 2592/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 25/9/2014. In xong nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2014

(Sách không bán)

